

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-ĐHPT ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Trường Đại học Phan Thiết)

A. Thông tin tổng quát (General information)

1. Tên chương trình tiếng Việt:	Tài chính – Ngân hàng
2. Tên chương trình tiếng Anh:	Banking and Finance
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Ngành đào tạo tiếng Việt:	Tài chính – Ngân hàng
5. Ngành đào tạo tiếng Anh:	Banking and Finance
6. Mã ngành:	52340201
7. Thời gian đào tạo:	4 năm
8. Loại hình đào tạo:	Chính quy, tập trung
9. Số tín chỉ:	123
10. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
11. Ngôn ngữ giảng dạy	Tiếng Việt

B. Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra (Program goals and Learning outcomes)

1. Mục tiêu đào tạo (Program goals)

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình ngành Tài chính Ngân hàng đào tạo Cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng; có khả năng nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các cơ quan ngân hàng tài chính trung ương, địa phương hoặc doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

a. Lý luận chính trị cơ bản: Hiểu biết về đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; hiểu biết cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

b. Khoa học xã hội: có kiến thức cơ bản về quan hệ giao tiếp trong kinh doanh, kiến thức về pháp luật Việt nam.

c. Khoa học - toán ứng dụng: Có kiến thức cơ bản về toán cao cấp, lý thuyết xác suất thống kê, tin học căn bản.

d. Khoa học về kinh tế và quản lý: Có kiến thức cơ sở ngành như kinh tế vi mô, vĩ mô, marketing, quản trị...

e. Khoa học về tài chính và ngân hàng: Có kiến thức chung về ngành tài chính và ngân hàng như kế toán, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính... và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính và ngân hàng như nghiệp vụ ngân hàng, thanh toán quốc tế, thẩm định tín dụng, quản trị ngân hàng, quản trị rủi ro, tài chính quốc tế, phân tích tài chính, đầu tư tài chính...

f. Pháp luật: Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, luật kinh tế.

1.2.2. Về kỹ năng

g. Quá trình đào tạo tích hợp việc truyền đạt các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn để xử lý công việc, kỹ năng lập kế hoạch và triển khai thực thi, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc hợp tác theo nhóm và kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng quản lý thời gian để hoàn thành công việc, kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu, kỹ năng lắng nghe, trình bày, thảo luận...

h. Sinh viên được trang bị kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học cần thiết cho giao tiếp và thực hành nghề nghiệp trong môi trường làm việc hiện đại;

1.2.3. Về thái độ

i. Sinh viên có phẩm chất đạo đức cá nhân tốt, nhận thức và vận dụng đúng đắn các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, cư xử có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật;

1.2.4. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

k. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập, chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc được giao; sẵn sàng đương đầu với thử thách, sẵn sàng chịu trách nhiệm về những việc mình làm; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra (Program learning outcomes)

2.1. Kiến thức

- **Tri thức chuyên môn:** sinh viên có được những khối kiến thức như sau

1. Nắm được khối kiến thức chung về khoa học tự nhiên và xã hội ở bậc đại học, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời.
2. Nắm vững khối kiến thức của khối ngành kinh tế và quản lý, có khả năng sử dụng các công cụ phân tích kinh tế và kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn
3. Am hiểu khối kiến thức của ngành tài chính ngân hàng, có khả năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng
4. Có trình độ lý luận chính trị theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.
5. Đạt chứng chỉ về giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất theo quy định chung của Bộ giáo dục và đào tạo.

- **Năng lực nghề nghiệp**

6. Năng lực thực hiện công việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp: phân tích, đánh giá tình hình tài chính, thẩm định dự án đầu tư, định giá tài sản, ra quyết định đầu tư...;
7. Năng lực thực hiện các công việc liên quan đến đầu tư, tư vấn đầu tư tài chính: phân tích, quyết định đầu tư và quản lý danh mục đầu tư các sản phẩm tài chính;
8. Năng lực thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động ngân hàng: huy động vốn, cấp tín dụng, lập tờ trình thẩm định tín dụng, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, hạch toán kế toán nghiệp vụ ngân hàng, quản trị rủi ro cho ngân hàng...

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

9. Kỹ năng chuyên môn: có kỹ năng xử lý các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tài chính của ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính khác như: huy động vốn, phân tích và thẩm định tín dụng, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý rủi ro; tại các doanh nghiệp như: huy động vốn, quản lý tài sản, thẩm định dự án đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, phân tích tài chính, hoạch định tài chính, đầu tư tài chính...
10. Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn công

việc để hoàn thành công việc được giao ở các lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, đầu tư trên thị trường tài chính và các nghiệp vụ ngân hàng;

11. Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá và xử lý thông tin để đưa ra cách giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc.

2.2.2. Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

12. Kỹ năng giao tiếp; kỹ năng thuyết trình trước đám đông; Kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc hợp tác và cộng tác; kỹ năng tư duy tích cực; kỹ năng tổ chức thực hiện công việc, kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng xây dựng thương hiệu cá nhân. Kỹ năng hội nhập vào môi trường làm việc;
13. Kỹ năng ngoại ngữ: Đạt năng lực Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
14. Kỹ năng tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2.3. Thái độ

2.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

15. Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp,
16. Có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

2.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

17. Trung thực, có tư cách đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.
18. Thái độ tích cực đối với công việc, có thái độ phục vụ khách hàng đúng mực và hợp tác với đồng nghiệp;
19. Có tinh thần cầu tiến, có khả năng tự cập nhật kiến thức không ngừng học hỏi và nâng cao năng lực chuyên môn, công tác.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận những công việc sau:

- + Nhân viên phòng kế toán tài chính của các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước;
- + Nhân viên phân tích, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư ở các công ty tài chính và quỹ đầu tư;

+ Nhân viên kế toán, giao dịch viên, nhân viên ngân quỹ, quan hệ khách hàng, nhân viên thẩm định tín dụng, thẩm định tài sản, hỗ trợ tín dụng, nhân viên tư vấn, nhân viên thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ... tại các ngân hàng, quỹ tín dụng và các tổ chức tín dụng khác

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có nền tảng tốt để tiếp tục học lên bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ của Trường Đại học Phan Thiết, các trường đại học trong nước, các trường ngoài nước hoặc các chương trình liên kết được cấp phép của BGD&ĐT của các Trường Đại học trong nước với một số trường ở Anh, Úc để lấy bằng Thạc sĩ của các trường này;
- Có năng lực thăng tiến lên cấp quản trị cấp trung (trong vòng 3 -5 năm tích lũy kinh nghiệm làm việc);
- Có khả năng tự học để nâng cao trình độ.

5. Các tài liệu chương trình chuẩn tham khảo

Các chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng của một số trường đại học trong nước và quốc tế:

- Cardiff University (England);
- Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

C. Nội dung chương trình

1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo của chương trình là **4** năm.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa là 123 tín chỉ, không bao gồm Giáo dục Thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (8 tín chỉ).

3. Đối tượng tuyển sinh

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

4.1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa bổ sung một số điều tại Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT ngày 27

tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định tại điều 27 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành của Trường Đại học Phan Thiết, cụ thể như sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ số tín chỉ môn học và khối lượng kiến thức quy định cho CTĐT mỗi khóa;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên, không có học phần bị điểm F.

- Đạt điểm rèn luyện từ 50 trở lên

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và hoàn thành môn học Giáo dục Thể chất.

- Có chứng chỉ tiếng Anh: TOEIC quốc tế 400 điểm hoặc chứng nhận tiếng Anh do trường Đại học Phan Thiết cấp.

- Có chứng chỉ B tin học do trường Đại học Phan Thiết cấp.

- Chứng nhận hoạt động cộng đồng (tương đương 200 giờ hoạt động cộng đồng)

5. Thang điểm

Chương trình sử dụng thang điểm 10, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy định của Trường.

6. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học	Mã Môn học	Số tín chỉ			Ghi chú (Môn học trước)
			TC	LT	TH	
6.1. Kiến thức giáo dục đại cương			36			
	6.1.1. Lý luận chính trị		10	10		
1.	Những NLCB CN Mac - Lênin Principle of Marxist-Leninist Philosophy	20001	5	5		

2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	20009	2	2		20001
3.	Đường lối CM của Đảng CSVN Revolution Way of Vietnam Communist Party	20002	3	3		20001
6.1.2. Khoa học xã hội			7	7		
4.	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	20015	2	2		
5.	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh Business Communication skill	10048	3	3		
6.	Phương pháp học đại học University learning method	10084	2	2		
6.1.3. Ngoại ngữ			9	9		
7.	Tiếng Anh 1 English 1	10067	3	3		
8.	Tiếng Anh 2 English 2	10081	3	3		10067
9.	Tiếng Anh 3 English 3	10047	3	3		10081
6.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên			10	10		
10	Toán cao cấp C Advanced Mathematics C	20013	4	4		
11.	Tin học căn bản Basic Informatics	20010	3	3		20013
12.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Theory of Probability and Statistics	23001	3	3		20013
6.1.5. Giáo dục Thể chất			3		3	
13.	Giáo dục Thể chất 1 Physical Education 1	20000	2		2	
14.	Giáo dục Thể chất 2	20091	1		1	

	Physical Education 2					
	6.1.6. Giáo dục Quốc phòng - An ninh		8		8	
15.	Giáo dục Quốc phòng Military and Defense Education	20003	8		8	
	6.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		87	87		
	6.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành		19	19		
16.	Kinh tế vi mô Microeconomics	22001	3	3		
17.	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	22005	3	3		22001
18.	Quản trị học Introduction to Management	22002	3	3		22001
19.	Marketing căn bản Principles of Marketing	22003	3	3		22001
20.	Nguyên lý thống kê kinh tế Principles of Economic Statistics	23002	3	3		23001
21.	Thuế Tax	10183	2	2		22001
22.	Luật kinh tế Business Law	10182	2	2		20015
	6.2.2. Kiến thức ngành và chuyên sâu:		57	57		
	6.2.2.1. Kiến thức chung:		23	23		
	Bắt buộc:					
23.	Nguyên lý kế toán Principles of accounting	22004	3	3		22001
24.	Tài chính tiền tệ Fundamentals of Money & Finance	22007	3	3		22001 22005
25.	Toán tài chính Mathematics for Finance	10133	2	2		20013
26.	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	10301	2	2		22004

	Corporate Finance Management 1					10133
27.	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	23004	4	4		22004
28.	Thị trường tài chính Financial Market	10132	3	3		22007
29.	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại Commercial Banking	10168	3	3		
30.	Tiếng Anh chuyên ngành TCNH English for Finance and Banking	10156	3	3		
	<i>Tự chọn: không có</i>					
	6.2.2.2. Kiến thức chuyên ngành:		34	34		
	Bắt buộc:		30	30		
31	Phân tích tài chính Financial Analysis	10174	3	3		23004
32.	Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 Corporate Finance Management 2	10171	3	3		10301
33.	Kế toán ngân hàng thương mại Accounting for Commercial Bank	23013	3	3		23004
34.	Lập và thẩm định dự án đầu tư Project Appraisal	10172	3	3		
35.	Đầu tư tài chính Financial Investment	10149	3	3		22007 10171
36.	Quản trị ngân hàng thương mại Commercial Bank Management	10195	3	3		10168
37.	Thanh toán quốc tế International Payment	10205	3	3		10168
38.	Quản trị rủi ro tài chính Financial Risk Management	10049	3	3		10171 10132
39.	Tài chính quốc tế International Finance	10230	3	3		
40.	Phân tích và thẩm định tín dụng	10236	3	3		10168

	Credit Appraisal and Analysis					
	<i>Tự chọn: Chọn 2 trong các môn sau</i>		4	4		
41.	Ngân hàng trung ương Central Bank	10311	2	2		22007
42.	Mô hình tài chính Financial Modeling	10136	2	2		22001 22005
43.	Phân tích và đầu tư chứng khoán Securities Investment and Analysis	10240	2	2		10132
44.	Nghệp vụ NHTM thực hành Commercial Banking (practice)	10145	2	2		10168
45.	Marketing ngân hàng Marketing in Banking	10368	2			10168 22003
46.	Tài chính công Public finance	10206	2	2		22007
	6.2.3. Chuyên đề: không có					
	6.2.4. Kiến tập		2		2	
47.	Kiến tập Internship (1)	10225	2		2	
	6.2.5. Thực tập & học môn thay thế hoặc KLTN		9			
48.	Thực tập tốt nghiệp Internship (2)	10272	6		6	
	Kỹ năng mềm Soft skill	10143	3		3	
49.	Khoá luận Thesis	10273	9	9		
Tổng cộng			123			

7. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Các môn Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng đào tạo theo kế hoạch chung của Trường.

STT	Tên môn học	Mã	Số tín chỉ			Ghi chú
		Môn học	TC	LT	TH	
HỌC KỲ 1			15	15		

1	Những NLCB của chủ nghĩa Mac-Lenin	20001	5	5		
2	Toán cao cấp C	20013	4	4		
3	Kinh tế vi mô	22001	3	3		
4	Tiếng Anh 1	10067	3	3		
HỌC KỲ 2			18	18		
1	Tiếng Anh 2	10081	3	3		
2	Tư tưởng HCM	20009	2	2		
3	Pháp luật đại cương	20015	2	2		
4	Tin học căn bản	20010	3	3		
5	Nguyên lý kế toán	22004	3	3		
6	Kinh tế vĩ mô	22005	3	3		
7	Phương pháp học đại học	10084	2	2		
HỌC KỲ 3			17	17		
1	Tiếng Anh 3	10047	3	3		
2	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	10048	3	3		
3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	23001	3	3		
4	Quản trị học	22002	3	3		
5	Marketing căn bản	22003	3	3		
6	Thuế	10183	2	2		
HỌC KỲ 4			17	17		
1	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	20002	3	3		
2	Tài chính tiền tệ	22007	3	3		
3	Toán Tài chính	10133	2	2		
4	Nguyên lý thống kê kinh tế	23002	3	3		
5	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	10301	2	2		
6	Kế toán tài chính 1	23001	4	4		
HỌC KỲ 5			15	15		
1	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	10168	3	3		
2	Thị trường tài chính	10132	3	3		
3	Phân tích tài chính	10174	3	3		
4	Quản trị tài chính doanh nghiệp 2	10171	3	3		

5	Thanh toán quốc tế	10205	3	3		
HỌC KỲ 6			16	14	2	
1	Lập và thẩm định dự án đầu tư	10172	3	3		
2	Luật kinh tế	10182	2	2		
3	Anh văn chuyên ngành TCNH	10156	3	3		
4	Đầu tư tài chính	10149	3	3		
5	Kế toán ngân hàng thương mại	23013	3	3		
6	Kiến tập	10225	2		2	
HỌC KỲ 7			16	16		
1	Quản trị rủi ro tài chính	10049	3	3		
2	Tài chính quốc tế	10230	3	3		
3	Quản trị ngân hàng thương mại	10195	3	3		
4	Phân tích và thẩm định tín dụng	10236	3	3		
5	Môn tự chọn 1		2	2		
6	Môn tự chọn 2		2	2		
HỌC KỲ 8			9			
1.	Khoá luận tốt nghiệp	10273	9		9	
2.	Thực tập tốt nghiệp	10272	6		6	
	Kỹ năng mềm	10143	3	3		
Tổng cộng			123			

Lưu ý: Kế hoạch học kỳ dự kiến trên chỉ mang tính chất tham khảo, Sinh viên lựa chọn môn học trong kế hoạch học kỳ của các chuyên ngành khác, các khóa đã triển khai nhằm tích lũy đủ số môn theo chương trình đào tạo.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Sinh viên chọn chuyên ngành.....

- Sinh viên học vượt

- Sinh viên bị ở lại khóa

8.1. Danh mục môn học được áp dụng phương pháp đổi mới giảng dạy: *không có*

8.2. Tính liên thông

Chương trình đào tạo trình độ đại học đã chú ý đến tính liên thông, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp đại học có thể học lên trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

8.3. Xây dựng đề cương chi tiết các môn học

Trên cơ sở chương trình đào tạo, giảng viên biên soạn đề cương chi tiết theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường với một số điểm cần lưu ý:

- Việc triển khai chi tiết các môn học phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, cần qui định các môn học tiên quyết của môn học kế tiếp trong chương trình đào tạo;

- Về nội dung: Trừ phần kiến thức tự chọn, các môn học còn lại là bắt buộc thực hiện. Nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của môn học. Có thể bổ sung thêm nội dung hay thời lượng cho một môn học nào đó, phần thời lượng thêm vào được lấy từ thời lượng môn học tự học của khối kiến thức tương ứng;

- Phần kiến thức tự chọn: Sinh viên lựa chọn các môn học trên cơ sở số tín chỉ tích lũy quy định cho nhóm môn học tự chọn để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Phần kiến thức tự chọn, hàng năm có thể thay đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu cập nhật và hội nhập.

- Ngoài ra chương trình có môn học Kiến tập nhằm giúp cho sinh viên làm quen với thực tế doanh nghiệp từ năm thứ 3, sẽ triển khai vào học kỳ 6 của khóa học.

Về yêu cầu thực hiện số lượng bài tập (nếu có) của các môn học do giảng viên qui định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng cần thiết;

Tất cả các môn học đều có giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn... đã in sẵn cung cấp cho sinh viên. Tùy theo nội dung các môn học, giảng viên xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

8.4. Định hướng phương pháp dạy học

Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học: giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học tập, nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực tập;

Khối kiến thức của chương trình phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho chương trình giáo dục trình độ đại học 4,0 năm.

8.5. Định hướng đánh giá

- Đánh giá học tập thường xuyên bằng kiểm tra lý thuyết, thực hành, viết tiểu luận, vấn đáp.

- Tổ chức thi kết thúc môn học theo hình thức: tự luận, trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc kết hợp các hình thức trên.

- Quy trình tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá thực hiện theo quy chế hiện hành của nhà trường.

8.6. Tốt nghiệp

- Tốt nghiệp là một học phần gồm 9 tín chỉ mà sinh viên phải hoàn thành để được xét cấp bằng tốt nghiệp. Học phần tốt nghiệp được thực hiện theo một trong hai hình thức:

8.6.1. Tốt nghiệp với Khóa luận tốt nghiệp (KLTN), điều kiện làm KLTN:

- Để được làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải có điểm trung bình chung tích lũy (TBCTL) đạt 7.0 trở lên (tùy từng năm sẽ có quyết định riêng). Không có môn nào bị điểm F tính đến thời điểm xét.

- Sinh viên đủ điều kiện và dự kiến sẽ làm KLTN (9 tín chỉ)

8.6.2. Tốt nghiệp với học phần thực tập tốt nghiệp và môn kỹ năng

Sinh viên không đủ điều kiện làm KLTN hoặc không muốn làm KLTN sẽ học thêm 1 môn kỹ năng mềm (3TC) và thực tập tốt nghiệp (6TC) để tích lũy đủ 9 tín chỉ.

Đối với các học phần tích lũy để tốt nghiệp, sinh viên có thể tích lũy dần dần ở các học kỳ.

9. Mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục tiêu	a	b	c	d	e	f	g	h	i	k
CĐR	4	1	1	2	3, 6, 7, 8	1, 2	9, 10, 11, 12	13, 14	15, 16, 17, 18	17, 19

10. Mối liên hệ giữa học phần và chuẩn đầu ra (bảng 1)

11. Lộ trình đào tạo chuẩn (bảng 2)

12. Đề cương chi tiết môn học (đính kèm)

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Bảng 1: Mối liên hệ giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra

Học phần	CDR	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Những NLCB CN Mac - Lênin				X												X				
Tư tưởng Hồ Chí Minh				X												X	X	X		
Đường lối CM của Đảng CSVN				X												X	X			
Pháp luật đại cương	X															X				
Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh													X						X	
Phương pháp học đại học	X																			
Tiếng Anh 1														X						
Tiếng Anh 2														X						
Tiếng Anh 3														X						
Tiếng Anh chuyên ngành TCNH														X						
Toán cao cấp C	X																			
Tin học căn bản	X														X					
Lý thuyết xác suất và thống kê	X																			
Giáo dục Thể chất 1					X														X	
Giáo dục Thể chất 2					X														X	
Giáo dục Quốc phòng					X														X	
Kinh tế vi mô		X																		
Kinh tế vĩ mô		X																		
Quản trị học		X															X			X

Marketing căn bản		X																	
CDR Học phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Nguyên lý thống kê kinh tế		X																	
Thuế		X																	
Luật kinh tế		X													X	X	X		
Nguyên lý kế toán		X				X													
Tài chính tiền tệ			X						X	X									
Toán tài chính			X			X			X	X	X								
Quản trị tài chính doanh nghiệp 1			X			X			X	X	X								
Kế toán tài chính 1			X			X			X	X	X								
Thị trường tài chính			X				X		X	X	X								
Nghiệp vụ ngân hàng thương mại			X					X	X	X	X								
Phân tích tài chính			X			X	X		X	X	X								
Quản trị tài chính doanh nghiệp 2			X			X			X	X	X								
Kế toán ngân hàng thương mại			X					X	X	X	X								
Lập và thẩm định dự án đầu tư			X			X			X	X	X								
Đầu tư tài chính			X				X		X	X	X								
Quản trị ngân hàng thương mại			X					X	X	X	X								
Thanh toán quốc tế			X					X	X	X	X								
Quản trị rủi ro tài chính			X			X	X	X	X	X	X								
Tài chính quốc tế			X			X			X	X	X								

Phân tích và thẩm định tín dụng			X					X	X	X	X								
Ngân hàng trung ương			X					X	X	X	X								
Học phần CDR	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Mô hình tài chính			X			X			X	X	X								
Phân tích và đầu tư chứng khoán			X				X		X	X	X								
Nghiệp vụ NHTM thực hành			X					X	X	X	X								
Nguyên lý và thực hành bảo hiểm			X					X	X	X	X								
Tài chính công			X			X			X	X	X								
Kiến tập										X								X	
Thực tập tốt nghiệp										X								X	
Kỹ năng mềm												X			X			X	X
Khóa luận tốt nghiệp									X		X	X	X	X					X

Bảng 2: Lộ trình đào tạo chuẩn

HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
Toán cao cấp C		Lý thuyết xác xuất và thống kê toán	Nguyên lý thống kê kinh tế				
Kinh tế vi mô	Kinh tế vĩ mô						
Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3			Anh văn chuyên ngành TCNH		
Những NLCB của chủ nghĩa Mac-Lenin	Tư tưởng HCM		Đường lối CM của ĐCS Việt Nam				
	Nguyên lý kế toán		Kế toán tài chính 1		Kế toán ngân hàng thương mại		
	Tin học căn bản			Phân tích tài chính	Đầu tư tài chính		
	Phương pháp học đại học		Quản trị TCDN 1	Quản trị TCDN 2			
	Pháp luật đại cương				Luật kinh tế		
	Giáo dục thể	Giáo dục thể	Tài chính tiền	Thị trường tài			

	chất 1	chất 2	tệ	chính			
HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
		Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	Toán Tài chính	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Lập và thẩm định DADT	Phân tích và thẩm định tín dụng	
		Quản trị học		Thanh toán quốc tế		Quản trị ngân hàng thương mại	
		Marketing căn bản			Kiến tập		Thực tập tốt nghiệp + kỹ năng mềm
		Thuế				Tài chính quốc tế	Khoá luận tốt nghiệp
						Quản trị rủi ro tài chính	
						Môn tự chọn 1 Môn tự chọn 2	

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Pháp luật đại cương - Mã học phần: 20015

2. Khoa phụ trách: Khoa Cơ bản

3. Họ tên giảng viên giảng dạy:

3.1 Họ và tên: Trương Công Khoa

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Cơ bản - Đại học Phan Thiết
- ĐT: 0937916868; email: khoagg@yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật dân sự.

3.2 Họ và tên: Đỗ Tuấn Việt

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Cơ bản - Đại học Phan Thiết
- ĐT: 0903921264; email: dtviet@hcmulaw.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật dân sự.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: Các nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin

7. Mục tiêu của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên tất cả các ngành những kiến thức cơ bản về những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và một

số ngành luật cụ thể, giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

- Kiến thức:

1. Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật.
2. Hiểu được cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước về quản lý kinh tế.
3. Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng như phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.
4. Hiểu những kiến thức và phương pháp chung của môn học, sinh viên có được một cơ sở lý luận và phương pháp luận để tự tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác mà thực tiễn công tác đòi hỏi.

- Kỹ năng:

5. Vận dụng được các qui định của pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân nhằm phục vụ cho nhu cầu học tập và sinh hoạt.
6. Hình thành phương pháp học ở bậc đại học.
7. Giải quyết được các tình huống đơn giản và phổ biến trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân phát sinh trong đời sống.

- Thái độ:

8. Thấy được vị trí và vai trò của nhà nước và pháp luật trong quản lý kinh tế, từ đó hứng thú và say mê môn học cho ngành học mà sinh viên đã lựa chọn. (8)
9. Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

10. Có ý thức tự học
11. Hoàn thiện kỹ năng thuyết trình
12. Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, hình thành phương pháp nghiên cứu khoa học
13. Trau dồi, phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương theo chương trình khung của bộ Giáo dục và đào tạo tối với sinh viên ngành kinh tế. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật.

Môn học không đi sâu nghiên cứu các chi tiết các vấn đề mà chỉ dừng lại ở nội dung căn bản và khái quát về nhà nước và pháp luật.

Học phần đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam về quản lý nền kinh tế; Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Từ cách nhìn tổng quát về hệ thống các ngành luật trong hệ thống luật của Nhà nước ta một học trình được dành để nghiên cứu những nội dung cơ bản của luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự với tư cách là những ngành luật chủ yếu (các ngành luật gốc) của hệ thống luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tự tiếp cận với các ngành luật khác phái sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

9.2. Nội dung học phần

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				T L T H	CDR
			T C	LT	B T	T H		
1	Bộ máy nhà nước trong quản lý kinh tế	1. Khái quát chung về nhà nước 2. Bộ máy nhà nước trong quản lý kinh tế	2	2			6	1, 2, 4, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13
2	Pháp luật cơ bản	1. Khái quát những vấn đề cơ bản về pháp luật 2. Hình thức của pháp luật và VBQPPL	4	4			12	1, 3, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13
3	Thực hiện pháp luật	1. Quan hệ pháp luật 2. Thực hiện pháp luật 3. Vi phạm pháp luật	4	4			12	1, 3, 4, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13
4	Tinh thần của luật hiến pháp	1. Khái quát về chủ nghĩa lập hiến 2. Hiến pháp- công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước. 3. Hiến pháp và quyền con người.	4	4			12	1, 3, 8, 9, 10, 11, 12, 13
5	Luật dân sự và luật hôn nhân.	1. Luật dân sự 2. Luật hôn nhân và gia đình	4	4			12	3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13

6	Luật lao động và luật tổ tụng dân sự.	1. Luật lao động 2. Luật tổ tụng dân sự	4	4			12	3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13
7	Luật hành chính	1. Quan hệ pháp luật hành chính. 2. Trách nhiệm hành chính 3. Cán bộ, công chức và viên chức. 4. Kiểm tra giữa kỳ. (30 phút)	4	4			12	3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13
8	Luật hình sự và luật tổ tụng hình sự.	1. Vai trò của LHS và TTHS trong đấu tranh và phòng chống tội phạm 2. Chế định tội phạm và hình phạt. 3. Cơ quan tiến hành tố tụng, bị can, bị cáo và các giai đoạn của TTHS. 4. Tổng kết môn học - Giải đáp thắc mắc cho sinh viên. - Giảng viên tổng kết môn	4	4			12	3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học vào thực tế công việc và cuộc sống.

- Phân lý thuyết được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.
- Phần thảo luận được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:
 - + Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.
 - + Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)
- Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.
- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.
- Sinh viên phải làm một bài kiểm tra giữa kỳ chiếm **30 %** tổng số điểm

- **Cuối học kỳ**, sinh viên sẽ có một bài thi dài 60 phút hình thức trắc nghiệm.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	10	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		
Thuyết trình		
Bài tập		
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh từng buổi học nếu sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc phát biểu hay qua các bài tập tình huống.
- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)
- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- Giáo trình pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012
- Hệ thống văn bản dành cho học phần pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012
- Giáo trình pháp luật đại cương – PGS.TS Phạm Duy Nghĩa, NXB Công an nhân dân.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật – Khoa Luật kinh tế, trường đại học Kinh tế

Tp. Hồ Chí Minh, 2011

- Giáo trình Luật Dân sự, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2013.

- Giáo trình Luật Lao động, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2013.

- Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2013.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, một số địa phương)

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết) Bộ máy nhà nước trong quản lý kinh tế

☐ Nội dung:

- Khái quát chung về nhà nước. (*Học thuyết Mác 40% và khế ước xã hội 60%*)
- Bộ máy nhà nước trong quản lý kinh tế. (*chú trọng chức năng và vai trò của mỗi hệ thống cơ quan trong QLKT*)

☐ Phương pháp

- Giảng viên diễn giảng; đàm thoại.
- Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.

☐ Tài liệu

- Chương 1. Giáo trình Pháp luật đại cương – khoa LKT, ĐHKT tr 1 -> 30.
- Chương 2. Giáo trình lý luận về nhà nước và PL – khoa LKT, ĐHKT. Tr 13 -> 66
- Hệ thống văn bản dành cho học phần pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012
- Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, HĐND và UBND một số địa phương)
- ☐ Kết quả mong muốn
- Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật;
- Hiểu được cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước về quản lý kinh tế
- Hiểu những kiến thức và phương pháp chung của môn học, sinh viên có được một cơ sở lý luận và phương pháp luận để tự tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác mà thực tiễn công tác đòi hỏi.
- Thấy được vị trí và vai trò của nhà nước và pháp luật trong quản lý kinh tế, từ đó hứng thú và say mê môn học cho ngành học mà sinh viên đã lựa chọn.
- Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn

phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.

- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

Buổi 2 (4 tiết) Pháp luật cơ bản.

☐ Nội dung:

- Khái quát những vấn đề cơ bản về pháp luật. (*các khái niệm, bản chất, chức năng và giá trị xã hội của PL*)
- Hình thức của pháp luật và VBQPPL (*án lệ và VBQPPL*)

☐ Phương pháp

- Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
- Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.

☐ Tài liệu

- Giáo trình Pháp luật đại cương – khoa LKT, ĐHKT, Tr 31-42; 77-106
- Giáo trình pháp luật đại cương – PGS.TS Phạm Duy Nghĩa, tr 9- 69
- Giáo trình lý luận về nhà nước và PL – khoa LKT, ĐHKT. Tr 67-158
- Hệ thống văn bản dành cho học phần pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012

☐ Kết quả mong muốn

- Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật;
- Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng như phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.
- Thấy được vị trí và vai trò của nhà nước và pháp luật trong quản lý kinh tế, từ đó hứng thú và say mê môn học cho ngành học mà sinh viên đã lựa chọn.
- Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

Buổi 3 (4 tiết) Thực hiện pháp luật

☐ Nội dung:

- Quan hệ pháp luật (khái niệm, căn cứ làm PS, TĐ, CD QHPL)
- Thực hiện pháp luật (khái niệm và các hình thức THPL; đảm bảo công lý cho con người)
- Vi phạm PL (dấu hiệu và cấu thành); Trách nhiệm pháp lý (phân loại)

☐ Phương pháp

- Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
- Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.

☐ Tài liệu

- Giáo trình Pháp luật đại cương – khoa LKT, ĐHKT, Tr 43 – 77

- Giáo trình lý luận về nhà nước và PL – khoa LKT, ĐHKT, tr 171-240
- Hệ thống văn bản dành cho học phần pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012
- Kết quả mong muốn
- Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật;
- Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng như phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.
- Hiểu những kiến thức và phương pháp chung của môn học, sinh viên có được một cơ sở lý luận và phương pháp luận để tự tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác mà thực tiễn công tác đòi hỏi.
- Giải quyết được các tình huống đơn giản và phổ biến trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân phát sinh trong đời sống.
- Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

Buổi 4 (4 tiết) Tinh thần của luật hiến pháp

- Nội dung:
 - Khái quát về chủ nghĩa lập hiến. (so sánh VN và một số quốc gia tiêu biểu)
 - Hiến pháp- công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước.
 - Hiến pháp và quyền con người.
- Phương pháp
 - Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
 - Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.
- Tài liệu
 - Giáo trình pháp luật đại cương – PGS.TS Phạm Duy Nghĩa, chương 04, Tr 88-124
- Kết quả mong muốn
 - Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật;
 - Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng như phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.
 - Thấy được vị trí và vai trò của nhà nước và pháp luật trong quản lý kinh tế, từ đó hứng thú và say mê môn học cho ngành học mà sinh viên đã lựa chọn.
 - Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn

phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.

- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

Buổi 5 (4 tiết) Luật dân sự và luật hôn nhân.

□ Nội dung:

- Luật dân sự (tổng quan về luật tài sản gồm tài sản, một số khái niệm của luật tài sản, chức năng của luật tài sản; và khái quát chế định thừa kế)
- Luật hôn nhân và gia đình (chế định kết hôn và ly hôn) hướng dẫn sv tự nghiên cứu.

□ Phương pháp

- Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
- Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.

□ Tài liệu

- Giáo trình Pháp luật đại cương – khoa LKT, ĐHKT Tr 107 - 160
- Hệ thống văn bản dành cho học phân pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012

□ Kết quả mong muốn

- Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng như phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.
- Hiểu những kiến thức và phương pháp chung của môn học, sinh viên có được một cơ sở lý luận và phương pháp luận để tự tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác mà thực tiễn công tác đòi hỏi.
- Vận dụng được các qui định của pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân nhằm phục vụ cho nhu cầu học tập và sinh hoạt.
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học.
- Giải quyết được các tình huống đơn giản và phổ biến trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân phát sinh trong đời sống.
- Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

Buổi 6 (4 tiết) Luật lao động và luật tổ tụng dân sự

□ Nội dung:

- Luật lao động (Quan hệ lao động gồm: hợp đồng lao động, nội dung của quan hệ lao động, chấm dứt quan hệ lao động)
- Luật tổ tụng dân sự (chủ thể trong TTDS và qui trình TTDS)

□ Phương pháp

- Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
- Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề
- Tài liệu
 - Giáo trình Pháp luật đại cương – khoa LKT, ĐHKT, Tr 161 – 226
 - Hệ thống văn bản dành cho học phần pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012
- Kết quả mong muốn
 - Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng như phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.
 - Hiểu những kiến thức và phương pháp chung của môn học, sinh viên có được một cơ sở lý luận và phương pháp luận để tự tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác mà thực tiễn công tác đòi hỏi.
 - Vận dụng được các qui định của pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân nhằm phục vụ cho nhu cầu học tập và sinh hoạt.
 - Hình thành phương pháp học ở bậc đại học.
 - Giải quyết được các tình huống đơn giản và phổ biến trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân phát sinh trong đời sống.
 - Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.
 - Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

Buổi 7 (4 tiết) Luật hành chính

- Nội dung:
 - Quan hệ pháp luật hành chính.
 - Trách nhiệm hành chính. (vi phạm HC và hậu quả của VPHC)
 - Cán bộ, công chức và viên chức. (khái niệm và bổn phận công chức không được làm)
 - Kiểm tra giữa kỳ. (30 phút)
- Phương pháp
 - Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
 - Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề
- Tài liệu
 - Giáo trình Pháp luật đại cương – khoa LKT, ĐHKT. Tr 257 – 292
 - Hệ thống văn bản dành cho học phần pháp luật đại cương, khoa Luật kinh tế - ĐHKT Tp. HCM, 2012
- Kết quả mong muốn
 - Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng

nghu phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.

- Hiểu những kiến thức và phương pháp chung của môn học, sinh viên có được một cơ sở lý luận và phương pháp luận để tự tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác mà thực tiễn công tác đòi hỏi.
- Vận dụng được các qui định của pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân nhằm phục vụ cho nhu cầu học tập và sinh hoạt.
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học.
- Giải quyết được các tình huống đơn giản và phổ biến trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân phát sinh trong đời sống.
- Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

Buổi 8 (4 tiết) Luật hình sự và luật tố tụng hình sự.

□ Nội dung:

- Vai trò của LHS và TTTHS trong đấu tranh và phòng chống tội phạm
- Chế định tội phạm và hình phạt. (dấu hiệu và phân loại, mối quan hệ giữa tội phạm và hình phạt)
- Cơ quan tiến hành tố tụng, bị can, bị cáo và các giai đoạn của TTTHS. (khái quát)
- Tổng kết môn học: Giải đáp thắc mắc cho sinh viên, Giảng viên tổng kết môn

□ Phương pháp

- Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
- Phân tích các sự kiện lịch sử điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề

□ Tài liệu

- Tập bài giảng Lý luận về nhà nước; Lý luận về pháp luật Đại học Luật TPHCM
- Giáo trình Lý Luận Nhà nước và Pháp luật, GS.TS Lê Minh Tâm, PGS.TS Nguyễn Minh Đoan, NXB CAND (2014) trang 42-45
- Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật - Đại học Luật Hà Nội, 2007, trang 27 - 44

□ Kết quả mong muốn

- Vận dụng được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước đã ban hành về một vấn đề nào đó, cũng như phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiên cứu, áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.
- Hiểu những kiến thức và phương pháp chung của môn học, sinh viên có được một cơ sở lý luận và phương pháp luận để tự tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề pháp lý khác mà thực tiễn công tác đòi hỏi.

- Vận dụng được các qui định của pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân nhằm phục vụ cho nhu cầu học tập và sinh hoạt.
 - Hình thành phương pháp học ở bậc đại học.
 - Giải quyết được các tình huống đơn giản và phổ biến trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân phát sinh trong đời sống.
 - Nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về pháp luật Nhà nước, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, ý thức một cách đầy đủ bổn phận của mình đối với Nhà nước, với xã hội trong tư cách một công dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước.
 - Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện
-

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: thi trắc nghiệm toàn phần, số câu hỏi tối thiểu 50 đến tối đa 75 câu, thời gian 60 phút, sinh viên chỉ được sử dụng văn bản qui phạm pháp luật

Phan Thiết, ngày 10 tháng 7 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phương pháp học Đại học - Mã học phần : 10084

2. Khoa phụ trách: Khoa Cơ bản

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Đặng Thị Quốc Anh Đào

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa cơ bản – Trường Đại học Phan Thiết
- ĐT: 0909780785 Email: daodna79@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính:

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: Không.

7. Mục tiêu của học phần: : Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức học tập khoa học; có kiến thức tổng quan về hệ thống, phương pháp học tập đại học; có kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình hiệu quả các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Có thể xác định các mục tiêu học tập cho toàn khóa, năm học, học kỳ; lựa chọn các phương pháp học tập phù hợp với bản thân; vận dụng các phương pháp học tập trong thực tiễn.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

- Kiến thức:

1. Nghiên cứu: mục tiêu đào tạo ngành, chuẩn đầu ra, và chương trình đào tạo của ngành. Xác định các nguồn lực khách quan tác động quá trình học tập.
2. Phân tích được đặc điểm và tính cách bản thân
3. Trình bày và phân biệt được khái niệm mục tiêu, mục đích, mục tiêu học tập, phân loại mục tiêu học tập. Cách viết mục tiêu học tập.
4. Trình bày và phân tích được khái niệm kế hoạch, kế hoạch học tập, các phương

pháp xây dựng kế hoạch học tập đại học.

5. Quản lý thời gian hiệu quả.

6. Trình bày được đặc điểm, cách thức sử dụng các phương pháp học tập ở đại học.

7. Vận dụng các phương pháp học tập đại học trong tổ chức học tập bản thân.

8. Xây dựng định hướng phát triển bản thân, có ý thức trong việc sử dụng thời gian hiệu quả.

- Kỹ năng:

9. Hình thành kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc giải quyết các nhiệm vụ học tập.

10. Viết bài giới thiệu một tài liệu học tập.

- Thái độ:

11. Chủ động trang bị những kiến thức cơ bản nhằm xây dựng cho bản thân phương pháp học hiệu quả nhất.

12. Tích cực và có thái độ khách quan, khoa học trong việc tìm ra phương pháp học tập cá nhân.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

13. Viết mục tiêu học tập cho bản thân trong từng giai đoạn trường ĐH.

14. Xây dựng được kế hoạch học tập cho bản thân trong quá trình học tập đại học.

15. Viết được báo cáo kết quả học tập.

16. Tự tin trong thuyết trình, trình bày kết quả học tập.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những tri thức khái quát về các lý thuyết học tập, hiểu được bản chất của việc học, sở đắc năng lực học tập bậc cao phù hợp với bậc Đại học và Cao đẳng. Sinh viên sẽ được học về những kỹ năng cần thiết để có thể tự chủ trong học tập như phương pháp tra tìm thông tin, nghe giảng và ghi chép trong lớp, kỹ năng đọc, thảo luận và thuyết trình trong lớp, kỹ năng làm việc theo nhóm, viết báo cáo. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp những kiến thức có ích khác cho cuộc sống sinh viên như lập kế hoạch cho sự tiến bộ của bản thân nhằm giúp sinh viên thích nghi tốt nhất với môi trường học tập ở bậc Đại học và Cao đẳng.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
1	Xác định các yêu cầu và nguồn lực trong học tập ở trường Đại học	- Xác định các nguồn lực: điều kiện về cơ sở vật chất và phương tiện hỗ trợ cho việc học tập: phòng học, phòng thực tập, thư viện, Internet, Đội ngũ thầy cô, phòng ban, các nguồn lực của xã hội. - Khả năng gia đình, năng lực và phẩm chất cá nhân.	8	8			24	1, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16
2	Xác định Mục tiêu học tập và quản lý thời gian học tập	- Xác định mục tiêu học tập. - Lập kế hoạch học tập - Sử dụng thời gian rảnh rỗi hiệu quả và phát triển bản thân	8	8			24	2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16
3	Các phương pháp học tập đại học	- Phương pháp nghe giảng và ghi chép. - Phương pháp tra cứu và sử dụng tài liệu - Phương pháp học nhóm - Phương pháp viết báo cáo và thuyết trình trước đám đông	12	8		4	36	3, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16
4	Báo cáo thuyết trình sách	- Sinh viên thuyết trình giới thiệu sách - Giảng viên và sinh viên nhận xét và đánh giá bài thuyết trình	2	1		1	6	4, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16
	Tổng cộng		30	25		5		

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá phương pháp học của bản thân.

- Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.
- Phần thực hành được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên (tùy từng lớp) tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 3 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau :

+ Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

+ Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

+ Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.
- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống (nếu cần)
- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.
- Vào tuần thứ 6, sinh viên phải làm một bài kiểm tra giữa kỳ chiếm **20%** tổng số điểm
- *Cuối học kỳ*, sinh viên sẽ có một bài thi dài 60 phút hình thức trắc nghiệm và tự luận.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	10	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		
Thuyết trình	1	10
Bài tập		

Thi giữa học kỳ	1	20
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh 8 buổi trong suốt quá trình học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (0 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.
- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)
- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- Sổ tay sinh viên. Luật Giáo dục đại học, luật giáo dục.
- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009
- [Ken Watanabe](#). Dịch giả: [Hồng Dũng](#). [Việt Anh](#). Người Thông Minh Giải Quyết Vấn Đề Như Thế Nào?: Nxb Trẻ. 2010
- Bob Smale& Julie Fowlie. Để thành công ở trường Đại học.Nxb Đại học Kinh tế quốc dân. 2010.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- Công chúng. Nhà xuất bản thông tin. 2009.
- Mạnh Tuấn. Những kỹ năng học tập hoàn hảo dành cho sinh viên. Nhà xuất bản văn hóa thông tin. 2006
- Steven K. Scott; Dịch giả: [Trần Đăng Khoa](#) - [Uông Xuân Vy](#). Những Bước Đơn

Giản Đến Ước Mơ; Nxb Phụ nữ. 2010

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công
- Andrew Matthews. Đòi thay đổi khi ta thay đổi(tập 1-6). Nhà xuất bản trẻ. 2011.
- Dale Carnegie. Nghệ thuật nói chuyện trước công chúng. Nhà xuất bản thông tin. 2009.
- Diane Tillman. Những giá trị sống cho tuổi trẻ. Nhà xuất bản tổng hợp TP.HCM. 2010.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.moet.gov.vn>
- Tổng cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn/>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

BUỔI 1(4 tiết) Xác định các yêu cầu và nguồn lực trong học tập ở trường Đại học

□ Nội dung:

- Xác lập và nhận định các vấn đề bản thân
- Nhận diện sự khác biệt giữa học phổ thông và học đại học.
- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến học đại học của bản thân.

□ Phương pháp

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình

□ Tài liệu

- Sổ tay sinh viên.

□ Kết quả mong muốn

- Hiểu được những vấn đề lý luận chung nhất về việc học đại học
- Rèn luyện tư duy phản biện

BUỔI 2 (4 tiết) Xác định các yêu cầu và nguồn lực trong học tập ở trường Đại học(tt)

□ Nội dung:

- Nhận định yêu cầu khi học đại học và các nguồn lực bản thân hiện có.
- Xác định một cách chính xác nhất những nguồn lực bắt buộc khi học đại học.
- Tìm hướng chuẩn bị và những tình huống tâm lý cần xác lập.

☐ **Phương pháp**

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình

☐ **Tài liệu**

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009

☐ **Kết quả mong muốn**

- Hiểu được những nguồn lực cần có và xác định vị trí bản thân để có những quyết định phù hợp nhất.
- Rèn luyện tư duy phản biện

BUỔI 3 (4 tiết) Xác định Mục tiêu học tập và quản lý thời gian học tập

☐ **Nội dung:**

- Đặt mục tiêu và thiết kế các mục đích một cách nghiêm túc để thực hiện hóa chúng.
- Rút ra các mục tiêu chính và cách thức quản lý thời gian cá nhân.

☐ **Phương pháp**

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình

☐ **Tài liệu**

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009

☐ **Kết quả mong muốn**

- Hiểu được những mục tiêu nên có và các mục tiêu nào là mục tiêu riêng trong học đại học.
- Rèn luyện tư duy phản biện, đánh giá bản thân.

BUỔI 4 (4 tiết) Xác định Mục tiêu học tập và quản lý thời gian học tập(tt)

☐ **Nội dung:**

- Tự lên kế hoạch bản thân, quản lý thời gian cá nhân sao cho thực hiện được các mục tiêu đã đặt ra.

☐ **Phương pháp**

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình

☐ **Tài liệu**

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009
- [Ken Watanabe](#). Dịch giả: [Hồng Dũng](#). [Viết Anh](#). Người Thông Minh Giải Quyết Vấn Đề Như Thế Nào?: Nxb Trẻ. 2010

□ **Kết quả mong muốn**

- Quản lý thời gian cá nhân một cách phù hợp nhất sao cho có thể hoàn thành được các mục tiêu đã đặt ra.

BUỔI 5 (4 tiết) Các phương pháp học tập đại học

□ **Nội dung:**

- Phương pháp nghe giảng và ghi chép.
- Phương pháp tra cứu và sử dụng tài liệu.

□ **Phương pháp**

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình

□ **Tài liệu**

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009
- [Ken Watanabe](#). Dịch giả: [Hồng Dũng](#). [Viết Anh](#). Người Thông Minh Giải Quyết Vấn Đề Như Thế Nào?: Nxb Trẻ. 2010

□ **Kết quả mong muốn**

- Sinh viên hiểu được và sử dụng các phương pháp nghe giảng, ghi chép; phương pháp tra cứu và sử dụng tài liệu hiệu quả.

BUỔI 6 (4 tiết) Các phương pháp học tập đại học(tt)

□ **Nội dung:**

- Phương pháp thảo luận nhóm.

□ **Phương pháp**

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình

□ **Tài liệu**

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009
- [Ken Watanabe](#). Dịch giả: [Hồng Dũng](#). [Viết Anh](#). Người Thông Minh Giải Quyết Vấn Đề Như Thế Nào?: Nxb Trẻ. 2010
- Bob Smale& Julie Fowlie. Để thành công ở trường Đại học.Nxb Đại học Kinh tế quốc dân. 2010.

□ **Kết quả mong muốn**

- Sinh viên hiểu cách thảo luận nhóm, giải quyết tình huống, phân chia nhiệm vụ và hiểu cách quản lý nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

BUỔI 7 (4 tiết) Các phương pháp học tập đại học(tt)

□ **Nội dung:**

- Phương pháp viết báo cáo và thuyết trình trước đám đông.

☐ **Phương pháp**

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình

☐ **Tài liệu**

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009
- [Ken Watanabe](#). Dịch giả: [Hong Dũng](#). [Viết Anh](#). Người Thông Minh Giải Quyết Vấn Đề Như Thế Nào?: Nxb Trẻ. 2010
- Bob Smale& Julie Fowlie. Để thành công ở trường Đại học.Nxb Đại học Kinh tế quốc dân. 2010.
- Dale Carnegie. Nghệ thuật nói chuyện trước công chúng. Nhà xuất bản thông tin. 2009.

☐ **Kết quả mong muốn**

- Sinh viên hiểu cách viết báo cáo tình huống và các báo cáo liên quan.
- Thử thuyết trình và vượt qua các trở ngại bản thân khi thuyết trình trước đám đông.

BUỔI 8 (2 tiết) Báo cáo thuyết trình sách

☐ **Nội dung:**

- Báo cáo thuyết trình sách.
- Ôn tập chung.

☐ **Phương pháp**

- Giảng viên thuyết giảng, hỏi đáp, thuyết trình.
- Sinh viên thuyết trình.

☐ **Tài liệu**

- James M.Banner. Jr. & Harold C.Cannon. Dịch giả: Đào Ngọc Chương. Nguyễn Thị Huyền Linh. Những Yếu Tố Quyết Định Thành Công Trong Học Tập; Nxb Văn Hoá Sài Gòn.2009
- [Ken Watanabe](#). Dịch giả: [Hong Dũng](#). [Viết Anh](#). Người Thông Minh Giải Quyết Vấn Đề Như Thế Nào?: Nxb Trẻ. 2010
- Bob Smale& Julie Fowlie. Để thành công ở trường Đại học.Nxb Đại học Kinh tế quốc dân. 2010.
- Dale Carnegie. Nghệ thuật nói chuyện trước công chúng. Nhà xuất bản thông tin. 2009.

☐ **Kết quả mong muốn**

- Sinh viên thử thuyết trình và vượt qua các trở ngại bản thân khi thuyết trình trước đám đông.
- Hệ thống hóa các kiến thức đã học.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận có sử dụng tài liệu

Phan Thiết, ngày 10 tháng 6 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính tiền tệ - Mã học phần : 22007

2. Khoa phụ trách: Tài chính – Ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thắm

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng
- ĐT: 0982863403 ; Email: ntttham@upt.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

7. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên có khả năng hiểu được các thông tin cơ bản về tài chính – tiền tệ; mô tả và giải thích được cơ chế vận hành của hệ thống tài chính và thị trường tài chính, sự luân chuyển các nguồn tài chính trong hệ thống tài chính; phân tích được mối liên hệ giữa tiền tệ, tín dụng, lãi suất và thị trường tài chính. Vận dụng những kiến thức học được từ môn học này, sinh viên có thể lý giải những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ (như: sự lựa chọn cấu trúc tài chính, sự biến động lãi suất, quyết định phân bổ nguồn lực tài chính của các chủ thể tài chính...)

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

1. Hiểu được sự ra đời và phát triển của tài chính, bản chất chức năng của tài chính và hệ thống tài chính.

2. Hiểu được sự ra đời và phát triển của tiền tệ, bản chất, chức năng của tiền tệ, hệ thống tiền tệ, cung cầu tiền tệ và lạm phát.
3. Biết được về ngân sách nhà nước và chính sách tài khóa, hoạt động của Ngân hàng trung ương và các chính sách tài chính quốc gia.
4. Nắm được hoạt động của các trung gian tài chính, hoạt động của thị trường tài chính,
5. Hiểu biết về các vấn đề tín dụng, lãi suất, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế.

8.2. Kỹ năng:

6. Vận dụng kiến thức đã học vào việc nghiên cứu các môn học tiếp theo
7. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện.

8.3. Thái độ:

8. Siêng năng, chăm chỉ trong học tập, thái độ học tập nghiêm túc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

9. Năng lực tự học, tự nghiên cứu và có trách nhiệm trong việc học tập.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự ra đời và phát triển của tiền, cung cầu tiền tệ cho hoạt động của nền kinh tế, vai trò của tín dụng và lãi suất trong nền kinh tế, hoạt động của các định chế tài chính trung gian, hoạt động của ngân hàng trung ương. Các kiến thức cơ bản về tài chính như tài chính công liên quan đến ngân sách nhà nước và chính sách tài khóa; tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế và thị trường tài chính.

9.2. Nội dung chi tiết học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	TH		
1	Lý luận cơ bản về tài chính	1. Khái quát sự ra đời và phát triển của tài chính 2. Bản chất của tài chính 3. Chức năng của tài chính 4. Hệ thống tài chính	4	4			12	1, 6, 8

2	Đại cương về tiền tệ	1. Sự ra đời và phát triển của tiền tệ 2. Bản chất và chức năng của tiền tệ 3. Chế độ tiền tệ (Hệ thống tiền tệ)	4	4			12	2, 6, 8, 9
3	Cung cầu tiền tệ & Những vấn đề về Lạm phát	1. Cung tiền tệ 2. Cầu tiền tệ 3. Những vấn đề về lạm phát	4	4			12	2, 6, 7, 8, 9
4	Tài chính công & Chính sách tài khóa	1. Lý luận cơ bản về tài chính công 2. Ngân sách Nhà nước 3. Các định chế tài chính khác 4. Chính sách tài chính công	4	4			12	3, 6, 7, 8, 9
5	Ngân hàng Trung ương & Chính sách tiền tệ quốc gia VN	1. Ngân hàng trung ương 2. Chính sách tiền tệ và công cụ thực thi chính sách tiền tệ	4	4			12	3, 6, 7, 8, 9
6	Tài chính doanh nghiệp	1. Một số khái niệm 2. Cấu trúc tài chính của doanh nghiệp 3. Nội dung của TCDN 4. Thu nhập và lợi nhuận của doanh nghiệp	4	4			12	5, 6, 7, 8, 9
7	Trung gian tài chính	1. Các định chế phi ngân hàng 2. Ngân hàng trung gian	4	4			12	4, 6, 7, 8, 9
8	Tín Dụng & Lãi Suất	1. Tín dụng 2. Lãi suất	4	4			12	5, 6, 7, 8, 9
9	Thị trường tài chính	1. Khái niệm và phân loại TTTC 2. Thị trường tiền tệ 3. Thị trường vốn 4. Vai trò của thị trường TC	4	4			12	4, 6, 7, 8, 9

10	Tài chính quốc tế	1. Cơ sở hình thành và phát triển tài chính quốc tế 2. Tỷ giá hối đoái 3. Cán cân thanh toán quốc tế 4. Sự di chuyển các nguồn vốn và quản lý nợ nước ngoài 5. Các định chế tài chính quốc tế	4	4			12	5, 6, 7, 8, 9
11	Ôn tập		5	3		3	15	
Tổng cộng			45	30		15	135	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có hiểu biết cơ bản về tài chính tiền tệ để có thể vận dụng vào việc học tập và nghiên cứu các môn học sau trong chuyên ngành tài chính ngân hàng.

- Phần lý thuyết được giảng trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc nếu có của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp.
- Phần thuyết trình và thảo luận được tổ chức theo từng nhóm, nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:
 - + Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài thuyết trình trước khi lên lớp theo lịch học.
 - + Sinh viên sẽ được giao những tình huống để thảo luận theo từng nội dung môn học trên lớp.
 - + Sinh viên sẽ được mời trình bày kết quả thảo luận tình huống của nhóm.
- Phương pháp giảng dạy của môn này là sử dụng bài giảng bằng Power point nhưng sinh viên vẫn phải ghi chép thêm.
- Trong giờ học sinh viên tuyệt đối không được nói chuyện, làm việc riêng và phải để điện thoại chế độ rung.
- Tuần thứ 7, sinh viên sẽ làm bài kiểm tra giữa kỳ chiếm 10% tổng số điểm.
- Cuối kỳ, sinh viên sẽ làm bài thi hình thức trắc nghiệm và tự luận.

10. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
-----------------------------	-----------------	--------------

Dự lớp	11	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		
Thuyết trình	1	20
Kiểm tra	1	10
Thi giữa học kỳ		
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm từng buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên thuyết trình hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài thuyết trình nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành và các tác giả, “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*”, NXB Thống kê, 2013.
- PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn, “*Lý thuyết Tài chính Tiền tệ*”, NXB Thống kê 2010.

12.2. Tài liệu tham khảo:

- TS Nguyễn Minh Kiều, “*Tiền tệ Ngân hàng*”, NXB Tài chính 2015.
- PGS. TS. Sử Đình Thành, TS Vũ Thị Minh Hằng, “*Nhập môn Tài chính Tiền tệ*”, NXB Thống kê 2009.
- Frederic S. Mishkin, “*Tiền tệ, Ngân hàng và Thị trường Tài chính*”, NXB Khoa Học và Kỹ thuật 1999

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>

- Bộ Tài chính <http://mof.gov.vn>
- Ngân hàng trung ương: <https://www.sbv.gov.vn>
- Trang web của các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính phi ngân hàng

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy :

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Lý luận cơ bản về tài chính
	□ Nội dung: ▪ Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập. ▪ Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học ▪ Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học ▪ Chương 1: Lý luận cơ bản về tài chính. □ Phương pháp: ▪ Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thảo luận. □ Tài liệu: ▪ Chương 1 giáo trình “<i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i>” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành. ▪ Chương 1 giáo trình “<i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i>” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên hiểu được sự ra đời và phát triển của tài chính. ▪ Sinh viên nắm được bản chất và chức năng của tài chính và hệ thống tài chính. ▪ Sinh viên có thái độ học tập đúng đắn, nghiêm túc đối với học phần này.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Đại cương về tiền tệ
	□ Nội dung: ▪ Chương 2: Đại cương về tiền tệ. □ Phương pháp: ▪ Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thảo luận. □ Tài liệu: ▪ Chương 2 giáo trình “<i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i>” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành. ▪ Chương 6 giáo trình “<i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i>” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên hiểu được sự ra đời và phát triển của tiền tệ. ▪ Sinh viên nắm được bản chất và chức năng của tiền tệ và hệ thống tiền tệ. ▪ Sinh viên có kỹ năng thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 3: Cung cầu tiền tệ & những vấn đề về lạm phát
	□ Nội dung:

- Chương 3: Cung cầu tiền tệ & những vấn đề về lạm phát.
- **Phương pháp:**
 - Sinh viên thuyết trình
 - Giảng viên củng cố lại nội dung sinh viên thuyết trình, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
 - Sinh viên nghe thuyết trình và đặt câu hỏi phản biện.
- **Tài liệu:**
 - Chương 2 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.
 - Chương 6, 7 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên hiểu được cung tiền và cầu tiền trong nền kinh tế.
 - Sinh viên hiểu được lạm phát là gì, nguyên nhân gây ra lạm phát và các biện pháp kiềm chế lạm phát.
 - Sinh viên có kỹ năng thuyết trình, thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân.

Buổi 4 (4 tiết) Chương 4: Tài chính công và chính sách tài khóa

- **Nội dung:**
 - Chương 4: Tài chính công và chính sách tài khóa.
- **Phương pháp:**
 - Sinh viên thuyết trình.
 - Giảng viên củng cố lại nội dung sinh viên thuyết trình, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
 - Sinh viên nghe thuyết trình và đặt câu hỏi phản biện.
- **Tài liệu:**
 - Chương 3 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.
 - Chương 2 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên nắm được những vấn đề về tài chính công, về ngân sách nhà nước, các hoạt động thu chi ngân sách nhà nước.
 - Sinh viên hiểu được chính sách tài khóa là gì, sử dụng chính sách tài khóa để quản lý kinh tế như thế nào.
 - Sinh viên có kỹ năng thuyết trình, thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân.

Buổi 5 (4 tiết) Chương 5: Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia

- **Nội dung:**
 - Chương 5: Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia.
- **Phương pháp:**
 - Sinh viên thuyết trình.
 - Giảng viên củng cố lại nội dung sinh viên thuyết trình, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
 - Sinh viên nghe thuyết trình và đặt câu hỏi phản biện.
- **Tài liệu:**
 - Chương 6 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.

- Chương 10 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên hiểu được vai trò, chức năng của ngân hàng trung ương trong nền kinh tế.
 - Sinh viên hiểu được Ngân hàng trung ương sử dụng các chính sách tiền tệ để quản lý nền kinh tế vĩ mô như thế nào.
 - Sinh viên có kỹ năng thuyết trình, thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân.

Buổi 6 (4 tiết) Chương 6: Tài chính doanh nghiệp

- **Nội dung:**
 - Chương 6: Tài chính doanh nghiệp.
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên giảng giải nội dung bài học và trao đổi thảo luận với sinh viên.
 - Sinh viên nghe giảng và đặt câu hỏi với giảng viên.
- **Tài liệu:**
 - Chương 4 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.
 - Chương 3 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên hiểu được một số khái niệm về tài chính doanh nghiệp, cấu trúc và nội dung tài chính doanh nghiệp.
 - Sinh viên hiểu được việc quản lý tài chính của doanh nghiệp: doanh thu, chi phí, lợi nhuận.
 - Sinh viên có kỹ năng tư duy phản biện.

Buổi 7 (4 tiết) Chương 7: Các trung gian tài chính

- **Nội dung:**
 - Chương 7: Các trung gian tài chính.
 - Kiểm tra giữa kỳ
- **Phương pháp:**
 - Sinh viên thuyết trình.
 - Giảng viên củng cố lại nội dung sinh viên thuyết trình, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
 - Sinh viên nghe thuyết trình và đặt câu hỏi phản biện.
- **Tài liệu:**
 - Chương 5 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.
 - Chương 9 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên phân biệt được ngân hàng (thương mại) và các định chế tài chính phi ngân hàng.
 - Sinh viên biết được vai trò, chức năng của ngân hàng thương mại (ngân hàng trung gian) trong thị trường tài chính, và các hoạt động của một ngân hàng thương mại.
 - Sinh viên có kỹ năng thuyết trình, thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân.

Buổi 8 (4 tiết) Chương 8: Tín dụng và lãi suất

□ **Nội dung:**

- Chương 8: Tín dụng và lãi suất.

□ **Phương pháp:**

- Sinh viên thuyết trình.
- Giảng viên củng cố lại nội dung sinh viên thuyết trình, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Sinh viên nghe thuyết trình và đặt câu hỏi phản biện.

□ **Tài liệu:**

- Chương 8 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về tín dụng: khái niệm, chức năng, vai trò và các hình thức tín dụng.
- Sinh viên biết được lãi suất là gì, có các loại lãi suất nào, vận dụng cách tính lãi suất vào một số bài toán tài chính đơn giản.
- Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân.

Buổi 9 (4 tiết) Chương 9: Thị trường tài chính

□ **Nội dung:**

- Chương 9: Thị trường tài chính.

□ **Phương pháp:**

- Sinh viên thuyết trình.
- Giảng viên củng cố lại nội dung sinh viên thuyết trình, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Sinh viên nghe thuyết trình và đặt câu hỏi phản biện.

□ **Tài liệu:**

- Chương 8 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.
- Chương 4 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên hiểu rõ hơn về thị trường tài chính, các loại thị trường tài chính, vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế.
- Sinh viên hiểu rõ về thị trường tiền tệ và thị trường vốn
- Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân

Buổi 10 (4 tiết) Chương 10: Tài chính quốc tế

□ **Nội dung:**

- Chương 10: Tài chính quốc tế.

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên giảng giải nội dung bằng phương pháp thuyết trình và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và trao đổi với giảng viên.

□ **Tài liệu:**

- Chương 7 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.

- Chương 5 giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên hiểu được sự hình thành và phát triển tài chính quốc tế, hiểu được tỷ giá hối đoái, về cán cân thanh toán quốc tế.
 - Sinh viên biết được sự di chuyển các nguồn vốn quốc tế và việc quản lý nợ nước ngoài như thế nào.
 - Sinh viên có kỹ năng lắng nghe, thảo luận và trình bày ý kiến cá nhân

Buổi 11 (5 tiết) Ôn tập

- **Nội dung:**
 - Ôn tập lại nội dung học phần.
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên giải đáp thắc mắc của sinh viên về toàn bộ nội dung học phần.
- **Tài liệu:**
 - Giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” GS. TS Dương Thị Bình Minh, PGS. TS. Sử Đình Thành.
 - Giáo trình “*Lý thuyết tài chính tiền tệ*” PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên hiểu được rõ nhất về các nội dung của học phần.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm và tự luận. Sinh viên không được sử dụng tài liệu

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015

Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Toán tài chính - Mã học phần :10133

2. Khoa phụ trách: Tài chính ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

Họ và tên: Lê Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính Ngân hàng
- ĐT: 0908161851; email: lttloan@upt.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nghiệp vụ ngân hàng, thanh toán quốc tế

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 120 tiết

6. Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ.

7. Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về: Lãi đơn, lãi kép, giá trị tiền tệ theo thời gian, cách tính toán các nghiệp vụ của ngân hàng như huy động vốn, vay vốn, chiết khấu giấy tờ có giá.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

- Kiến thức:

- Hiểu được cách tính lãi đơn, lãi kép.
- Hiểu được Giá trị tương lai, giá trị hiện tại của một khoản tiền, một chuỗi tiền
- Hiểu được cách tính lãi trong các nghiệp vụ huy động vốn, vay vốn, chiết khấu giấy tờ có giá.

- Kỹ năng:

- . Thực hành tính toán các bài toán về lãi đơn, lãi kép.
- . Thực hành tính giá trị tiền tệ theo thời gian

- Vận dụng các cách tính lãi vào thực tế các nghiệp vụ ngân hàng: huy động vốn, vay vốn, chiết khấu giấy tờ có giá.
- Kỹ năng tính toán, suy luận, làm việc độc lập, quản lý thời gian.

- Thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc, cẩn thận.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần toán tài chính bao gồm những kiến thức nền tảng về: Lãi đơn, lãi kép, giá trị tiền tệ theo thời gian, cách tính toán các nghiệp vụ của ngân hàng như huy động vốn, vay vốn, chiết khấu giấy tờ có giá.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
1	Lãi đơn	1. Giới thiệu 2. Các khái niệm cơ bản 3. Các ký hiệu 4. Phương pháp lãi đơn 5. Lãi suất trung bình 6. Lãi suất thực	4	2	2		12	1, 4, 7, 8, 9
2	Lãi kép	1. Giới thiệu 2. Phương pháp lãi kép 3. Lãi suất tương đương 4. Lãi suất tỷ lệ 5. Lãi suất trung bình 6. Lãi suất thực hay lãi suất hiệu dụng 7. So sánh lãi đơn và lãi kép	6	3	3		18	1, 4, 7, 8, 9
3	Thời giá của tiền tệ	1. Những hiểu biết chung 2. Giá trị tương lai của một khoản tiền 3. Giá trị hiện tại của một khoản tiền	6	3	3		18	2, 5, 7, 8, 9

		4. Giá trị tương lai của một chuỗi tiền 5. Giá trị hiện tại của chuỗi tiền						
4	Chiết khấu giấy tờ có giá	1. Các khái niệm cơ bản 2. Các loại giấy tờ có giá 3. Chiết khấu thương phiếu 4. Chiết khấu tín phiếu kho bạc 5. Chiết khấu chứng chỉ tiền gửi 6. Chiết khấu sổ tiết kiệm 7. Chiết khấu theo lãi kép	4	2	2		12	3, 6, 7, 8, 9
5	Tài khoản vãng lai	1. Các khái niệm 2. Tài khoản vãng lai 3. Phương pháp trình bày tài khoản vãng lai 4. Tài khoản tiền gửi thanh toán 5. Tài khoản cho vay luân chuyển	4	2	2		12	3, 6, 7, 8, 9
6	Vay vốn	1. Trả nợ vay và lãi 1 lần khi đáo hạn 2. Trả lãi định kỳ - trả nợ gốc khi đáo hạn 3. Trả nợ theo phương thức vốn và lãi chia đều 4. Trả nợ theo phương thức dư nợ giảm dần	4	2	2		12	3, 6, 7, 8, 9
7	Ôn tập							

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc thực hiện tính toán các nghiệp vụ liên quan đến tài chính và ngân hàng.

- Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.
- Phần bài tập được thực hiện sau khi học lý thuyết theo từng nội dung cụ thể.
- Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép và thực hành thêm.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.
- Vào **tuần thứ 4**, sinh viên phải làm một bài kiểm tra giữa kỳ chiếm 30 % tổng số điểm.
- **Cuối học kỳ**, sinh viên sẽ có một bài thi dài 60 phút hình thức tự luận.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	10	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		
Thuyết trình		
Bài tập		
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh 7 buổi trong suốt quá trình học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.
- Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài hoặc làm bài tập trên bảng: Sinh viên khi phát biểu đúng hoặc làm bài tập trên bảng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm thi giữa học kỳ.
- Có hành động gian dối: Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra;...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS Đỗ Thiên Anh Tuấn, “*Toán tài chính ứng dụng*”, NXB Thống kê, 2010.
- TS. Bùi Hữu Phước, “*Toán tài chính*”, NXB Thống kê, 2012

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Trần Trọng Nguyên, “*Cơ sở Toán Tài chính*”, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ Thuật, 2011.

- ThS. Nguyễn Văn Nông, “Toán tài chính & ứng dụng”, Nhà xuất bản Lao động xã hội, 2006.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy :

Buổi 1 (4 tiết)	Lãi đơn
	□ Nội dung: ▪ Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập. ▪ Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học ▪ Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học ▪ Chương 1: Lãi đơn □ Phương pháp: ▪ Giảng viên diễn giải. ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập □ Tài liệu: ▪ Chương 1 giáo trình Toán tài chính ứng dụng, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn. ▪ Chương 1 giáo trình Toán Tài chính, TS Bùi Hữu Phước. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên hiểu được cách tính lãi đơn. ▪ Sinh viên vận dụng kiến thức để làm được các bài tập về tính lãi đơn
Buổi 2 (4 tiết)	Lãi kép
	□ Nội dung: ▪ Chương 2: Lãi kép □ Phương pháp ▪ Giảng viên diễn giải. ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập □ Tài liệu ▪ Chương 2 giáo trình Toán tài chính ứng dụng, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn. ▪ Chương 2 giáo trình Toán Tài chính, TS Bùi Hữu Phước. □ Kết quả mong muốn ▪ Sinh viên hiểu được cách tính lãi kép, phân biệt lãi đơn và lãi kép. ▪ Sinh viên vận dụng kiến thức để tính toán các bài liên quan về lãi kép.
Buổi 3 (4 tiết)	Lãi kép & Thời giá của tiền tệ
	□ Nội dung: ▪ Lãi kép (tt) ▪ Thời giá của tiền tệ: giá trị tương lai của một khoản tiền và một chuỗi tiền □ Phương pháp ▪ Kiểm tra, củng cố lại bài cũ.

- Giảng viên dạy nội dung mới
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập
- **Tài liệu**
 - Chương 2, 5 giáo trình Toán tài chính ứng dụng, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn.
 - Chương 2, 3 giáo trình Toán Tài chính, TS Bùi Hữu Phước.
- **Kết quả mong muốn**
 - Thành thạo cách tính lãi kép trong các trường hợp.
 - Hiểu được tiền tệ có giá trị theo thời gian.
 - Tính được giá trị tương lai của một khoản tiền và một chuỗi tiền.

Buổi 4 (4 tiết)	Thời giá của tiền tệ
□ Nội dung:	▪ Giá trị hiện tại của một khoản tiền và một chuỗi tiền ▪ Ôn lại chương 3
□ Phương pháp	▪ Kiểm tra bài cũ. ▪ Giảng dạy nội dung mới ▪ Hướng dẫn sinh viên làm bài tập.
□ Tài liệu	▪ Chương 5 giáo trình Toán tài chính ứng dụng, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn. ▪ Chương 3 giáo trình Toán Tài chính, TS Bùi Hữu Phước.
□ Kết quả mong muốn	▪ Hiểu được tiền tệ có giá trị theo thời gian. ▪ Tính được giá trị hiện tại của một khoản tiền và một chuỗi tiền. ▪ Kiểm tra giữa kỳ

Buổi 5 (4 tiết)	Chiết khấu giấy tờ có giá
□ Nội dung:	▪ Các nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá
□ Phương pháp	▪ Giảng viên giảng dạy lý thuyết. ▪ Sinh viên nghe giảng và làm bài tập thực hành.
□ Tài liệu	▪ Chương 3 giáo trình Toán tài chính ứng dụng, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn. ▪ Chương 5 giáo trình Toán Tài chính, TS Bùi Hữu Phước.
□ Kết quả mong muốn	▪ Hiểu được cách chiết khấu đối với từng loại giấy tờ có giá. ▪ Vận dụng kiến thức để tính chiết khấu các loại giấy tờ có giá..

Buổi 6 (4 tiết)	Tài khoản vãng lai
□ Nội dung:	▪ Tài khoản vãng lai
□ Phương pháp	▪ Giảng viên giảng dạy lý thuyết. ▪ Sinh viên nghe giảng và làm bài tập thực hành.
□ Tài liệu	▪ Chương 4 giáo trình Toán tài chính ứng dụng, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn.

- Chương 4 giáo trình Toán Tài chính, TS Bùi Hữu Phước.
- **Kết quả mong muốn**
- Hiểu được tài khoản vãng lai, tài khoản tiết kiệm, tài khoản vay vốn.
- Thực hành tính lãi cho từng loại tài khoản.

Buổi 7 (4 tiết) Vay vốn

- **Nội dung:**
- Các hình thức vay vốn và trả lãi
- **Phương pháp**
- Giảng viên giảng dạy lý thuyết.
- Sinh viên nghe giảng và làm bài tập thực hành.
- **Tài liệu**
- Chương 6 giáo trình Toán tài chính ứng dụng, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn.
- Chương 6 giáo trình Toán Tài chính, TS Bùi Hữu Phước.
- **Kết quả mong muốn**
- Hiểu được các hình thức vay vốn và trả nợ ngân hàng.
- Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch trả nợ trong từng trường hợp cụ thể.

Buổi 8 (2 tiết) Ôn tập

- **Nội dung:**
- Ôn tập lại các nội dung của học phần
- **Phương pháp**
- Giảng viên củng cố lại các nội dung học phần, giải đáp thắc mắc của sinh viên.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: tự luận, được sử dụng tài liệu

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị Tài chính Doanh nghiệp 1 - Mã học phần: 10301

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Minh Ngọc

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Phan Thiết.
- ĐT: 0909408668
- Email: khoa_tcnh@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính quốc tế, Quản trị tài chính Doanh nghiệp.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Tài chính - Tiền tệ; Nguyên lý thống kê kinh tế; Nguyên lý kế toán; Luật Kinh tế.

7. Mục tiêu của học phần:

Môn học Quản trị tài chính doanh nghiệp nghiên cứu tất cả các quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, dựa trên những lý thuyết cơ bản của tài chính. Trên cơ sở đó để xây dựng và đưa ra các quyết định tài chính nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức: Chương trình trong môn học này sẽ xoay quanh hai lý thuyết tài chính cơ bản và ba loại quyết định tài chính:

8.1.1. Cơ sở lý thuyết của môn học: Lý thuyết giá trị theo thời gian của đồng tiền và lý thuyết tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận.

8.1.2. Quyết định tài chính bao gồm ba loại quyết định cơ bản: quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định chính sách phân phối.

8.2 Kỹ năng:

8.2.1. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quản trị các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp một cách chủ động.

8.2.2. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả năng tự nghiên cứu.

8.3 Thái độ:

8.3.1. Tích cực trong công việc.

8.3.2. Tự học để nâng cao năng lực làm việc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp. Qua học phần này, sinh viên có thể nắm vững các kiến thức như khái niệm, bản chất, chức năng, vai trò, mục tiêu... của tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp. Sinh viên có thể hiểu được lý thuyết giá trị thời gian của dòng tiền, mối tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận; định giá chứng khoán; những kiến thức cơ bản về các loại nguồn vốn, chi phí sử dụng của từng nguồn vốn, các kỹ thuật phân tích và ra quyết định đầu tư tài sản dài hạn.

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tiếp tục học học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp 2.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (30)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	T H		
1.	Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp	1.1. Những vấn đề chung về Quản trị TCDN. 1.2. Mục tiêu của TCDN và Quản trị TCDN	4	2	2		15	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
2.	Chương 2: Giá trị tiền tệ theo thời gian	2.1. Lãi đơn và lãi ghép 2.2. Giá trị tương lai của tiền tệ 2.3. Giá trị hiện tại của tiền tệ 2.4. Mô hình chiết khấu dòng tiền (DCF)	8	4	4		20	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
3.	Chương 3: Rủi ro và tỷ suất sinh lợi	3.1. Khái niệm rủi ro và lợi nhuận. 3.2. Đo lường rủi ro. 3.3. Lợi nhuận và rủi ro của một danh mục đầu tư 3.4. Đa dạng hóa danh mục đầu tư 3.5. Mô hình định giá tài sản	4	2	2		15	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2

		vốn (CAPM)						
4.	Chương 4: Chi phí sử dụng vốn	4.1. Một số vấn đề cơ bản về chi phí sử dụng vốn. 4.2. Chi phí sử dụng nợ. 4.3. Chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi. 4.4. Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường 4.5. Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) 4.6. Chi phí sử dụng vốn biên tế (WMCC)	8	4	4		20	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
5.	Chương 5: Đầu tư dài hạn	5.1. Các loại dự án đầu tư dài hạn. 5.2 Quy trình phân tích và quyết định đầu tư dài hạn. 5.3 Các kỹ thuật cụ thể để đánh giá dòng tiền đầu tư. 5.4. Ước lượng dòng tiền của dự án 5.5. Sử dụng chỉ tiêu để quyết định dự án đầu tư	8	4		4	20	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Qua học phần này, sinh viên có thể nắm vững các kiến thức như khái niệm, bản chất, chức năng, vai trò, mục tiêu... của tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp. Sinh viên có thể hiểu được lý thuyết giá trị thời gian của dòng tiền, mối tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận; định giá chứng khoán; những kiến thức cơ bản về các loại nguồn vốn, chi phí sử dụng của từng nguồn vốn, các kỹ thuật phân tích và ra quyết định đầu tư tài sản dài hạn.

- **Phân lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phân thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, hợp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bắt chọt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bắt chọt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.
- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	8	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	15
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bài thuyết trình trong 08 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS. TS. Trần Ngọc Thơ, “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, NXB Thống kê 2011.
- PGS. TS. Trần Ngọc Thơ, “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại (bài tập và giải pháp)*”, NXB Thống kê 2011.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập & bài giải)*”, NXB Thống kê 2009.
- TS. Nguyễn Văn Thuận, “*Quản trị tài chính*”, NXB Thống kê 2009.
- TS. Nguyễn Văn Thuận, “*Câu hỏi và bài tập Quản trị tài chính*”, NXB Thống kê 2009.
- Eugene F. Brigham, “*Quản trị tài chính*”, NXB ĐH Quốc gia 2009.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam <https://www.sbv.gov.vn/>

- Website của các NHTM Việt Nam
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập: thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về quản trị TCDN <u>Nội dung:</u> • Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; • Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; • Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; • Chương 1. <u>Phương pháp:</u> • Giảng giải về: <i>Những vấn đề quản trị TCDN</i> • Đưa ra Bài tập thực hành về hoạch định các mục tiêu quản trị của nhà quản trị TCDN. <u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nhận định, phân loại được các loại mục tiêu TCDN và quản trị TCDN. • Biết cách lập kế hoạch tài chính cho mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Giá trị tiền tệ theo thời gian (phần 1) <u>Nội dung:</u> Chương 2 (P1) <u>Phương pháp:</u> • Giảng giải về nội dung của chương (phần 1) • Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương. <u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nắm được các kiến thức cơ bản về lãi đơn, lãi kép và các loại giá trị tiền tệ <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 2: Giá trị tiền tệ theo thời gian (phần 2) <u>Nội dung:</u> Chương 2 <u>Phương pháp:</u> • Giảng giải về nội dung của chương (phần 2) • Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành phần 2 của chương. <u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học xây dựng mô hình giá trị tiền tệ trong doanh nghiệp. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 3: Rủi ro và tỷ suất sinh lợi

	<u>Nội dung:</u> Chương 3
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung của Chương; • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 3.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết cách nhận biết các rủi ro và các chỉ số tài chính trong hoạt động quản lý DN.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 4: Chi phí sử dụng vốn (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (Lý thuyết)
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung của Chương;
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết các vấn đề liên quan đến chi phí tài chính trong hoạt động sx-kd của DN và phương thức quản trị chúng.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 4: Chi phí sử dụng vốn (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (Thực hành)
	<u>Phương pháp:</u> • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết đánh giá các chỉ số tài chính liên quan đến hoạt động sx-kd của DN và phương thức quản trị chúng.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 5: Đầu tư dài hạn (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5.
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung liên quan đến công tác quản lý tài chính trong ngành TM-DV. • Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho bài thuyết trình của Chương 5.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nắm được công tác quản lý tài chính trong ngành TM-DV.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 5: Đầu tư dài hạn (P2) + Ôn tập
	<u>Nội dung:</u> • Chương 5 (P2): thuyết trình • Ôn tập + Kiểm tra
	<u>Phương pháp:</u>

	● SV thuyết trình đề tài đã được nhận. ● Tổng kết và nhận xét đề tài thuyết trình. ● Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 5; ● Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> ● Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. ● Slide thuyết trình. ● Bài world tổng hợp của các đề tài thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> ● Người học trình bày được 01 kế hoạch tài chính dài hạn của 01 DN cụ thể.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> ● Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại - Mã học phần: 10168

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Lê Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ;
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Phan Thiết.
- ĐT: 0908161851;
- Email: lttloan@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh toán quốc tế, Thẩm định tín dụng.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết:

Tài chính tiền tệ, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý kế toán, Thị trường tài chính.

7. Mục tiêu của học phần:

Giới thiệu các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ...

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

- 8.1.1. Tổng quan về Ngân hàng thương mại của Việt Nam và thế giới;
- 8.1.2. Các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại;
- 8.1.3. Các nghiệp vụ dịch vụ của NHTM;
- 8.1.4. Các nghiệp vụ Ngân hàng thương mại hiện đại.

8.2. Kỹ năng:

- 8.2.1. Kỹ năng phân tích và nhận định tình huống, giải quyết các vấn đề;
- 8.2.2. Kỹ năng thuyết trình và phản biện;
- 8.2.3. Kỹ năng tự nghiên cứu và viết luận đề tài.

8.3. Thái độ:

- 8.3.1. Thái độ tự giác và nghiêm túc;
- 8.3.2. Thái độ cầu tiến, hợp tác và dân chủ khi làm việc nhóm.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (NHTM) là một bộ phận không thể thiếu của hệ thống ngân hàng. Việc nắm vững các kiến thức về Nghiệp vụ cơ bản của NHTM như huy động vốn, tín dụng, bảo lãnh, bao thanh toán... và các nghiệp vụ dịch vụ khác của NHTM có thể giúp người học có thể nhanh chóng nắm bắt và làm chủ các quy trình, cách thức vận hành của hệ thống tài chính nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
3.	Chương 1: Tổng quan hoạt động của kinh doanh ngân hàng	1.1. Những vấn đề chung về NHTM. 1.2. Phân loại NHTM. 1.3. Các hoạt động chủ yếu của NHTM. 1.4. Các nghiệp vụ của NHTM.	4	4	0		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
4.	Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn	2.1. Tầm quan trọng của nghiệp vụ huy động vốn. 2.2. Hoạt động huy động vốn của NHTM. 2.3 Các nghiệp vụ huy động vốn của NHTM. 2.4. Các biện pháp tăng vốn huy động của NHTM.	8	6	2		30	8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
3.	Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng	3.1. Những vấn đề cơ bản về hoạt động tín dụng. 3.2. Nghiệp vụ cho vay. 3.3. Nghiệp vụ cho thuê tài sản. 3.4. Nghiệp vụ bao thanh toán. 3.5. Nghiệp vụ bảo lãnh NH. 3.6. Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá.	24	16		8	30	8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
4.	Chương 4: Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng Ôn tập	4.1. Tổng quan về hoạt động thanh toán qua ngân hàng. 4.2. Thanh toán giữa các khách hàng.	9	9			30	8.1.3; 8.1.4; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1;

		4.3. Thanh toán giữa các NH.						8.4.2
--	--	------------------------------	--	--	--	--	--	-------

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc tổng hợp, phân tích đánh giá, mô phỏng lại cách thức vận hành của các nghiệp vụ NHTM trên thực tế của Việt Nam.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, hợp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bắt chọt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bắt chọt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	11	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	15
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Vì lớp đông, giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bảng đánh giá đề tài thuyết trình trong suốt 11 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ**

15 phút sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Thống kê 2009.
- TS. Lê Thị Mận, “*Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB lao động – xã hội, 2010.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Bài tập và bài giải nghiệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Lao động xã hội 2009.
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Dòn, “*Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Thống kê 2008.
- GS.TS. Lê Văn Tư, “*Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế*”, NXB Thanh Niên, 2009.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam <https://www.sbv.gov.vn/>
- Website của các NHTM Việt Nam
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan hoạt động của kinh doanh ngân hàng
	Nội dung: ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1.
	Phương pháp:

	- Giảng giải về: <i>Những vấn đề chung và Phân loại NHTM; Các hoạt động chủ yếu của NHTM và Các nghiệp vụ của NHTM.</i> - Cho và giải các Bài tập dựa trên kiến thức đã trình bày và tham khảo thực tế.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nhận biết các loại hình NHTM trên địa bàn Bình Thuận nói riêng và hệ thống NHTM của Việt Nam nói chung; - Người học phân loại được nghiệp vụ nội bảng và ngoại bảng từ đó biết cách đọc các BCTC của NHTM.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> - Sửa bài cho Chương 1 để ôn tập; - Chương 2 (phần 1);
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về: <i>Tầm quan trọng của hoạt động Huy động vốn đối với các NHTM, các hình thức và nghiệp vụ huy động vốn hiện nay của NHTM ở Việt Nam.</i> - Sinh viên thảo luận và trình bày <i>Các biện pháp gia tăng vốn huy động của các NHTM Việt Nam hiện nay.</i>
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website của các NHTM.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nắm được các kiến thức cơ bản của nghiệp vụ huy động vốn và cách các NHTM vận hành nghiệp vụ này trên thực tế; - Người học được cung cấp các kiến thức về cách thức tính lãi suất huy động cho bài tập thực hành của Chương 2.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 2 (phần 2);
	<u>Phương pháp:</u> - Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của phần 1 – Chương 2; - Cho và hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Nghiệp vụ Huy động vốn của NHTM.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website của các NHTM.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học biết cách thức tính lãi suất cho từng hình thức huy động vốn khác nhau của NHTM.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng của NHTM (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> - Chương 3 (phần 1): Tổng quan về Nghiệp vụ Tín dụng NHTM; - Phân nhóm thuyết trình và Các đề tài;

	<u>Phương pháp:</u> - Trình chiếu video về sự hình thành Tín dụng và tóm tắt các nội dung của phần 1 – Chương 3; - Hướng dẫn sinh viên cách thức chuẩn bị, trình bày và đánh giá của các đề tài thuyết trình. - Hướng dẫn sinh viên những điểm cần chú ý trong các bài báo cáo, thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nhận biết tổng quan của nghiệp vụ tín dụng, nhận biết cách thức hạch toán của nghiệp vụ Tín dụng trong BCTC của NHTM. - Nắm được nội dung và cách thức thuyết trình của môn học.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng của NHTM (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 (phần 2): Thuyết trình Các nghiệp vụ Tín dụng của NHTM
	<u>Phương pháp:</u> - Sinh viên chuẩn bị bài nhóm và trình bày trước lớp các đề tài về Tín dụng đã được bốc thăm; - Tổng kết và nhận xét các về các đề tài thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM; - Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học trình bày được cách thức vận hành của nghiệp vụ Tín dụng trên thực tế của các NHTM của Việt Nam.
	<u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo; - Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng của NHTM (phần 3)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 (phần 3): Thuyết trình Các nghiệp vụ Tín dụng của NHTM
	<u>Phương pháp:</u> - Sinh viên chuẩn bị bài nhóm và trình bày trước lớp các đề tài đã được bốc thăm; - Tổng kết và nhận xét các về các đề tài thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM; - Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học trình bày được cách thức vận hành của nghiệp vụ Tín dụng trên thực tế của các NHTM của Việt Nam.
	<u>Tự học:</u>

	- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo; - Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng của NHTM (phần 4)
	<u>Nội dung:</u> - Chương 3 (phần 4): Thuyết trình Các nghiệp vụ Tín dụng của NHTM <u>Phương pháp:</u> - Sinh viên chuẩn bị bài nhóm và trình bày trước lớp các đề tài đã được bốc thăm; - Tổng kết và nhận xét các về các đề tài thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM; - Slide thuyết trình. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học trình bày được cách thức vận hành của nghiệp vụ Tín dụng trên thực tế của các NHTM của Việt Nam. <u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo; - Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng của NHTM (phần 5)
	<u>Nội dung:</u> - Chương 3 (phần 5): Thuyết trình Các nghiệp vụ Tín dụng của NHTM <u>Phương pháp:</u> - Sinh viên chuẩn bị bài nhóm và trình bày trước lớp các đề tài đã được bốc thăm; - Tổng kết và nhận xét các về các đề tài thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM; - Slide thuyết trình. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học trình bày được cách thức vận hành của nghiệp vụ Tín dụng trên thực tế của các NHTM của Việt Nam. <u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo; - Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 9 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng của NHTM (phần 6)
	<u>Nội dung:</u> - Chương 3 (phần 6): Thuyết trình Các nghiệp vụ Tín dụng của NHTM <u>Phương pháp:</u> - Sinh viên chuẩn bị bài nhóm và trình bày trước lớp các đề tài đã được bốc thăm; - Tổng kết và nhận xét các về các đề tài thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM; - Slide thuyết trình.

	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học trình bày được cách thức vận hành của nghiệp vụ Tín dụng trên thực tế của các NHTM của Việt Nam.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo; • Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 10 (4 tiết)	Chương 4: Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 4 (phần 1);
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải về nội dung chương.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết trình bày được các hoạt động tài trợ xuất nhập khẩu của NHTM Việt Nam trong hoạt động tài trợ ngoại thương.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo; • Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 11 (5 tiết)	Chương 4: Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng (phần 2) Ôn tập + Kiểm tra
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải phần tiếp theo nội dung chương 4 • Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 4; • Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Bài world tổng hợp của tất cả các đề tài thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Trắc nghiệm

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thị trường tài chính - Mã học phần: 10132

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

Giảng viên: Lại Thanh Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Viện nghiên cứu kinh tế - Đại học kinh tế Tp.HCM
- ĐT: 0988975247 Email: thanhbinh4388@gmail.com;
- Các hướng nghiên cứu chính: Thị trường tài chính, Phân tích tài chính.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Tài chính tiền tệ, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý kế toán.*

7. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận và ứng dụng thực hành về thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, thị trường hối đoái, thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó, liên hệ vận dụng nghiên cứu trong điều kiện cụ thể thực tiễn Việt Nam.

8. Chuẩn đầu ra học phần:

8.1. Kiến thức:

8.1.1. Trình bày được nội dung: khái niệm, chức năng và các yếu tố cơ bản của thị trường tài chính, các công cụ và các nghiệp vụ trên TTTC, mô tả được quy trình phát hành cổ phiếu công ty.

8.1.2. Hiểu được: vai trò và tác động của TTTT và TT vốn đối với nền kinh tế, mục đích của việc phân tích và định giá CK, vai trò của NH trong việc phát hành CK.

8.1.3. Nắm được: mô hình của TTTC, các công cụ các nghiệp vụ trên TT, quy trình phân tích và định giá CK.

8.2. Kỹ năng:

8.2.1 Kỹ năng cứng: Rèn luyện kỹ năng sàng lọc thông tin, số liệu; áp dụng vào xử lý và tính toán để đưa ra đánh giá hợp lý. Sinh viên có thể tham gia mua bán trên thị trường tài chính, có thể làm việc tại công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính khác.

8.2.2 Kỹ năng mềm: Rèn luyện và phát triển phương pháp tư duy, thế giới quan khoa học trong quá trình học tập và công tác sau này, Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kế hoạch làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập.

8.3. Thái độ:

8.3.1. Thái độ tự giác và nghiêm túc;

8.3.2. Thái độ cầu tiến, hợp tác và dân chủ khi làm việc nhóm.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học gồm có 4 chương, chương 1 là giới thiệu tổng quan về thị trường tài chính (TTTC), từ chương 2 – 4 là thành phần của thị trường tài chính là thị trường tiền tệ, thị trường vốn và thị trường chứng khoán.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
5.	Chương 1: Tổng quan về Thị trường tài chính (TTTC)	1.1. Khái niệm, chức năng của TTTC.	6	2	2		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
6.		1.2. Các yếu tố cơ bản của TTTC 1.3. Cấu trúc và mô hình của TTTC.						
	Chương 2: Thị trường tiền tệ (TTTT)	2.1. Tổng quan về TTTT. 2.2. Các công cụ trên TTTT 2.3 Các nghiệp vụ trên TTTT	10	4	4		30	8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
3.	Chương 3: Thị trường vốn	3.1. Khái niệm Thị trường vốn. 3.2. Phân loại Thị trường vốn. 3.3. Công cụ trên Thị trường vốn. 3.4. Chủ thể hoạt động trên Thị trường vốn.	12	2		6	30	8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
4.	Chương 4: Thị trường Chứng khoán (TTCK) và Sở giao dịch chứng khoán	4.1. Tổng quan về hoạt động thanh toán qua ngân hàng. 4.2. Thanh toán giữa các khách hàng. 4.3. Thanh toán giữa các NH.	14	4		4	30	8.1.3; 8.1.4; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
5.	Ôn tập		3					

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	11	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Vì lớp đông, giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bảng đánh giá đề tài thuyết trình trong suốt 11 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS .Lê Thị Tuyết Hoa, “Đại cương thị trường tài chính“, NXB Thống kê 2009.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Kiều và PGS. TS. Bùi Kim Yến, “Thị trường tài chính“, NXB Thống kê 2009,
- TS. Hồ Diệu, “Các định chế tài chính“, NXB Thống kê 2000.
- Frederic S. Mishkin và Stanley G.Eakins, “Financial Markets and Institutions“, Prentice Hall.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Bộ Công thương <http://www.moit.gov.vn>
- Tổng cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn>
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư <http://www.mpi.gov.vn>
- Bộ Tài chính <http://mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về thị trường tài chính (TTTC) (phần 1)
	Nội dung: ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1.
	Phương pháp: ● Giảng giải về các nội dung chương 1; ● Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương – p1.
	Tài liệu: ● Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	Kết quả mong muốn: ● Người học nhận biết các kiến thức cơ bản của môn như khái niệm, vai trò, cấu trúc của hệ thống thị trường tài chính.
	Tự học: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về thị trường tài chính (TTTC) (phần 2) Chương 2: Thị trường tiền tệ (phần 1)
	Nội dung: ● Chương 1 (phần 2) ● Chương 2 (phần 1);
	Phương pháp:

	- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành chương 1; - Giảng giải nội dung chương 2 – phần 1. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học có thể phân loại các tổ chức tài chính của VN. - Người học được cung cấp các kiến thức tổng quan về thị trường tiền tệ. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 2: Thị trường tiền tệ (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 2 (phần 2); <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của phần 2 – Chương 2; - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho phần thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học biết nắm được các công cụ và nghiệp vụ cơ bản của thị trường tiền tệ. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 2: Thị trường tiền tệ (phần 3)
	<u>Nội dung:</u> - Các đề tài và phân nhóm thuyết trình; <u>Phương pháp:</u> - Sinh viên thuyết trình đề tài đã chọn; - Tổng kết và nhận xét các đề tài. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. - Slide thuyết trình. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho đề tài. <u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo. - Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 3: Thị trường vốn (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> - Chương 3 (phần 1) <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung phần 1 – chương 3; - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho phần thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nắm được cấu trúc của thị trường vốn của Việt Nam. <u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 3: Thị trường vốn (phần 2)

	<u>Nội dung:</u> Chương 3 (phần 2)
	<u>Phương pháp:</u> • Sinh viên thuyết trình đề tài đã chọn; • Tổng kết và nhận xét các đề tài.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. • Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học trình bày được phương thức mà chủ thể mình chọn có thể huy động được vốn trên thị trường.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo. • Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 3: Thị trường vốn (phần 3)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 3 (phần 3)
	<u>Phương pháp:</u> • Sinh viên thuyết trình đề tài đã chọn; • Tổng kết và nhận xét các đề tài.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. • Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học trình bày được phương thức mà chủ thể mình chọn có thể huy động được vốn trên thị trường.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo. • Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 4: Thị trường Chứng khoán (TTCK) và Sở giao dịch chứng khoán (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 4: phần 1
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải nội dung chương 4; • Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho bài thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết nhận biết tổng quan các kiến thức về thị trường chứng khoán và vai trò của nó đối với nền kinh tế.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 9 (4 tiết)	Chương 4: Thị trường Chứng khoán (TTCK) và Sở giao dịch chứng khoán (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4: Thực hành 1
	<u>Phương pháp:</u> • Sinh viên thuyết trình đề tài đã chọn;

	- Tổng kết và nhận xét các đề tài. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. - Slide thuyết trình. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học trình bày được phương thức dùng để phân tích và định giá chứng khoán cho chủ thể mình chọn. <u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo. - Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 10 (4 tiết)	Chương 4: Thị trường Chứng khoán (TTCK) và Sở giao dịch chứng khoán (phần 3) <u>Nội dung:</u> Chương 4: Thực hành 2; <u>Phương pháp:</u> - Sinh viên thuyết trình đề tài đã chọn; - Tổng kết và nhận xét các đề tài. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. - Slide thuyết trình. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học trình bày được phương thức mà chủ thể mình chọn dùng để phát hành chứng khoán. <u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo. - Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp.
Buổi 11 (5 tiết)	Chương 4: Thị trường Chứng khoán (TTCK) và Sở giao dịch chứng khoán (phần 4) Ôn tập <u>Nội dung:</u> Chương 4: phần 3 <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung phần 3 chương 4 - Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 4; - Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Giới thiệu về Sở giao dịch chứng khoán VN và thế giới. - Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Trắc nghiệm

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân tích tài chính - Mã học phần: 10174

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Lại Thanh Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng
- ĐT: 0988975247 ; Email: thanhbinh4388@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phân tích tài chính, Thị trường tài chính.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Quản trị tài chính doanh nghiệp 1,2.*

7. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp để có thể hiểu rõ tình hình tài chính của doanh nghiệp nhằm: nâng cao chất lượng tín dụng, giảm thiểu rủi ro trong đầu tư chứng khoán, tư vấn cho doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính,...

8. Chuẩn đầu ra học phần:

8.1. Kiến thức:

8.1.1. Trình bày được nội dung: phân tích báo cáo tài chính (BCTC), hệ thống BCTC hiện hành, phương pháp và các công cụ được sử dụng khi phân tích BCTC..

8.1.2. Hiểu được: vì sao phải thực hiện phân tích BCTC, các thông tin được trình bày trên BCTC hiện hành, tác dụng của việc phân tích khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

8.1.3. Nắm được: quy trình thực hiện phân tích BCTC, các phép toán tài chính, phương pháp phân tích các chỉ số chủ yếu trong phân tích BCTC.

8.2. Kỹ năng:

8.2.1 Kỹ năng cứng: Biết cách thực hiện các phép toán phân tích tài chính để kiểm tra, minh họa các kết quả lý thuyết. Biết cách xử lý số liệu trên bài tập nhóm. Tập luyện phương pháp nghiên cứu sần lọc kết quả phân tích trên các báo cáo tài chính.

8.2.2 Kỹ năng mềm: Rèn luyện và phát triển phương pháp tư duy, thế giới quan khoa học trong quá trình học tập và công tác sau này, Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kế hoạch làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập.

8.3. Thái độ:

8.3.1. Thái độ tự giác và nghiêm túc;

8.3.2. Thái độ cầu tiến, hợp tác và dân chủ khi làm việc nhóm.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học gồm có 5 chương, chương 1 là giới thiệu tổng quan về bộ môn phân tích tài chính, chương 2 là giới thiệu về hệ thống các báo cáo tài chính, chương 3 là phân tích cấu trúc tài chính và tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh, chương 4 là phân tích tình hình và khả năng thanh toán từ đó làm cơ sở cho chương 5 tiến hành phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
7.	Chương 1: Tổng quan về phân tích tài chính	1.1. Tổng quan về mục đích của việc phân tích Báo cáo tài chính (BTCT). 1.2. Nội dung phân tích BCTC 1.3. Phương pháp phân tích BCTC 1.4 Công cụ phân tích BCTC	4	2	2		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
8.	Chương 2: Giới thiệu hệ thống các Báo cáo tài chính (BCTC)	2.1. Mục tiêu của BCTC 2.2. Hệ thống BCTC hiện hành 2.3 Nguyên tắc và phương pháp lập BCTC	8	4	4		30	8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
3.	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và tình hình đảm bảo an toàn vốn trong hoạt động kinh doanh	3.1. Phân tích cấu trúc tài chính. 3.2. Phân tích tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh. 3.3. Bài tập nhóm lần 1.	8	4		4	30	8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
4.	Chương 4: Phân tích tình hình và khả năng thanh	4.1. Phân tích tình hình thanh toán. 4.2. Phân tích khả năng thanh toán.	8	4		4	30	8.1.3; 8.1.4; 8.2.1; 8.2.2;

	toán	4.3. Bài tập nhóm lần 2.						8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
5.	Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp	5.1. Phân tích khái quát hiệu quả kinh doanh 5.2. Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản cố định 5.3. Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn	12	4	8			8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
6.	Ôn tập		5					

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

- **Phân lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 9 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phân thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	9	10
Bài tập nhóm	2	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bảng đánh giá đề tài thuyết trình trong suốt 11 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- ThS.Ngô Kim Phụng, “*Phân tích Tài chính doanh nghiệp*”, NXB Đại học quốc gia TP.HCM 2010.
- TS. Phan Đức Dũng, “*Phân tích Báo Cáo Tài Chính*”, NXB Thống kê 2011

12.2 Tài liệu tham khảo:

- GS. TS. Trần Ngọc Thơ, “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, NXB Thống kê 2010;
- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Tài chính doanh nghiệp*”, NXB Thống kê 2010.
- TS. Phạm Văn Dược, “*Phân tích Báo Cáo Tài Chính*”, NXB Thống kê 2009

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Bộ Công thương <http://www.moit.gov.vn>
- Tổng cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn>
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư <http://www.mpi.gov.vn>
- Bộ Tài chính <http://mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về phân tích tài chính
	Nội dung: ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1.

	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải về các nội dung chương 1; • Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương 1. <u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. <u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nhận biết các kiến thức cơ bản của môn như khái niệm, nội dung và phương pháp phân tích. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Giới thiệu hệ thống Báo cáo tài chính (P1)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 2 (phần 1); <u>Phương pháp:</u> • Giảng giải nội dung chương 2 – phần 1. • Hướng dẫn thực hiện các bài tập thực hành chương 2 – phần 1 <u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. <u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học có thể tự thực hiện các bài tập thực hành của chương theo yêu cầu của giảng viên. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 2: Giới thiệu hệ thống Báo cáo tài chính (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 2 (phần 2); <u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung của phần 2 – Chương 2; • Hướng dẫn thực hiện các bài tập thực hành chương 2 – phần 1 <u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. <u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học có thể tự thực hiện các bài tập thực hành của chương theo yêu cầu của giảng viên. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh (P1)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 3 – phần 1 <u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung của phần 1 – Chương 3; • Hướng dẫn thực hiện các bài tập nhóm lần 1. <u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu. <u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho đề tài. <u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo. • Hoàn thành bài world bài tập nhóm.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và tình hình đảm bảo vốn cho

	hoạt động kinh doanh (P2)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 3 (phần 2)
	<u>Phương pháp:</u> • Sinh viên thực hiện tại nhà bài tập nhóm và nộp cho giảng viên theo yêu cầu.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu;
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho đề tài.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 4: Phân tích tình hình và khả năng thanh toán (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (phần 1)
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung của phần 1 – Chương 4; • Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành phần 1 – Chương 4.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho các trường hợp cụ thể.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 4: Phân tích tình hình và khả năng thanh toán (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 4 (phần 2)
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung của phần 1 – Chương 4; • Hướng dẫn thực hiện bài tập thực hành phần 1 – Chương 4.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu;
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho các trường hợp cụ thể.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh (P1)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 5: phần 1
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải nội dung chương 5 – phần 1; • Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành chương phần 1.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u>

	Người học biết nhận biết tổng quan các kiến thức để Phân tích khái quát hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 9 (4 tiết)	Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5: phần 2
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung chương 5 – phần 2; - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành chương phần 2.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học vận dụng kiến thức để Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản cố định của DN.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 10 (4 tiết)	Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh (P3)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5: phần 3
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung chương 5 – phần 3; - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành chương phần 3.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học vận dụng kiến thức để Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 11 (5 tiết)	Ôn tập
	<u>Nội dung:</u> Từ chương 1 – chương 5
	<u>Phương pháp:</u> - Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 5; - Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 - Mã học phần : 10171

2. Khoa phụ trách: Tài chính – Ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Ngọc

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng
- ĐT: 0909408668 ; Email: minhngoc@upt.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: tài chính doanh nghiệp, đầu tư tài chính

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: Tài chính – tiền tệ, Nguyên lý kế toán, Quản trị tài chính doanh nghiệp 1.

7. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận nâng cao về tài chính doanh nghiệp và các vấn đề có liên quan đến đầu tư: nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn, tỷ suất lợi nhuận và rủi ro tài chính, định giá chứng khoán và phân tích & quyết định đầu tư dự án.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

● **Kiến thức:**

1. Sinh viên hiểu được giá trị tiền tệ theo thời gian.
2. Biết cách đo lường rủi ro và tỷ suất lợi nhuận của một chứng khoán riêng biệt và của một danh mục đầu tư, từ đó biết cách đa dạng hóa danh mục đầu tư để phân tán rủi ro.
3. Biết cách định giá các loại chứng khoán nợ và các loại chứng khoán vốn.

4. Biết được các loại nguồn vốn của doanh nghiệp và tính toán được chi phí sử dụng các loại nguồn vốn đó, chi phí sử dụng vốn bình quân của doanh nghiệp.
5. Biết cách phân tích tài chính của dự án đầu tư để ra quyết định đầu tư dự án.

● **Kỹ năng:**

6. Trang bị kỹ năng về thu thập thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định đúng đắn trong việc quản trị tài chính của doanh nghiệp.
7. Rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng thảo luận và trình bày quan điểm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập.

● **Thái độ:**

8. Nhận thức tầm quan trọng của học phần trong việc học tập các học phần tiếp theo trong chương trình đào tạo cũng như trong thực tiễn công việc sau này.
9. Thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức đạo đức nghề nghiệp.

● **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

10. Năng lực tự học, tự nghiên cứu và tự chịu trách nhiệm về việc học tập và nghề nghiệp sau này.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận nâng cao về tài chính doanh nghiệp và các vấn đề có liên quan đến đầu tư: nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn, tỷ suất lợi nhuận và rủi ro tài chính, định giá chứng khoán, phân tích & quyết định đầu tư dự án.

9.2. Nội dung chi tiết học phần

ST T	Chương	Mục, tiểu mục	Số tiết trên lớp				TL TH	CĐR
			TC	LT	BT	TH		
1	Giá trị tiền tệ theo thời gian	1. Thời giá của một khoản tiền 2. Thời giá của một dòng tiền 3. Lãi suất danh nghĩa & lãi suất hiệu dụng 4. Mô hình chiết khấu dòng tiền	8	6	2		24	1,7, 8, 9
2	Rủi ro và Tỷ suất lợi	1. Rủi ro và tỷ suất lợi nhuận: ● Một vài khái niệm	12	8	3	1	36	2, 6, 7, 8,

	nhuận	• Đo lường tỷ suất lợi nhuận & rủi ro của một chứng khoán riêng biệt • Đo lường tỷ suất lợi nhuận & rủi ro của một danh mục đầu tư • Đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm giảm rủi ro • Phân bù rủi ro 2. Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM)						9, 10
3	Định giá chứng khoán	1. Định giá chứng khoán nợ - Tìm hiểu về chứng khoán nợ/trái phiếu - Định giá trái phiếu - Lợi suất đầu tư trái phiếu - Quyết định đầu tư trái phiếu 2. Định giá chứng khoán vốn - Tìm hiểu về chứng khoán vốn/cổ phiếu - Lợi suất đầu tư cổ phiếu - Quyết định đầu tư cổ phiếu	8	5	2	1	24	3, 6, 7, 8, 9, 10
4	Chi phí sử dụng vốn	1. Tổng quan về chi phí sử dụng vốn 2. Các loại chi phí sử dụng vốn thành phần 3. Chi phí sử dụng vốn bình quân có trọng số(WACC) 4. Chi phí sử dụng vốn biên tế(WMCC)	4	3	1		12	4, 6, 7, 8, 9, 10
5	Phân tích và quyết định đầu tư	1. Các loại dự án đầu tư 2. Quy trình phân tích và quyết định đầu tư 3. Các tiêu chuẩn đánh giá dự án 4. Ước lượng dòng tiền	9	6	2	1	27	5, 6, 7, 8, 9, 10

6	Kiểm tra và Ôn tập	4	2		2	12	
Tổng cộng		45	30	10	5	135	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc phân tích đầu tư tài chính, phân tích đánh giá và quản trị hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Phân lý thuyết được giảng trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc nếu có của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp.
- Phần bài tập và thảo luận nhóm được thực hiện tại lớp theo nội dung từng chương của học phần. Yêu cầu:

+ Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, thảo luận về tình huống và trình bày trước lớp.

+ Sinh viên sẽ làm bài tập trên lớp và được giao bài tập về nhà, sẽ được mời bất chợt để giải đáp trên lớp khi có yêu cầu của giảng viên theo lịch học.

+ Sinh viên sẽ được mời trả lời những câu hỏi bất chợt trong lớp học trong mỗi buổi học

- Phương pháp giảng dạy của môn này là sử dụng bài giảng bằng Power point nhưng sinh viên vẫn phải ghi chép thêm, tổ chức thảo luận nhóm và làm bài tập vận dụng kiến thức.
- Trong giờ học sinh viên tuyệt đối không được nói chuyện, làm việc riêng và để điện thoại chế độ rung.
- Vào buổi học thứ 9, sinh viên sẽ làm bài kiểm tra giữa kỳ chiếm 30% tổng số điểm. Cuối kỳ sinh viên sẽ làm bài thi 90phút hình thức trắc nghiệm và tự luận.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	11	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch		
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh từng buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS.TS Trần Ngọc Thơ, “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, NXB Thống Kê, 2011
- TS Nguyễn Minh Kiều, “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, NXB Thống Kê, 2010

12.3. Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Nguyễn Quang Thu , “*Quản trị tài chính căn bản*” , NXB Kinh tế, 2015
- TS Nguyễn Văn Thuận , “*Quản trị tài chính*” , NXB Thống Kê, 2009.
- Eugene F Brigham, “*Quản trị tài chính*”, ĐH Florida (ĐH Kinh tế Luật dịch), 2009

- 12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Giá trị tiền tệ theo thời gian
-----------------	--

□ **Nội dung:**

- Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập.
- Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học
- Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học
- Chương 1: Thời giá của một khoản tiền và một dòng tiền

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập
- **Tài liệu:**
 - Chương 2 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
 - Chương 2 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên hiểu được tiền tệ có giá trị theo thời gian.
 - Sinh viên tính toán được thời giá của một khoản tiền và của một dòng tiền.
 - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của học phần này trong việc nghiên cứu các học phần tiếp theo và trong công việc tương lai.

Buổi 2 (4 tiết) Chương 1: Giá trị tiền tệ theo thời gian (tt)

- **Nội dung:**
 - Chương 1 (tiếp theo và kết thúc)
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập và trắc nghiệm
- **Tài liệu:**
 - Chương 2 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
 - Chương 2 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên phân biệt được lãi suất danh nghĩa và lãi suất hiệu dụng.
 - Sinh viên biết cách sử dụng mô hình chiết khấu dòng tiền và phạm vi ứng dụng của mô hình này
 - Sinh viên vận dụng kiến thức vào việc giải các bài toán về thời giá tiền tệ, có ý thức học tập nghiêm túc.

Buổi 3 (4 tiết) Chương 2: Rủi ro và tỷ suất lợi nhuận

- **Nội dung:**
 - Chương 2:
 - Một số khái niệm
 - Đo lường rủi ro và tỷ suất lợi nhuận của một chứng khoán riêng biệt.
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập và trắc nghiệm
- **Tài liệu:**
 - Chương 4, 5 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
 - Chương 4 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên hiểu được một số khái niệm tài chính như lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, rủi ro, danh mục đầu tư...
 - Sinh viên biết cách đo lường rủi ro và tỷ suất sinh lời của một chứng khoán riêng biệt.

- Sinh viên vận dụng kiến thức vào việc giải các bài toán. Có ý thức học tập tốt, biết tự nghiên cứu và ứng dụng kiến thức.

Buổi 4 (4 tiết) Chương 2: Rủi ro và tỷ suất lợi nhuận (tt)

□ **Nội dung:**

- Chương 2:
 - Đo lường rủi ro và tỷ suất lợi nhuận của một danh mục đầu tư.
 - Đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro
 - Phân bù rủi ro.

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập và trắc nghiệm

□ **Tài liệu:**

- Chương 4, 5 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
- Chương 4 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều.

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên biết cách đo lường rủi ro và tỷ suất sinh lời của một danh mục đầu tư.
- Sinh viên biết cách đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro.
- Sinh viên vận dụng kiến thức vào việc giải các bài toán. Có ý thức học tập tốt, biết tự nghiên cứu và ứng dụng kiến thức.

Buổi 5 (4 tiết) Chương 2: Rủi ro và tỷ suất lợi nhuận (tt)

□ **Nội dung:**

- Chương 2: tiếp theo và kết thúc
 - Mô hình định giá tài sản vốn CAPM.

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập và trắc nghiệm, thảo luận nhóm.

□ **Tài liệu:**

- Chương 4, 5 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
- Chương 4 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều.

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên hiểu được mô hình định giá tài sản vốn CAPM, những ứng dụng và hạn chế của mô hình
- Sinh viên thực hành thành thạo những bài tập trong chương 2
- Sinh viên biết cách thảo luận nhóm và trình bày ý kiến trước lớp.

Buổi 6 (4 tiết) Chương 3: Định giá chứng khoán

□ **Nội dung:**

- Chương 3: Định giá chứng khoán nợ.

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập và trắc nghiệm.

□ **Tài liệu:**

- Chương 3 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
- Chương 5 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết được các loại chứng khoán nợ và cách định giá chứng khoán nợ.
 - Sinh viên vận dụng kiến thức để giải bài tập định giá chứng khoán nợ.

Buổi 7 (4 tiết) Chương 3: Định giá chứng khoán (tt)

- **Nội dung:**
 - Chương 3: Định giá chứng khoán vốn.
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập và trắc nghiệm.
- **Tài liệu:**
 - Chương 3 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
 - Chương 5 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết được các loại chứng khoán vốn và cách định giá chứng khoán vốn.
 - Sinh viên vận dụng kiến thức để giải bài tập định giá chứng khoán vốn.

Buổi 8 (4 tiết) Chương 4: Chi phí sử dụng vốn

- **Nội dung:**
 - Chương 4: Chi phí sử dụng vốn.
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập và trắc nghiệm.
- **Tài liệu:**
 - Chương 12 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên nắm được cấu trúc vốn của doanh nghiệp, cách xác định chi phí sử dụng các loại vốn và chi phí sử dụng vốn bình quân, chi phí sử dụng vốn biên tế
 - Sinh viên vận dụng kiến thức để giải bài tập về chi phí sử dụng vốn.

Buổi 9 (4 tiết) Chương 5: Phân tích và quyết định đầu tư dự án

- **Nội dung:**
 - Kiểm tra giữa kỳ
 - Chương 5: Phân tích và quyết định đầu tư dự án
 - Các loại dự án đầu tư
 - Quy trình phân tích và quyết định đầu tư
 - Các tiêu chuẩn đánh giá dự án
- **Phương pháp:**
 - Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên nội dung chương 5

- Sinh viên nghe giảng lý thuyết.
- **Tài liệu:**
 - Chương 10 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
 - Chương 6 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên nắm được các loại dự án đầu tư, quy trình phân tích và ra quyết định đầu tư vào một dự án.
 - Biết được các tiêu chuẩn để đánh giá một dự án có nên đầu tư hay không.

Buổi 10 (4 tiết) Chương 5: Phân tích và quyết định đầu tư dự án (tt)

- **Nội dung:**
 - Chương 5: Phân tích và quyết định đầu tư dự án
 - Các tiêu chuẩn đánh giá dự án (tt)
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên nội dung tiếp theo của chương 5
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết, làm bài tập, trắc nghiệm và thảo luận nhóm.
- **Tài liệu:**
 - Chương 10 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
 - Chương 6 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết cách tính toán các tiêu chuẩn đánh giá dự án, ưu nhược điểm của từng tiêu chuẩn và cách đánh giá dự án dựa vào những tiêu chuẩn đó.
 - Biết ứng dụng kiến thức vào việc ra quyết định đầu tư một dự án.

Buổi 11 (5 tiết) Chương 5: Phân tích và quyết định đầu tư dự án (tt)

- **Nội dung:**
 - Chương 5: Phân tích và quyết định đầu tư dự án
 - Ước lượng dòng tiền dự án (tt)
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên nội dung tiếp theo của chương 5
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết, làm bài tập, trắc nghiệm.
- **Tài liệu:**
 - Chương 10 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, PGS.TS Trần Ngọc Thơ.
 - Chương 6 giáo trình “*Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải*”, TS Nguyễn Minh Kiều
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết cách ước lượng dòng tiền của một dự án.
 - Ôn tập lại toàn bộ kiến thức của học phần.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm và tự luận. Sinh viên được sử dụng tài liệu

Phan Thiết, ngày 08 tháng 07 năm 2017

Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thanh toán quốc tế - Mã học phần :10205

2. Khoa phụ trách: Tài chính ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

Họ và tên: Lê Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính Ngân hàng
- ĐT: 0908161851; email: lttloan@upt.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nghiệp vụ ngân hàng, thanh toán quốc tế

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

7. Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về: tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối, các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối; phương tiện thanh toán quốc tế (Hối phiếu, Lệnh phiếu, Sec...) và vận dụng các phương tiện này thông qua các nghiệp vụ lưu thông chúng trên thị trường; bộ chứng từ cần thiết cho việc thanh toán quốc tế và cách thức lập và kiểm tra bộ chứng từ; các phương thức thanh toán quốc tế (Chuyển tiền, nhờ thu, tín dụng chứng từ...) và vận dụng phương thức thanh toán trong kinh doanh xuất nhập khẩu

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

- Kiến thức:

- Hiểu được tỷ giá hối đoái và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối.
- Biết được các phương tiện được sử dụng trong thanh toán quốc tế
- Biết được các điều kiện thương mại quốc tế và bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế

- Hiểu rõ các phương thức thanh toán quốc tế, ưu nhược điểm của từng phương thức và trường hợp áp dụng.

- Kỹ năng:

- Vận dụng các kiến thức về tỷ giá vào việc chuyển đổi ngoại tệ và kinh doanh ngoại hối.
- Lập các chứng từ như: hối phiếu, lệnh phiếu, séc, hóa đơn, vận đơn...
- Vẽ và giải thích được quy trình thanh toán của các phương thức thanh toán quốc tế, trình bày được ưu nhược điểm của từng phương thức và trường hợp áp dụng của các phương thức
- Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình trước lớp.

- Thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc,

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về tỷ giá hối đoái và các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái; về các chứng từ tài chính và chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế; về các phương thức thanh toán quốc tế.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
1	Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối	1. Hối đoái 2. Thị trường hối đoái 3. Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	12	6	6		36	1, 5, 9, 10
2	Phương tiện thanh toán quốc tế	7. Hối phiếu 8. Lệnh phiếu 9. Séc 10. Thẻ thanh toán	8	6		2	24	2, 6, 8, 9, 10

3	Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế	8. Hóa đơn thương mại 9. Vận đơn 10. Chứng nhận xuất xứ 11. Chứng từ bảo hiểm 12. Các chứng từ khác	8	6		2	24	3, 6, 8, 9, 10
4	Các phương thức thanh toán quốc tế	6. Phương thức chuyển tiền 7. Phương thức ghi sổ 8. Phương thức nhờ thu 9. Phương thức tín dụng chứng từ 10. Phương thức giao chứng từ nhận tiền	17	12		5	51	4, 7, 8, 9, 10

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc thực hiện các nghiệp vụ về thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối

- Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.
- Phần thực hành và bài tập được thực hiện sau khi học lý thuyết theo từng nội dung cụ thể.
- Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.
- Trong quá trình học, sinh viên được giao nhiệm vụ thuyết trình 1 nội dung của học phần, chiếm 15% tổng số điểm.
- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.
- Vào **tuần thứ 4**, sinh viên phải làm một bài kiểm tra giữa kỳ chiếm 15 % tổng số điểm.
- **Cuối học kỳ**, sinh viên sẽ có một bài thi dài 90 phút hình thức trắc nghiệm và tự luận.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	10	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		

Thuyết trình	1	15
Bài tập		
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh 10 buổi trong suốt quá trình học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.
- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm thi giữa học kỳ
- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên thuyết trình, toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm nếu nhóm không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị trừ 50% điểm.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra;...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS. TS. Trần Hoàng Ngân và đtg, “*Thanh toán quốc tế*”, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, 2013.
- ThS. Hoàng Thị Minh Ngọc, “*Giáo trình bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế*”, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, 2013

12.2 Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS. Nguyễn Đăng Dờn, “*Thanh toán quốc tế*”, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TPHCM, 2009.
- PGS. TS. Nguyễn Văn Tiến, “*Thanh toán quốc tế bằng L/C*”, Nhà xuất bản Thống kê, 2009.
- PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo, “*Nghệp vụ Thanh toán quốc tế*”, Nhà xuất bản Tài chính, 2009.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Trang web của các ngân hàng thương mại

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy :

Buổi 1 (4 tiết)	Tỷ giá hối đoái
☐ Nội dung: - Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập. - Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học - Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học - Chương 1: 1. Tỷ giá hối đoái ☐ Phương pháp: - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm bài tập ☐ Tài liệu: - Chương 1 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân. - Bài tập chương 1 trong Giáo trình bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế, ThS Hoàng Thị Minh Ngọc ☐ Kết quả mong muốn: - Sinh viên hiểu được khái niệm tỷ giá hối đoái, phương pháp yết giá, cách tính tỷ giá theo PP tính chéo - Sinh viên làm được các bài tập về tính tỷ giá, mua bán ngoại tệ	

Buổi 2 (4 tiết)	Tỷ giá hối đoái (tt) và thị trường hối đoái
☐ Nội dung: - Thực hành tiếp về phương pháp tính tỷ giá và mua bán ngoại tệ. - Thị trường hối đoái: khái niệm, đặc điểm hoạt động, các đối tượng tham gia ☐ Phương pháp - Kiểm tra và sửa bài tập về nhà của tuần thứ nhất. - Giảng tiếp theo phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình - Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi. ☐ Tài liệu - Chương 1, 2 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân. - Bài tập chương 1 trong Giáo trình bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế, ThS Hoàng Thị Minh Ngọc ☐ Kết quả mong muốn - Sinh viên thành thạo trong việc tính tỷ giá và thực hiện mua bán ngoại tệ - Hiểu được đặc điểm của thị trường hối đoái, các đối tượng tham gia vào thị trường hối đoái và mục đích tham gia của các đối tượng.	

Buổi 3 (4 tiết)	Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối
☐ Nội dung: - Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối: giao ngay, kỳ hạn, kinh doanh chênh lệch tỷ giá ☐ Phương pháp - Kiểm tra bài cũ. - Giảng dạy nội dung mới phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập thực hành. - Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.	

□ **Tài liệu**

- Chương 3 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.
- Bài tập chương 3 trong Giáo trình bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế, ThS Hoàng Thị Minh Ngọc

□ **Kết quả mong muốn**

- Hiểu được các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối.
- Sinh viên thành thạo trong việc tính tỷ giá kỳ hạn và thực hiện kinh doanh ngoại tệ.

Buổi 4 (4 tiết) Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối

□ **Nội dung:**

- Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối: hoán đổi, quyền chọn, thị trường giao sau.

- Kiểm tra giữa kỳ

□ **Phương pháp**

- Kiểm tra bài cũ.
- Giảng dạy nội dung mới phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình
- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập thực hành.
- Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ **Tài liệu**

- Chương 3 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.
- Bài tập chương 3 trong Giáo trình bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế, ThS Hoàng Thị Minh Ngọc

□ **Kết quả mong muốn**

- Hiểu được các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối.
- Sinh viên thành thạo trong việc thực hiện kinh doanh ngoại hối.
- Kiểm tra giữa kỳ

Buổi 5 (4 tiết) Các phương tiện thanh toán quốc tế

□ **Nội dung:**

- Các phương tiện thanh toán quốc tế: Hối phiếu, lệnh phiếu

□ **Phương pháp**

- Sinh viên thuyết trình
- Giảng viên cùng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ **Tài liệu**

- Chương 4 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.
- Bài tập thực hành, câu hỏi trắc nghiệm chương 4 trong Giáo trình bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế, ThS Hoàng Thị Minh Ngọc

□ **Kết quả mong muốn**

- Hiểu được các phương tiện thanh toán quốc tế như hối phiếu và lệnh phiếu và các nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu lệnh phiếu.
- Lập được hối phiếu theo yêu cầu đặt ra.

Buổi 6 (4 tiết) Các phương tiện thanh toán quốc tế (tt) & Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế

□ **Nội dung:**

- Các phương tiện thanh toán quốc tế: Séc và thẻ thanh toán
- Ôn tập chương 3
- Các chứng từ trong thanh toán quốc tế: hóa đơn thương mại, vận đơn, giấy chứng nhận xuất xứ, chứng từ bảo hiểm, packing list

□ **Phương pháp**

- Sinh viên thuyết trình
- Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ **Tài liệu**

- Chương 4, 6 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.

□ **Kết quả mong muốn**

- Hiểu được các phương tiện thanh toán quốc tế như séc và thẻ thanh toán và các nghiệp vụ liên quan, cách thức thanh toán của các phương tiện này.
- Biết được các chứng từ trong thanh toán quốc tế, chức năng, nội dung của từng chứng từ, cách thức lập và kiểm tra chứng từ.

Buổi 7 (4 tiết) Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế (tt)

□ **Nội dung:**

- Các chứng từ trong thanh toán quốc tế: chứng nhận chất lượng, số lượng, trọng lượng, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn vệ sinh thực phẩm...
- Ôn tập chương 3

□ **Phương pháp**

- Sinh viên thuyết trình
- Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Củng cố lại kiến thức buổi học và chương qua các câu hỏi.

□ **Tài liệu**

- Chương 6 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.

□ **Kết quả mong muốn**

- Biết được các chứng từ trong thanh toán quốc tế, chức năng, nội dung của từng chứng từ, cách thức lập và kiểm tra chứng từ.

Buổi 8 (4 tiết) Các phương thức thanh toán quốc tế

□ **Nội dung:**

- Các phương thức thanh toán quốc tế: chuyển tiền, ghi sổ, giao chứng từ nhận tiền

□ **Phương pháp**

- Sinh viên thuyết trình
- Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ **Tài liệu**

- Chương 5 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.

□ **Kết quả mong muốn**

- Nắm được các nội dung, quy trình thanh toán, ưu nhược điểm và trường hợp áp dụng các phương thức chuyển tiền, ghi sổ, giao chứng từ nhận tiền.

Buổi 9 (4 tiết) Các phương thức thanh toán quốc tế

□ **Nội dung:**

- Các phương thức thanh toán quốc tế: Nhờ thu
- **Phương pháp**
- Sinh viên thuyết trình
- Giảng củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
- Chương 5 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.
- **Kết quả mong muốn**
- Nắm được các nội dung, quy trình thanh toán, ưu nhược điểm và trường hợp áp dụng phương thức nhờ thu.

Buổi 10 (4 tiết) Các phương thức thanh toán quốc tế

- **Nội dung:**
- Các phương thức thanh toán quốc tế: tín dụng chứng từ
- **Phương pháp**
- Sinh viên thuyết trình
- Giảng củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
- Chương 5 giáo trình thanh toán quốc tế, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.
- **Kết quả mong muốn**
- Nắm được kiến thức về thư tín dụng: khái niệm, nội dung, chức năng, các loại thư tín dụng.
- Nắm được nội dung, quy trình thanh toán, ưu nhược điểm và trường hợp áp dụng phương thức tín dụng chứng từ.

Buổi 11 (5 tiết)

- Ôn tập và dự trữ

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: trắc nghiệm và tự luận, không được sử dụng tài liệu

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Pháp luật kinh tế - Mã học phần: 10182

2. Khoa phụ trách: Khoa Cơ bản

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

3.1 Họ và tên: Trương Công Khoa

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Cơ bản - Đại học Phan Thiết
- ĐT: 0937916868; email: khoagg@yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật dân sự.

3.2 Họ và tên: Đỗ Tuấn Việt

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc Sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Cơ bản - Đại học Phan Thiết
- ĐT: 0903921264; email: dtviet@hcmulaw.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật dân sự.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: Pháp luật đại cương

7. Mục tiêu của học phần:

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật thực định về hầu hết những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh, như về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

- Kiến thức:

1. Có những hiểu biết toàn diện về thương nhân và hành vi thương mại;
2. Nắm được các đặc điểm pháp lý của các loại thương nhân;
3. Nhận diện từng loại hình doanh nghiệp, phân biệt chúng và đánh giá ưu điểm, hạn chế của từng loại;

4. Nắm được quy định về thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên đầu tư thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp;
5. Nắm được quy định pháp luật về vốn của các loại hình doanh nghiệp;
6. Nắm được quy định cơ cấu tổ chức, quản lý doanh nghiệp;
7. Hiểu được nội dung cơ bản của quyền tự do kinh doanh, phân tích được một số rào cản quyền tự do kinh doanh trong pháp luật hiện hành và thực tiễn;
8. Nắm được mục đích, các hình thức và cách thức tổ chức doanh nghiệp;
9. Nắm được bản chất, điều kiện của việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp thông qua giải thể và phá sản;
10. Trình bày được thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp, HTX;
11. Nắm được bản chất của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến, điều kiện có hiệu lực, vô hiệu;
12. Nắm được quy định của pháp luật về các loại chế tài được áp dụng khi có hành vi vi phạm hợp đồng.

- Kỹ năng:

13. Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật thương mại;
14. Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh;
15. Vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để tư vấn lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp yêu cầu, khả năng của chủ đầu tư;
16. Vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thành lập, hoạt động của doanh nghiệp;
17. Vận dụng kiến thức về phá sản và giải thể để giải quyết các tình huống liên quan đến lợi ích của doanh nghiệp, chủ nợ và người lao động khi doanh nghiệp chấm dứt
18. Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng

- Thái độ:

19. Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế thị trường.
20. Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

21. Có ý thức tự học
22. Hoàn thiện kỹ năng thuyết trình
23. Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, hình thành phương pháp nghiên cứu khoa học

24. Trau dồi, phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Pháp luật kinh tế là môn học bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương theo chương trình khung của bộ Giáo dục và đào tạo tối với sinh viên ngành kinh tế. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế.

Học phần đi vào phân tích: Những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.

9.2. Nội dung học phần

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				T L T H	CDR
			T C	LT	B T	T H		
1	Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật kinh tế	1. Khái niệm pháp luật kinh tế 2. Vai trò của pháp luật kinh tế	4	4			12	1, 13, 14, 19, 20, 21, 22, 23, 24
2	Pháp luật về các chủ thể kinh doanh	1. Pháp luật về doanh nghiệp - Khái quát chung về doanh nghiệp - Các loại hình doanh nghiệp cụ thể theo quy định của Luật doanh nghiệp - Thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp 2. Pháp luật về chủ thể kinh doanh khác - Pháp luật về hợp tác xã; - Pháp luật về hộ kinh doanh	8	8			24	2, 3, 4, 5, 6, 8, 19, 20, 21, 22, 23, 24
3	Pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	1. Khái quát chung về hợp đồng 2. Ký kết hợp đồng 3. Thực hiện hợp đồng 4. Hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu	8	8			24	11, 12, 19, 20, 21, 22, 23, 24
4	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	1. Khái niệm tranh chấp 2. Giải quyết tranh chấp 3. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	4	4			12	7, 19, 20, 21, 22, 23, 24

5	Pháp luật về phá sản	3. Khái quát chung về phá sản 4. Phân loại phá sản 5. Thủ tục phá sản	4	4			12	9, 10, 19, 20, 21, 22, 23, 24
6	Ôn tập		2	2			6	
	Tổng cộng		30	30			90	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong công việc và cuộc sống

- Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.
- Phần thảo luận được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:
 - + Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.
 - + Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)
- Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.
- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.
- Sinh viên phải làm một bài kiểm tra giữa kỳ chiếm **30 %** tổng số điểm
- **Cuối học kỳ**, sinh viên sẽ có một bài thi dài 60 phút hình thức trắc nghiệm.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	10	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		
Thuyết trình		
Bài tập		
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh từng buổi học nếu sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt

buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)
- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- Giáo trình: Luật Thương mại, Tập 1 và 2, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2013.
- Pháp luật trong hoạt động kinh doanh, ThS. Nguyễn Thái Hà, CN. Lê Ngọc Thắng, ThS. Bùi Hữu Toàn, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN, Giáo trình luật kinh tế, tập 1, NXB ĐHQGHN 2006
- Khoa luật – ĐHQGHN, Giáo trình luật kinh tế, NXB ĐHQGHN 2006
- Phạm Duy Nghĩa, chuyên khảo luật kinh tế, NXB ĐHQGHN 2004

12.3. Tư liệu trực tuyến:

Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, một số địa phương)

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

BUỔI 1 (4 tiết) Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật kinh tế

□ Nội dung:

- Khái niệm pháp luật kinh tế
- ✓ Đối tượng điều chỉnh
- ✓ Phương pháp điều chỉnh
- ✓ Định nghĩa (làm rõ các khái niệm Luật kinh doanh, luật thương mại, luật kinh tế)
- ✓ Nguồn của pháp luật kinh tế
- Chủ thể của pháp luật kinh tế
- ✓ Khái niệm

-
- ✓ Định nghĩa
 - ✓ Phân loại
 - Vai trò của pháp luật kinh tế
 - Phương pháp
 - Giảng viên diễn giảng; đàm thoại.
 - Phân tích các tình huống điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.
 - Tài liệu
 - Giáo trình: Luật Thương mại, Tập 1 và 2, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tái bản năm 2014;
 - Pháp luật trong hoạt động kinh doanh, ThS. Nguyễn Thái Hà, CN. Lê Ngọc Thắng, ThS. Bùi Hữu Toàn, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007;
 - Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, HĐND và UBND một số địa phương).
 - Kết quả mong muốn
 - Có những hiểu biết toàn diện về thương nhân và hành vi thương mại;
 - Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật thương mại;
 - Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh;
 - Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

BUỔI 2 + 3 (8 tiết) Pháp luật về các chủ thể kinh doanh

- Nội dung:
 - Pháp luật về doanh nghiệp
 - Khái quát chung về doanh nghiệp
 - + Khái niệm doanh nghiệp
 - + Phân loại doanh nghiệp
 - + Một số khái niệm có liên quan đến doanh nghiệp
 - + Các quyền và nghĩa vụ của cơ bản của doanh nghiệp
 - Các loại hình doanh nghiệp cụ thể theo quy định của Luật doanh nghiệp
 - + Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân
 - + Pháp luật về công ty hợp danh
 - + Pháp luật về công ty TNHH một thành viên
 - + Pháp luật về công ty TNHH hai thành viên trở lên
 - + Pháp luật về công ty cổ phần
 - Thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp
 - + Thành lập doanh nghiệp
 - + Tổ chức lại doanh nghiệp
 - + Giải thể doanh nghiệp
 - + Phá sản doanh nghiệp
 - Pháp luật về chủ thể kinh doanh khác

- Pháp luật về hợp tác xã:
 - + Khái niệm hợp tác xã
 - + Vốn của hợp tác xã
 - + Cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ hợp tác xã
 - + Quyền và nghĩa vụ của xã viên
 - + Thành lập, phá sản hợp tác xã
- Pháp luật về hộ kinh doanh
 - + Khái niệm
 - + Các hình thức của hộ kinh doanh:
 - + Thủ tục đăng ký kinh doanh
- Phương pháp
 - Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
 - Phân tích các tình huống điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.
- Tài liệu
 - Giáo trình: Luật Thương mại, Tập 1 và 2, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tái bản năm 2014.
 - Pháp luật trong hoạt động kinh doanh, ThS. Nguyễn Thái Hà, CN. Lê Ngọc Thắng, ThS. Bùi Hữu Toàn, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007.
 - Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, HĐND và UBND một số địa phương).
- Kết quả mong muốn
 - Nắm được các đặc điểm pháp lý của các loại thương nhân;
 - Nhận diện từng loại hình doanh nghiệp, phân biệt chúng và đánh giá ưu điểm, hạn chế của từng loại;
 - Nắm được quy định về thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên đầu tư thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp;
 - Nắm được quy định pháp luật về vốn của các loại hình doanh nghiệp;
 - Nắm được quy định cơ cấu tổ chức, quản lý doanh nghiệp;
 - Nắm được mục đích, các hình thức và cách thức tổ chức doanh nghiệp;
 - Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

BUỔI 4+5 (8 tiết) Pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

- Nội dung:
 - Khái quát chung về hợp đồng
 - Những vấn đề pháp lý cơ bản về hợp đồng
 - Khái niệm hợp đồng trong hoạt động kinh doanh
 - Các hợp đồng phổ biến tại Luật thương mại
 - Ký kết hợp đồng
 - Các nguyên tắc ký kết
 - Nội dung của hợp đồng
 - Thẩm quyền ký kết
 - Phương thức ký kết

- Hiệu lực của hợp đồng
- Sửa đổi hợp đồng
- Thực hiện hợp đồng
- Các nguyên tắc thực hiện hợp đồng
- Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng
- Nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng
- Hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu
- Khái niệm
- Xử lý hợp đồng vô hiệu
- Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng trong hoạt động kinh doanh
- Khái niệm trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng
- Căn cứ làm phát sinh trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng
- Các biện pháp trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng
- Kỹ năng soạn thảo hợp đồng
- Phương pháp
- Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
- Phân tích các tình huống điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.
- Tài liệu
- Giáo trình: Luật Thương mại, Tập 1 và 2, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tái bản năm 2014.
- Pháp luật trong hoạt động kinh doanh, ThS. Nguyễn Thái Hà, CN. Lê Ngọc Thắng, ThS. Bùi Hữu Toàn, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007.
- Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, HĐND và UBND một số địa phương).
- Kết quả mong muốn
- Nắm được bản chất của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến, điều kiện có hiệu lực, vô hiệu;
- Nắm được quy định của pháp luật về các loại chế tài được áp dụng khi có hành vi vi phạm hợp đồng
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

BUỔI 6 (4 tiết) Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

- Nội dung:
 - Khái quát chung
 - Khái niệm tranh chấp
 - Giải quyết tranh chấp
 - Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh
 - Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng thương lượng
 - Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thông qua hoà giải
 - Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thông qua Tòa án nhân dân
 - + Thẩm quyền của toà án

- + Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh tại Tòa án nhân dân
- + Thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh doanh tại Tòa án nhân dân
- + Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án
- Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thông qua Trọng tài thương mại
- + Khái quát chung
- + Thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh doanh tại Trọng tài thương mại
- + Hủy và cho thi hành Quyết định Trọng tài
- Phương pháp
 - Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
 - Phân tích các tình huống điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.
- Tài liệu
 - Giáo trình: Luật Thương mại, Tập 1 và 2, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tái bản năm 2014.
 - Pháp luật trong hoạt động kinh doanh, ThS. Nguyễn Thái Hà, CN. Lê Ngọc Thắng, ThS. Bùi Hữu Toàn, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007.
 - Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, HĐND và UBND một số địa phương).
- Kết quả mong muốn
 - Hiểu được nội dung cơ bản của quyền tự do kinh doanh, phân tích được một số rào cản quyền tự do kinh doanh trong pháp luật hiện hành và thực tiễn;
 - Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

BUỔI 7 (4 tiết) Pháp luật về phá sản

- Nội dung:
 - Khái quát chung về phá sản
 - Khái niệm
 - Phân loại phá sản
 - Vai trò của pháp luật về phá sản
 - Thủ tục phá sản
 - Nộp đơn yêu cầu và mở thủ tục phá sản
 - Thủ tục Phục hồi hoạt động kinh doanh
 - Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hợp tác xã
 - Tuyên bố phá sản
- Phương pháp
 - Giảng viên diễn giảng; đàm thoại, sinh viên thuyết trình.
 - Phân tích các tình huống điển hình (video clip) để làm rõ vấn đề.
- Tài liệu
 - Giáo trình: Luật Thương mại, Tập 1 và 2, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tái bản năm 2014.
 - Pháp luật trong hoạt động kinh doanh, ThS. Nguyễn Thái Hà, CN. Lê Ngọc Thắng, ThS. Bùi Hữu Toàn, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007.

- Website của các cơ quan nhà nước (quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, HĐND và UBND một số địa phương).
- Kết quả mong muốn
- Nắm được bản chất, điều kiện của việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp thông qua giải thể và phá sản;
- Trình bày được thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp, HTX;
- Hình thành phương pháp học ở bậc đại học, rèn luyện tư duy phản biện

BUỔI 8 (2 tiết): Ôn tập

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: thi trắc nghiệm toàn phần, số câu hỏi tối thiểu 50 đến tối đa 75 câu, thời gian 60 phút, sinh viên chỉ được sử dụng văn bản qui phạm pháp luật

Phan Thiết, ngày 09 tháng 06 năm 2015
Trưởng khoa

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Đầu tư tài chính - Mã học phần: 10149

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Lại Thanh Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng
- ĐT: 0988975247 ; Email: thanhbinh4388@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phân tích tài chính, Thị trường tài chính.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Thị trường tài chính, Phân tích tài chính.*

7. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho học viên hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về các công cụ đầu tư, phân tích ngành, phân tích công ty cổ phần, định giá doanh nghiệp và cổ phiếu, phân tích và định giá trái phiếu, phân tích và định giá chứng khoán phái sinh, phân tích kỹ thuật. Từ đó học viên có thể vận dụng trong hoạt động đầu tư tại bộ phận tự doanh của công ty chứng khoán hoặc bộ phận đầu tư của quỹ đầu tư hoặc các doanh nghiệp khác. Ngoài ra còn phục vụ cho việc tự đầu tư hoặc tư vấn đầu tư.

8. Chuẩn đầu ra học phần:

8.1. Kiến thức:

8.1.1. Trình bày được nội dung: cấu trúc của hệ thống tài chính, các công cụ dùng để đầu tư tài chính, các chu kỳ kinh tế; chu kỳ ngành và cấu trúc ngành.

8.1.2. Hiểu được: mục đích của hệ thống tài chính và tác dụng của các công cụ tài chính trong việc tiến hành phân tích lựa chọn các hạng mục đầu tư.

8.1.3. Nắm được: các công cụ trong đầu tư tài chính, các phép toán tài chính và phương pháp phân tích các chỉ số chủ yếu trong tình hình tài chính doanh nghiệp.

8.2. Kỹ năng:

8.2.1 Kỹ năng cứng: Biết cách thực hiện các phép toán phân tích tài chính để kiểm tra, minh họa các kết quả lý thuyết. Biết cách xử lý số liệu trên bài tập nhóm. Tập luyện phương pháp nghiên cứu sần lọc kết quả phân tích trên các báo cáo tài chính.

8.2.2 Kỹ năng mềm: Rèn luyện và phát triển phương pháp tư duy, thể giới quan khoa học trong quá trình học tập và công tác sau này, Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết

trình, kế hoạch làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập.

8.3. Thái độ:

8.3.1. Thái độ tự giác và nghiêm túc;

8.3.2. Thái độ cầu tiến, hợp tác và dân chủ khi làm việc nhóm.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học gồm có 5 chương, chương 1 là giới thiệu tổng quan về bộ môn đầu tư tài chính, chương 2 là các Phép toán tài chính, chương 3 là phân tích vĩ mô, chương 4 là phân tích ngành đề từ đó làm cơ sở cho chương 5 tiến hành phân tích tài chính doanh nghiệp dẫn đi đến quyết định đầu tư.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
9.	Chương 1: Tổng quan về đầu tư tài chính	1.1. Tổng quan về mục đích của hệ thống tài chính. 1.2. Công cụ đầu tư tài chính 1.3. Chu kỳ kinh tế.	4	2	2		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
10.	Chương 2: Các phép toán tài chính	2.1. Giá trị tiền tệ theo thời gian. 2.2. Mô hình Gordon 2.3 Tỷ suất sinh lợi và rủi ro	8	4	4		30	8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
3.	Chương 3: Phân tích vĩ mô	3.1. Sơ lược các chu kỳ kinh tế. 3.2. Vận động của các yếu tố trong nền kinh tế. 3.3. Ứng dụng của chu kỳ kinh tế. 3.4. Bài tập nhóm lần 1.	8	4		4	30	8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
4.	Chương 4: Phân tích ngành	4.1. Chu kỳ ngành. 4.2. Cấu trúc ngành. 4.3. Bài tập nhóm lần 2.	8	4		4	30	8.1.3; 8.1.4; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1;

								8.4.2
5.	Chương 5: Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp	5.1. Tổng quan phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp 5.2. Phân tích khái quát tình hình tài chính doanh nghiệp 5.3. Phân tích các tỷ số tài chính chủ yếu 5.4. Mối quan hệ giữa các tỷ số tài chính: Phân tích Dupont	12	4	8			8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
6.	Ôn tập		5					

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc phân tích đầu tư, phân tích đánh giá hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- **Phân lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 9 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phân thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	9	10
Bài tập nhóm	2	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Vì lớp đông, giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bảng đánh giá đề tài thuyết trình trong suốt 11 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS. Phan Thị Bích Nguyệt, “*Đầu tư tài chính*”, NXB Thống kê 2008.
- TS .Lê Thị Tuyết Hoa, “*Đại cương thị trường tài chính*“, NXB Thống kê 2009.

12.3 Tài liệu tham khảo:

- GS. TS. Trần Ngọc Thơ, “*Tài chính doanh nghiệp hiện đại*”, NXB Thống kê 2010;
- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Tài chính doanh nghiệp*”, NXB Thống kê 2010.
- TS. Nguyễn Minh Kiều và PGS. TS. Bùi Kim Yến, “*Thị trường tài chính*“, NXB Thống kê 2009,
- TS. Hồ Diệu, “*Các định chế tài chính*“, NXB Thống kê 2000.
- Frederic S. Mishkin và Stanley G.Eakins, “*Financial Markets and Institutions*”, Prentice Hall.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Bộ Công thương <http://www.moit.gov.vn>
- Tổng cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn>
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư <http://www.mpi.gov.vn>
- Bộ Tài chính <http://mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về đầu tư tài chính
	Nội dung: • Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học;

	- Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; - Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; - Chương 1.
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về các nội dung chương 1; - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương 1.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học nhận biết các kiến thức cơ bản của môn như mục đích, công cụ và các chu kỳ kinh tế
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Các phép toán tài chính (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 2 (phần 1);
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung chương 2 – phần 1. - Hướng dẫn thực hiện các bài tập thực hành chương 2 – phần 1
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học có thể tự thực hiện các bài tập thực hành của chương theo yêu cầu của giảng viên.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 2: Các phép toán tài chính (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 2 (phần 2);
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của phần 2 – Chương 2; - Hướng dẫn thực hiện các bài tập thực hành chương 2 – phần 1
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học có thể tự thực hiện các bài tập thực hành của chương theo yêu cầu của giảng viên.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 3: Phân tích vĩ mô trong đầu tư (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 – phần 1
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của phần 1 – Chương 3; - Hướng dẫn thực hiện các bài tập nhóm lần 1.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho đề tài.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo.

	Hoàn thành bài world bài tập nhóm.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 3: Phân tích vĩ mô trong đầu tư (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 (phần 2)
	<u>Phương pháp:</u> Sinh viên thực hiện tại nhà bài tập nhóm và nộp cho giảng viên theo yêu cầu.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu;
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho đề tài.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 4: Phân tích ngành (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (phần 1)
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của phần 1 – Chương 4; - Hướng dẫn thực hiện các bài tập nhóm lần 1.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho đề tài “<i>Tìm kiếm cơ hội đầu tư trong Chu kỳ kinh tế</i>”
	<u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo. - Hoàn thành bài world bài tập nhóm.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 4: Phân tích ngành (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (phần 2)
	<u>Phương pháp:</u> Sinh viên thực hiện tại nhà bài tập nhóm và nộp cho giảng viên theo yêu cầu.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu;
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học vận dụng kiến thức đã được cung cấp cho đề tài “<i>Phân tích các thế lực cạnh tranh trong 1 ngành cụ thể</i>”.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 5: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5: phần 1
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung chương 5 – phần 1; - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành chương phần 1.
	<u>Tài liệu:</u>

	Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học biết nhận biết tổng quan các kiến thức phân tích khái quát tình hình của doanh nghiệp.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 9 (4 tiết)	Chương 5: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5: phần 2
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung chương 5 – phần 2; - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành chương phần 2.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học biết nhận biết tổng quan các kiến thức phân tích các tỷ số tài chính chủ yếu của doanh nghiệp.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 10 (4 tiết)	Chương 5: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp (P3)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5: phần 3
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải nội dung chương 5 – phần 3; - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành chương phần 3.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học biết nhận biết tổng quan các kiến thức phân tích Dupont
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 11 (5 tiết)	Ôn tập
	<u>Nội dung:</u> Từ chương 1 – chương 5
	<u>Phương pháp:</u> - Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 5; - Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị rủi ro tài chính **- Mã học phần : 10049**

2. Khoa phụ trách: Tài chính – Ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

Họ và tên: Lại Thanh Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng
- ĐT: 0988975247 ; Email: thanhbinh4388@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Thị trường tài chính, đầu tư tài chính.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 & 2, Thị trường tài chính

7. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng phân tích, nhận dạng các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro tín dụng phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. Qua đó, môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những phương pháp để đo lường và kiểm soát những rủi ro trong doanh nghiệp và các ngân hàng thương mại.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

1. Trình bày được khái niệm rủi ro, quản trị rủi ro, đo lường rủi ro, các loại rủi ro thường gặp trong quản trị tài chính doanh nghiệp và quản trị ngân hàng thương mại, các phương pháp nhận diện rủi ro.

2. Hiểu được vai trò của việc quản trị rủi ro trong quản trị tài chính doanh nghiệp và quản trị ngân hàng, trên cơ sở đó xây dựng được các chương trình hành động nhằm quản lý rủi ro và lựa chọn phương án thích hợp cho từng loại rủi ro.
3. Nắm được các công cụ quản trị rủi ro cơ bản: các công cụ tài chính phái sinh, các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối.

8.2. Kỹ năng:

4. Kỹ năng cứng: Biết cách nhận diện các loại rủi ro, đưa ra những giải pháp phù hợp để quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp và trong ngân hàng.
5. Kỹ năng mềm: rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy tích cực, kỹ năng quản lý thời gian.

8.3. Thái độ:

6. Thái độ nghiêm túc, có ý thức, siêng năng, chăm chỉ trong học tập, ý thức được vấn đề đạo đức trong nghề nghiệp.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

7. Năng lực tư duy phân tích đa chiều, tư duy phản biện, tích cực tự tìm hiểu, nâng cao kiến thức, thực hiện đúng trách nhiệm công dân.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về rủi ro, những tác động của rủi ro đến việc quản trị tài chính doanh nghiệp. Từ đó, biết cách nhận dạng các loại rủi ro, đo lường các loại rủi ro và đưa ra giải pháp để quản lý rủi ro.

9.2. Nội dung chi tiết học phần

STT	Chương	Mục, tiểu mục	Số tiết trên lớp				TL TH	CDR
			T C	LT	BT	TH		
1	Nhận diện các loại rủi ro	1.1. Khái niệm và đo lường rủi ro 1.2. Nhận dạng rủi ro tín dụng 1.3. Nhận dạng rủi ro lãi suất 1.4. Nhận dạng rủi ro tỷ giá 1.5. Thái độ đối với rủi ro.	4	4			12	1, 2, 4, 6, 7
2	Các công cụ tài	2.1. Hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau	6	5		1	18	3, 5,

	chính phái sinh	2.2. Hợp đồng quyền chọn						6, 7
3	Các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối	3.1. Hợp đồng kỳ hạn 3.2. Hợp đồng hoán đổi 3.3. Hợp đồng giao sau 3.4. Hợp đồng quyền chọn	6	5		1	18	3, 5, 6, 7
4	Quản trị rủi ro tín dụng	4.1. Quan hệ giữa rủi ro tín dụng của doanh nghiệp và của ngân hàng 4.2. Quản lý rủi ro tín dụng đối với doanh nghiệp 4.3. Quản lý rủi ro tín dụng đối với ngân hàng	8	7		1	24	2, 4, 5, 6, 7
5	Quản trị rủi ro lãi suất	5.1. Mục tiêu của quản lý rủi ro lãi suất 5.2. Quản lý rủi ro lãi suất đối với doanh nghiệp 5.3. Quản lý rủi ro lãi suất đối với ngân hàng	6	5		1	18	2, 4, 5, 6, 7
6	Quản trị rủi ro tỷ giá	6.1 Quản lý rủi ro tỷ giá đối với doanh nghiệp - Giải pháp quản lý tổn thất giao dịch khoản phải thu ngoại tệ - Giải pháp quản lý tổn thất giao dịch khoản phải trả ngoại tệ - Giải pháp quản lý tổn thất kinh tế do biến động tỷ giá 6.2 Quản lý rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng - Phân tích và đo lường rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng thương mại - Quyết định quản lý rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng thương mại - Phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với tổn thất trong giao dịch cùng thời hạn - Phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với tổn thất trong giao dịch gộp	12	10		2	36	2, 3, 4, 5, 6, 7
7	Kiểm tra và ôn tập		3	1		2	12	
	Tổng cộng		45	37		8	135	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc nhận diện, đo lường và kiểm soát rủi ro tài chính của doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

- Phần lý thuyết được giảng trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc nếu có của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu
- Phần thảo luận được thực hiện song song với phần lý thuyết theo nguyên tắc thảo luận nhóm, mỗi nhóm học tập từ 3 – 5 sinh viên. Nhóm học tập phải:
 - + Tích cực thảo luận bằng cách tự tìm hiểu thêm các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.
 - + Sinh viên sẽ được mời trình bày kết quả thảo luận nhóm trước lớp.
- Phương pháp giảng dạy của môn này là sử dụng bài giảng bằng Power point nhưng sinh viên vẫn phải ghi chép thêm
- Trong giờ học sinh viên tuyệt đối không được nói chuyện, làm việc riêng và để điện thoại chế độ rung.
- Tuần thứ 8, sinh viên sẽ làm bài kiểm tra giữa kỳ 20% tổng số điểm. Cuối kỳ sinh viên sẽ có bài thi 90 phút hình thức tự luận.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	11	10
Thảo luận	1	10
Bản thu hoạch		
Thuyết trình		
Kiểm tra		
Thi giữa học kỳ	1	20
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm từng buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày kết quả thảo luận, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không trình bày được gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; ...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS Nguyễn Minh Kiều , “*Quản trị rủi ro tài chính*”, NXB Tài chính, 2012.
- PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Trang và các tác giả, “*Quản trị rủi ro tài chính*”, Trường ĐH Kinh tế TP HCM, 2013.

12.4. Tài liệu tham khảo:

- TS Đoàn Thị Hồng Vân , “*Quản trị rủi ro khủng hoảng*” , NXB Thống Kê, 2005.
- TS Ngô Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Thu, Lê Tấn Bửu, Bùi Thanh Tráng “*Quản trị rủi ro doanh nghiệp*” , NXB Thống Kê, 2007
- Philippe Jorion , “*Financial Risk Management*” , 2nd 2003

12.5 Tư liệu trực tuyến:

- Bộ Tài chính <http://mof.gov.vn>
- Trang web các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp.

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy :

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Nhận dạng các loại rủi ro tài chính
□ Nội dung: ▪ Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập. ▪ Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học ▪ Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học ▪ Chương 1: Nhận dạng các loại rủi ro tài chính □ Phương pháp: ▪ Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thảo luận. ▪ Giảng tiếp theo phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình	

- Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu:**
 - Chương 1 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên trình bày được khái niệm rủi ro và đo lường rủi ro.
 - Sinh viên nhận diện được các loại rủi ro tài chính: rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá.
 - Sinh viên ý thức được tầm quan trọng của học phần để có thái độ học tập đúng đắn, nghiêm túc.

Buổi 2 (4 tiết) Chương 2: Các công cụ tài chính phái sinh

- **Nội dung:**
 - Chương 2: các công cụ tài chính phái sinh.
 - Hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau.
- **Phương pháp**
 - Giảng viên giảng giải bằng phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình
 - Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
 - Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
 - Chương 2 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.
 - Chương 1, 2, 4 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Trang.
- **Kết quả mong muốn**
 - Sinh viên biết được các công cụ tài chính phái sinh, cụ thể là hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau.
 - Ứng dụng của công cụ tài chính phái sinh trong việc quản lý rủi ro.
 - Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 3 (4 tiết) Chương 2: Các công cụ tài chính phái sinh (tt)

Chương 3: Các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối

- **Nội dung:**
 - Chương 2: các công cụ tài chính phái sinh.
 - Hợp đồng quyền chọn.
 - Chương 3: các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối.
 - Hợp đồng kỳ hạn.
 - Hợp đồng hoán đổi
- **Phương pháp**
 - Giảng tiếp theo chương 2 và bắt đầu chương 3 bằng phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình
 - Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
 - Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
 - Chương 2, 3 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.
 - Chương 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Trang.
- **Kết quả mong muốn**

- Sinh viên biết được các công cụ tài chính phái sinh, cụ thể là hợp đồng quyền chọn. Công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối: hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng hoán đổi.
- Ứng dụng của công cụ tài chính phái sinh trên thị trường tài chính nói chung và trên thị trường ngoại hối nói riêng trong việc quản lý rủi ro.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 4 (4 tiết) Chương 3: Các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối (tt)

□ Nội dung:

- Chương 3: các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối.
 - Hợp đồng giao sau.
 - Hợp đồng quyền chọn

□ Phương pháp

- Giảng tiếp theo chương 3 bằng phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ Tài liệu

- Chương 3 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.
- Chương 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Trang.

□ Kết quả mong muốn

- Sinh viên biết được các công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối: hợp đồng giao sau và hợp đồng quyền chọn.
- Ứng dụng của công cụ tài chính phái sinh trên thị trường ngoại hối trong việc quản lý rủi ro.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 5 (4 tiết) Chương 4: Quản trị rủi ro tín dụng

□ Nội dung:

- Chương 4: Quản trị rủi ro tín dụng.
 - 4.1. Quan hệ giữa rủi ro tín dụng của doanh nghiệp và của ngân hàng
 - 4.2. Quản lý rủi ro tín dụng đối với doanh nghiệp

□ Phương pháp

- Giảng viên thuyết giảng và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ Tài liệu

- Chương 4 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.

□ Kết quả mong muốn

- Sinh viên nắm được mối quan hệ giữa rủi ro tín dụng của doanh nghiệp và rủi ro tín dụng của ngân hàng.
- Nắm được các công cụ phòng ngừa rủi ro tín dụng của doanh nghiệp để biết cách ứng dụng vào công việc.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 6 (4 tiết) Chương 4: Quản trị rủi ro tín dụng (tt)

□ Nội dung:

- Chương 4: Quản trị rủi ro tín dụng.
 - 4.3. Quản lý rủi ro tín dụng đối với ngân hàng.

□ Phương pháp

- Giảng viên thuyết giảng tiếp nội dung chương 4 và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ Tài liệu

- Chương 4 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.

□ Kết quả mong muốn

- Sinh viên biết được nguồn gốc phát sinh rủi ro tín dụng của ngân hàng, từ đó đưa ra các biện pháp quản lý rủi ro tín dụng của cho ngân hàng.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 7 (4 tiết) Chương 5: Quản trị rủi ro lãi suất

□ Nội dung:

- Chương 5: Quản trị rủi ro lãi suất.
 - 5.1. Mục tiêu của quản lý rủi ro lãi suất
 - 5.2. Quản lý rủi ro lãi suất đối với doanh nghiệp.

□ Phương pháp

- Giảng viên thuyết giảng chương 5 và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ Tài liệu

- Chương 5 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.

□ Kết quả mong muốn

- Sinh viên biết mục tiêu quản trị rủi ro lãi suất của doanh nghiệp và ngân hàng.
- Hiểu được các biện pháp quản trị rủi ro lãi suất của doanh nghiệp để có thể ứng dụng phù hợp vào thực tế.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 8 (4 tiết) Chương 5: Quản trị rủi ro lãi suất (tt) & kiểm tra giữa kỳ

□ Nội dung:

- Chương 5: Quản trị rủi ro lãi suất.
 - 5.3. Quản lý rủi ro lãi suất đối với ngân hàng
- Kiểm tra giữa kỳ.

□ Phương pháp

- Giảng viên thuyết giảng nội dung còn lại chương 5 và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ Tài liệu

- Chương 5 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.

□ Kết quả mong muốn

- Sinh viên hiểu được các biện pháp quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng để có thể ứng dụng phù hợp vào thực tế.

- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.
- Làm bài kiểm tra giữa kỳ nghiêm túc và hiệu quả.

Buổi 9 (4 tiết) Chương 6: Quản trị rủi ro tỷ giá

□ Nội dung:

- Chương 6: Quản trị rủi ro tỷ giá.
- 6.1 Quản lý rủi ro tỷ giá đối với doanh nghiệp
 - Giải pháp quản lý tổn thất giao dịch khoản phải thu ngoại tệ
 - Giải pháp quản lý tổn thất giao dịch khoản phải trả ngoại tệ
 - Giải pháp quản lý tổn thất kinh tế do biến động tỷ giá

□ Phương pháp

- Giảng viên thuyết giảng và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ Tài liệu

- Chương 6 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiền.

□ Kết quả mong muốn

- Sinh viên nắm được các biện pháp quản trị rủi ro tỷ giá đối với doanh nghiệp bằng các công cụ tài chính phái sinh để có thể ứng dụng phù hợp vào thực tế.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 10 (4 tiết) Chương 6: Quản trị rủi ro tỷ giá (tt)

□ Nội dung:

- Chương 6: Quản trị rủi ro tỷ giá.
- 6.2 Quản lý rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng
 - Phân tích và đo lường rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng thương mại
 - Quyết định quản lý rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng thương mại

□ Phương pháp

- Giảng viên thuyết giảng nội dung tiếp theo của chương 6 và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.

□ Tài liệu

- Chương 7 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiền.

□ Kết quả mong muốn

- Sinh viên biết cách phân tích và đo lường rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng thương mại, từ đó đưa ra quyết định quản lý rủi ro tỷ giá cho ngân hàng.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

Buổi 11 (5 tiết) Chương 6: Quản trị rủi ro tỷ giá (tt) & ôn tập

□ Nội dung:

- Chương 6: Quản trị rủi ro tỷ giá.
- 6.2 Quản lý rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng (tt)

- Phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với tổn thất trong giao dịch cùng thời hạn
- Phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với tổn thất trong giao dịch gộp
- Ôn tập
- **Phương pháp**
- Giảng viên thuyết giảng nội dung tiếp theo của chương 6 và trao đổi với sinh viên.
- Sinh viên nghe giảng và thảo luận.
- củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
- Chương 7 giáo trình Quản trị rủi ro tài chính, TS Nguyễn Minh Kiều.
- **Kết quả mong muốn**
- Sinh viên nắm được các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với ngân hàng để có thể ứng dụng phù hợp vào thực tế.
- Có kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm và trình bày trước lớp.
- Ôn tập lại các nội dung của học phần một cách có hệ thống để sinh viên có thể hiểu được học phần này một cách hiệu quả

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm và tự luận. Sinh viên không được sử dụng tài liệu

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015

Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính Quốc tế - Mã học phần: 10230

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Võ Thị Thu Hồng

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng.
- ĐT: 0975516729
- Email: khoa_tcnh@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị tài chính Doanh nghiệp, Quản trị rủi ro.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Lý thuyết tài chính tiền tệ, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị TCDN.*

7. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về hệ thống tiền tệ, tài chính, hoạt động tài chính quốc tế, tài chính trong thương mại quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, sự phối hợp kinh tế vĩ mô quốc tế.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

8.1.1. Nhận thức được những lợi ích của tài chính quốc tế, tích cực chủ động tham gia hoạt động tài chính quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển của các chủ thể, mỗi quốc gia và sự phát triển chung của cộng đồng quốc tế;

8.1.2. Hiểu và vận hành tốt các nghiệp vụ tài chính quốc tế;

8.1.3. Hiểu và vận dụng tốt các chính sách tài chính quốc tế, có thể tham gia soạn thảo, bổ xung sửa đổi các chính sách liên quan đến tài chính quốc tế;

8.1.4. Hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động tài chính quốc tế: Ảnh hưởng tiêu cực từ những biến động và đặc biệt từ khủng hoảng tài chính quốc tế.

8.2. Kỹ năng:

8.2.1. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tài chính quốc tế.

8.2.2. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả năng tự nghiên cứu.

8.3. Thái độ:

8.3.1. Tích cực trong công việc.

8.3.2. Tự học để nâng cao năng lực làm việc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về hệ thống tiền tệ, tài chính, hoạt động tài chính quốc tế, tài chính trong thương mại quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, sự phối hợp kinh tế vĩ mô quốc tế.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	T H		
11.	Chương 1: Tổng quan về môi trường tài chính quốc tế	1.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế. 1.2. Những nội dung của tài chính quốc tế. 1.3 Hoạt động của TCQT	4	2	2		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
12.	Chương 2: Hệ thống tiền tệ quốc tế	2.1 Tổng quan về Hệ thống tiền tệ quốc tế. 2.2 Các hệ thống tiền tệ quốc tế. 2.3 Các tổ chức tài chính quốc tế.	4	2	2		15	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
3.	Chương 3: Cán cân thanh toán quốc tế	3.1 Tổng quan về cán cân thanh toán quốc tế. 3.2 Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế. 3.3 Một số phân tích cơ bản về cán cân thanh toán quốc tế. 3.4 Cân bằng cán cân thanh toán quốc tế theo các quan điểm khác nhau. 3.5 Cán cân thanh toán quốc tế của 1 số nước.	8	4	4		25	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
4.	Chương 4: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá	4.1. Tổng quan về tỷ giá. 4.2 Các chế độ tỷ giá. 4.3 Học thuyết lãi suất và	8	4	4		25	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1;

		ngang giá sức mua. 4.4 Các nhân tố tác động đến tỷ giá. 4.5 Rủi ro tỷ giá trong kinh doanh ngoại tệ. 4.6 Chính sách tỷ giá.						8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
5.	Chương 5: Thị trường hối đoái	5.1 Tổng quan về thị trường tài chính quốc tế. 5.2 Thị trường ngoại hối. 5.3 Các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối. 5.4 Các nghiệp vụ phái sinh ngoại hối. 5.5 Thị trường ngoại hối của các nước đang phát triển. 5.6 Quản lý hoạt động của thị trường ngoại hối.	8	4		4	25	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
6.	Chương 6: Thị trường vốn quốc tế	6.1 Khái quát về thị trường vốn quốc tế. 6.2 Thị trường trái phiếu quốc tế. 6.3 Thị trường cổ phiếu quốc tế.	6	3	3		15	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
7.	Chương 7: Tín dụng quốc tế và tài trợ ngoại thương	7.1 Tổng quan về tín dụng quốc tế. 7.2 Các loại hình tín dụng quốc tế. 7.3 Các hình thức tài trợ ngoại thương. 7.4 Khủng hoảng nợ nước ngoài.	6	3	3		15	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
8.	Kiểm tra		1					8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.4.1;

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể nắm bắt được sự vận hành của thị trường tài chính trong thời kỳ hội nhập mới.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau :

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	11	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	15
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bảng đánh giá đề tài thuyết trình trong suốt 11 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS. TS. Trần Ngọc Thơ và TS. Nguyễn Ngọc Định, “Tài chính quốc tế”, Nhà xuất bản thống kê, 2003.
- PGS.TS Nguyễn Văn Tiến, “Giáo trình Tài chính quốc tế”, NXB Thống Kê, 2012.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang, “Tài chính quốc tế - Ứng dụng excel cho các bài tập và giải pháp”, Nhà xuất bản thống kê, 2003.
- PGS.TS Nguyễn Văn Tiến, “Bài tập – Bài giải Tài chính quốc tế”, NXB Thống Kê, 2012

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam <https://www.sbv.gov.vn/>
- Website của các NHTM Việt Nam
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về môi trường tài chính quốc tế
	Nội dung: ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1.
	Phương pháp: ● Giảng giải về: <i>Những vấn đề chung về môi trường tài chính quốc tế trong thời kỳ hội nhập mới.</i> ● Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương.
	Tài liệu: ● Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; ● Website.
	Kết quả mong muốn: ● Người có cái nhìn tổng quát về môi trường, các nội dung cũng như các hoạt động của tài chính quốc tế thời đại mới.
	Tự học: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Hệ thống tiền tệ quốc tế
	Nội dung:

	Chương 2.
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về: <i>lịch sử hình thành các hệ thống tiền tệ quốc tế</i> - Sinh viên thảo luận và trình bày các nội dung nghiên cứu của chương.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học trình bày được các Đặc trưng và vai trò của hệ thống tài chính quốc tế hiện nay đối với sự phát triển kinh tế của các nước; những ưu thế, tồn tại và ý nghĩa của Liên minh tiền tệ Châu Âu. Từ đó, nhận định cơ hội cho sự hợp tác tiền tệ khu vực Đông Nam Á và châu Á. - SV mô tả được Hoạt động và vai trò của các tổ chức tài chính quốc tế có quan hệ với Việt Nam.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 3: Cán cân thanh toán quốc tế (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của Chương, trong đó Phân tích vai trò của cán cân thương mại, cán cân di chuyển vốn ngắn hạn và dài hạn cũng như những tác động của việc cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận các vấn đề của Chương.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học Phân tích vai trò của cán cân thương mại, cán cân di chuyển vốn ngắn hạn và dài hạn cũng như những tác động của việc cân bằng cán cân thanh toán quốc tế.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 3: Cán cân thanh toán quốc tế (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4
	<u>Phương pháp:</u> Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học biết hạch toán các giao dịch thương mại quốc tế trên cán cân thanh toán quốc gia.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 4: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4
	<u>Phương pháp:</u> Giảng giải các nội dung của Chương, những vấn đề tổng quát về tỷ giá cũng như các học thuyết liên quan đến vấn đề tỷ giá và lãi suất.

	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nhận biết các nhân tố ảnh hưởng và các rủi ro tỷ giá.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 4: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4.
	<u>Phương pháp:</u> • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học thực hành sử dụng các phương pháp xác định tỷ giá khác nhau.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 5: Thị trường hối đoái (phần 1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5.
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung liên quan đến lý thuyết chương 5. • Hướng dẫn sinh viên các nội dung thuyết trình của Chương 5.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nắm tổng quan về thị trường tài chính và các giao dịch chính được thực hiện trên thị trường ngoại hối.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 5: Thị trường hối đoái (phần 2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5
	<u>Phương pháp:</u> • Sinh viên thuyết trình nội dung đã được chuẩn bị trước; • Tổng kết và nhận xét về nội dung thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website; • Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học trình bày và mô phỏng được các giao dịch các công cụ tài chính phái sinh và phương thức giao dịch Arbitrage.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 9 (5 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ Chương 6: Thị trường vốn quốc tế (P1)
	<u>Nội dung:</u>

	Từ chương 1- chương 5 Chương 6 (Lý thuyết)
	<u>Phương pháp:</u> • Làm bài kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ. • Giảng giải các nội dung chương 6.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Đánh giá chất lượng giữa khóa học. • Người học Phân tích vai trò của thị trường vốn quốc tế đối với sự ổn định và phát triển nền kinh tế các nước.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 10 (4 tiết)	Chương 6: Thị trường vốn quốc tế (P2) Chương 7: Tín dụng quốc tế và tài trợ ngoại thương (P1)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 6 (Thực hành); • Chương 7 (Lý thuyết).
	<u>Phương pháp:</u> • Hướng dẫn thảo luận nội dung liên quan đến thị trường cổ phiếu quốc tế. • Giảng giải lý thuyết chương 7;
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học Phân tích vai trò của thị trường vốn quốc tế đối với sự ổn định và phát triển nền kinh tế các nước; • Chuẩn bị kiến thức để làm bài tập thực hành cho chương 7.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 11 (4 tiết)	Chương 7: Tín dụng quốc tế và tài trợ ngoại thương (P2) Ôn tập
	<u>Nội dung:</u> • Chương 7 (Thực hành); • Tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 7
	<u>Phương pháp:</u> • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 7; • Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 7; • Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học • Xác định được phí suất tín dụng quốc tế và ý nghĩa của các loại phí này. • Thực trạng quản lý nợ nước ngoài và khả năng trả nợ nước ngoài của VN. • Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ
	<u>Tự học:</u>

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp. |
|--|

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- **Thời gian:** Theo lịch thi chung của trường
- **Hình thức thi:** Trắc nghiệm

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị Ngân hàng thương mại - Mã học phần: 10195

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Nguyễn Bá Hoàng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ;
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng
- ĐT: 0973553174
- Email: khoa_tcnh@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị tài chính Doanh nghiệp, Quản trị rủi ro.

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại; Lý thuyết tài chính tiền tệ*

7. Mục tiêu của học phần:

Nhận thức và hoạch định các chiến lược kinh doanh cho NHTM; đánh giá và quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của NHTM.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

- 8.1.1. Nhận thức về nội dung công tác quản trị ngân hàng thương mại (NHTM).
- 8.1.2. Đánh giá hoạt động kinh doanh của NHTM.
- 8.1.3. Quản lý các loại rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của NHTM.
- 8.1.4. Hoạch định chiến lược kinh doanh cho NHTM.

8.2. Kỹ năng:

- 8.2.1. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh của NHTM một cách chủ động.
- 8.2.2. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả năng tự nghiên cứu.

8.3. Thái độ:

- 8.3.1. Tích cực trong công việc.
- 8.3.2. Tự học để nâng cao năng lực làm việc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị ngân hàng có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng các kiến thức cơ bản và toàn diện về quản trị kinh doanh của ngân hàng hiện đại. Học phần này đi sâu vào các nội dung cơ bản, chiến lược cũng như kỹ thuật quản trị nguồn vốn, quản trị hoạt động tín dụng, quản trị hoạt động đầu tư, quản trị thanh khoản và quản trị các loại rủi ro trong môi trường kinh doanh. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học vận dụng lý thuyết về quản trị vào thực tế quản trị kinh doanh của một ngân hàng hiện đại trong môi trường kinh doanh mới tại Việt Nam.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	T H		
13.	Chương 1: Tổng quan về quản trị NHTM	1.1. Những vấn đề chung về hoạt động của NHTM. 1.2. Tổng quan về Quản trị NH	4	2	2		10	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
14.	Chương 2: Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM	2.1. Nguồn vốn của NHTM 2.2. Quản lý nguồn vốn của NHTM. 2.3 Basel 2	4	2	2		15	8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
3.	Chương 3: Quản trị Tài sản nợ	3.1. Những vấn đề chung. 3.2. Các thành phần của TÀI SẢN NỢ. 3.3. Các nhân tố quyết định đến quy mô Nguồn vốn huy động tiền gửi 3.4. Ước tính chi phí cho Nguồn vốn tiền gửi và phí tiền gửi. 3.5. Lựa chọn giữa chi phí và rủi ro trong huy động vốn. 3.6. Phương pháp quản lý TS Nợ.	4	2	2		15	8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
4.	Chương 4: Quản	4.1. Những vấn đề chung về	4	2	2		15	8.1.1;

	trị Tài sản có	quản trị TS Có. 4.2. Các thành phần của TÀI SẢN CÓ. 4.3. Các phương pháp quản trị TS Có.						8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
5.	Chương 5: Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng	5.1 Những vấn đề chung về rủi ro trong kinh doanh ngân hàng. 5.2 Các loại rủi ro và phương pháp quản lý.	6	3	3		15	8.1.1; 8.1.2; 8.1.3; 8.1.4; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
6.	Chương 6: Công tác tổ chức và Quản trị nhân viên	6.1 Bản chất, mục đích của công tác tổ chức. 6.2 Các loại quan hệ quyền hạn trong một tổ chức. 6.3 Công tác tổ chức trong một ngân hàng.	6	3		3	15	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
7.	Chương 7: Quản trị nguồn nhân lực của Ngân hàng	7.1 Tổng quan về nhận lực và quản trị nguồn nhân lực. 7.2 Các loại nhân lực và vai trò của chúng. 7.3 Các cấp quản trị chính và các mối quan hệ. 7.4 Tiến trình quản trị nhân lực. 7.5 Các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.	4	2		2	15	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
8.	Chương 8: Marketing Ngân hàng	8.1 Một số vấn đề chung về Marketing ngân hàng. 8.2 Nội dung của Marketing ngân hàng. 8.3 Thực hành	8	4		4	20	8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
9.	Chương 9: Phân tích hoạt động kinh doanh của Ngân hàng	9.1 Mục đích và Ý nghĩa. 9.2 Đối tượng phân tích. 9.3 Căn cứ và phương pháp phân tích. 9.4 Nội dung phân tích. 9.5 Xếp loại NHTM	5	3	2		15	8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1;

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng các kỹ thuật quản trị Ngân hàng ở các lĩnh vực như quản trị Chiến lược kinh doanh, quản trị Vốn, Nợ, Tài sản, Rủi ro, Kết quản tài chính, Công tác tổ chức, Nguồn nhân lực và Marketing Ngân hàng trong việc vận hành của các nghiệp vụ NHTM của Việt Nam.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau :

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	11	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	15
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bảng đánh giá đề tài thuyết trình trong suốt 11 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS. TS. Trần Huy Hoàng, “*Quản trị Ngân hàng thương mại*”, NXB Lao động xã hội, 2010.
- PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, “*Quản trị Ngân hàng thương mại*”, NXB tài chính, 2008.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS. Nguyễn Văn Tiến, “*Quản trị Ngân hàng*”, NXB Thống kê, 2013.
- TS. Hồ Diệu, “*Quản trị Ngân hàng*”, NXB Thống kê, 2002.
- “*Tái lập ngân hàng*”, Paul H.Allen, Nhóm Biên dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thị Ngọc Liên, NXB Thanh Niên, 2003.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam <https://www.sbv.gov.vn/>
- Website của các NHTM Việt Nam
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về quản trị NHTM
	<u>Nội dung:</u> ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1. <u>Phương pháp:</u> ● Giảng giải về: <i>Những vấn đề chung hoạt động kinh doanh của NHTM và các vấn đề chung về quản trị NH</i> ● Đưa ra Bài tập thực hành về hoạch định và phân loại các chiến lược kinh doanh của ngân hàng. <u>Tài liệu:</u> ● Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; ● Website của các NHTM. <u>Kết quả mong muốn:</u> ● Người học nhận định, phân loại được các loại chiến lược kinh doanh của NHTM; ● Nắm được các nội dung của quản trị NHTM. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.

Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM <u>Nội dung:</u> - Sửa bài cho Chương 1 để ôn tập; - Chương 2 <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về: <i>Các loại nguồn vốn của NHTM và các phương pháp quản lý vốn hiện nay tại NHTM.</i> - Sinh viên thảo luận và trình bày <i>Các biện pháp gia tăng vốn huy động của các NHTM Việt Nam hiện nay.</i> <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nắm được các kiến thức cơ bản và tầm quan trọng của việc quản trị vốn tự có của NHTM; - Người học hoạch định được nhu cầu vốn của Chi nhánh của 01 NHTM cụ thể trên địa bàn tỉnh. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 3: Quản trị Tài sản nợ <u>Nội dung:</u> Chương 3 <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của Chương, trong đó nhấn mạnh việc lựa chọn giữa chi phí và rủi ro trong hoạt động Huy động vốn và các phương pháp quản lý TS Nợ; - Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 3. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học biết phương pháp quản lý TS NỢ của NHTM. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 4: Quản trị Tài sản có <u>Nội dung:</u> Chương 4 <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của Chương, trong đó nhấn mạnh các phương pháp quản lý TS Có; - Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Website của các NHTM. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học biết phương pháp quản lý TS CÓ của NHTM. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 5: Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng (P1) <u>Nội dung:</u> Chương 5 <u>Phương pháp:</u>

	• Giảng giải các nội dung của Chương, ảnh hưởng của rủi ro đến hoạt động kinh doanh của NH và các phương pháp quản lý chúng. • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 5.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM;
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết phương pháp quản lý các loại rủi ro trong hoạt động của NHTM.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 5: Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng (P2) Chương 6: Công tác tổ chức và Quản trị nhân viên (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 5 (P2) + Chương 6 (P1).
	<u>Phương pháp:</u> • Hướng dẫn giải các bài tập thực hành chương 5; • Giảng giải các nội dung liên quan đến công tác tổ chức trong 1 NH.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nắm được công tác tổ chức trong 1 NH.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 6: Công tác tổ chức và Quản trị nhân viên (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 6 (P2).
	<u>Phương pháp:</u> • Thuyết trình đề tài đã nhận; • Tổng hợp và nhận xét về đề tài thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM; • Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nắm được công tác tổ chức trong 1 NH.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 7: Quản trị nguồn nhân lực của Ngân hàng
	<u>Nội dung:</u> Chương 7.
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung liên quan đến nguồn nhân lực và tiến trình quản trị nhân lực trong NHTM. • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 7.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM;
	<u>Kết quả mong muốn:</u>

	• Người học nắm được tiến trình quản trị và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo;
Buổi 9 (4 tiết)	Chương 8: Marketing Ngân hàng (LT)
	<u>Nội dung:</u> Chương 8 (Lý thuyết)
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung liên quan Marketing và cách hoạch định chiến lược Marketing trong NHTM. • Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho buổi thuyết trình thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM;
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết nhận biết và trình bày nội dung liên quan Marketing và cách hoạch định chiến lược Marketing trong NHTM.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo;
Buổi 10 (4 tiết)	Chương 8: Marketing Ngân hàng (TH)
	<u>Nội dung:</u> Thuyết trình Chương 8
	<u>Phương pháp:</u> • Sinh viên chuẩn bị bài nhóm và trình bày trước lớp các đề tài đã được chuẩn bị trước đó; • Tổng kết và nhận xét các về các đề tài thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM; • Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học nhận biết được nghiệp vụ Marketing thực tế của NHTM.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nội dung cho buổi học tiếp theo.
Buổi 11 (5 tiết)	Chương 9: Phân tích hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
	Ôn tập
	<u>Nội dung:</u> • Chương 9. • Tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 9
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung liên quan đến Phân tích BCTC của NHTM. • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 9; • Trình chiếu và ôn tập các nội dung của từ Chương 1 – Chương 9.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; • Website của các NHTM.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học biết cách đánh giá các chỉ số tài chính cơ bản của NHTM; • Bài world tổng hợp của các đề tài thuyết trình.
	<u>Tự học:</u>

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Hoàn thành bài world các đề tài đã thuyết trình tại lớp. |
|--|

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- **Thời gian:** Theo lịch thi chung của trường
- **Hình thức thi:** Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân tích và thẩm định tín dụng - Mã học phần :10236

2. Khoa phụ trách: Tài chính ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

Họ và tên: Lê Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính Ngân hàng
- ĐT: 0908161851; email: lttloan@upt.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nghiệp vụ ngân hàng, thanh toán quốc tế

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

7. Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về thẩm định tín dụng, quy trình các bước thẩm định, các nghiệp vụ thẩm định đối với khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp: thẩm định năng lực pháp lý, thẩm định năng lực quản lý điều hành, thẩm định năng lực tài chính, phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư, thẩm định tài sản đảm bảo và cách viết một tờ trình thẩm định tín dụng.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

- Kiến thức:

- Nắm được quy trình thẩm định tín dụng, cách thức thu thập thông tin và xử lý thông tin trong quá trình thẩm định.
- Biết cách thẩm định năng lực pháp lý và năng lực quản lý điều hành của khách hàng.
- Biết cách phân tích và thẩm định năng lực pháp lý và năng lực trả nợ của khách hàng.

- Biết cách thẩm định phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư của khách hàng xin vay vốn.
- Biết cách thẩm định tài sản đảm bảo, bao gồm bất động sản và động sản.
- Biết cách viết một tờ trình thẩm định tín dụng để đề xuất cấp trên cấp tín dụng hoặc từ chối cấp tín dụng cho khách hàng.

- Kỹ năng:

- Vận dụng các kiến thức về thẩm định vào thực hiện các bước thẩm định một hồ sơ cấp tín dụng.
- Lập được tờ trình thẩm định xin cấp tín dụng.
- Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình trước lớp.

- Thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc, nhận thức được tầm quan trọng của công tác thẩm định tín dụng trong hoạt động ngân hàng, và những rủi ro có thể gặp phải trong công việc để có thái độ làm việc đúng đắn.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về quy trình thẩm định và cách thức thẩm định từng nội dung trong quy trình thẩm định như: thẩm định năng lực pháp lý, thẩm định năng lực quản lý điều hành, thẩm định năng lực tài chính, phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư, thẩm định tài sản đảm bảo và cách viết một tờ trình thẩm định tín dụng.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				TL TH	CĐR
			T C	LT	BT	T H		
1	Tổng quan về tín dụng và thẩm định tín dụng	4. Tổng quan về tín dụng 5. Tổng quan về thẩm định tín dụng	4	4			12	1, 5, 9, 10
2	Phân tích và thẩm định năng lực pháp lý, năng	11. Giới thiệu khách hàng doanh nghiệp 12. Phân tích và thẩm định năng lực pháp lý KHDN	4	4			12	2, 6, 8, 9, 10

	lực quản lý điều hành của KHDN	13. Phân tích và thẩm định năng lực quản lý điều hành của KHDN						
3	Phân tích và thẩm định năng lực tài chính của KHDN	13. Tổng quan 14. Tài liệu thẩm định 15. Nội dung thẩm định	8	6		2	24	3, 6, 8, 9, 10
4	Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh	11. Mục đích 12. Tài liệu thẩm định 13. Nội dung thẩm định	6	5		1	51	4, 7, 8, 9, 10
5	Thẩm định dự án đầu tư	1. Khái quát chung 2. Tài liệu thẩm định 3. Nội dung thẩm định	6	5		1		
6	Thẩm định tài sản đảm bảo	1. Các hình thức đảm bảo 2. Điều kiện về TSĐB 3. Quy trình thẩm định TSĐB 4. Thẩm định giá TSĐB	8	6		2		
7	Thẩm định khách hàng cá nhân	1. Giới thiệu KHCN 2. Thẩm định năng lực pháp lý 3. Thẩm định năng lực tài chính 4. Thẩm định khả năng trả nợ 5. Thẩm định TSĐB	4	3	1		12	
8	Viết tờ trình thẩm định	1. Thu thập thông tin 2. Nguyên tắc viết tờ trình 3. Cách viết tờ trình 4. Nội dung tờ trình	5	3	2		12	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc thực hiện nghiệp vụ về phân tích và thẩm định tín dụng, viết tờ trình đề xuất cấp tín dụng.

- Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp 11 buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.
- Phần thực hành được thực hiện sau khi học lý thuyết theo từng nội dung cụ thể.

- Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.
- Trong quá trình học, sinh viên được giao nhiệm vụ thuyết trình 1 nội dung của học phần, chiếm 30% tổng số điểm.
- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.
- **Cuối học kỳ**, sinh viên sẽ có một bài thi dài 90 phút hình thức tự luận.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	10	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		
Thuyết trình	1	30
Bài tập		
Thi giữa học kỳ		
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh 10 buổi trong suốt quá trình học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.
- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm thuyết trình
- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên thuyết trình, toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm nếu nhóm không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị trừ 50% điểm.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài thuyết trình, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, đạo văn;...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng*”, NXB Tài chính năm 2013

- PGS.TS Lý Hoàng Ánh – PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn và các tác giả, “*giáo trình Thẩm định tín dụng*”, NXB Kinh tế TP.HCM, 2014.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Nghệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Thống kê năm 2009
- ThS.Ngô Kim Phụng, “*Phân tích Tài chính doanh nghiệp*”, NXB Đại học quốc gia TP.HCM 2010
- Quy trình thẩm định tín dụng của các ngân hàng.
- Các luật liên quan: Luật các tổ chức tín dụng, bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Luật kinh doanh bất động sản, Luật hôn nhân và gia đình...

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Trang web của các ngân hàng thương mại

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy :

Buổi 1 (4 tiết)	Tổng quan về tín dụng và thẩm định tín dụng
	□ Nội dung: ▪ Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập. ▪ Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học ▪ Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học ▪ Chương 1: Tổng quan về tín dụng và thẩm định tín dụng. □ Phương pháp: ▪ Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên ▪ Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi. □ Tài liệu: ▪ Chương 1, 6 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên hiểu được kiến thức tổng quan về nghiệp vụ tín dụng, tầm quan trọng của công tác thẩm định tín dụng trong quy trình cấp tín dụng. ▪ Sinh viên nắm rõ quy trình và các nội dung cần thẩm định, biết cách thu thập thông tin để thực hiện thẩm định tín dụng
Buổi 2 (4 tiết)	Thẩm định năng lực pháp lý và năng lực quản lý điều hành của KHDN
	□ Nội dung:

- Thẩm định năng lực pháp lý
- Thẩm định năng lực quản lý điều hành
- **Phương pháp**
 - Giảng viên giảng giải theo phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình
 - Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
 - Chương 2, 7 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều.
 - Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại.
- **Kết quả mong muốn**
 - Sinh viên biết được khách hàng doanh nghiệp là ai, cách thức để thẩm định được năng lực pháp lý đối với khách hàng là doanh nghiệp để xác định khách hàng có đủ tư cách pháp lý để giao dịch tín dụng với ngân hàng hay không.
 - Biết cách thẩm định năng lực quản lý điều hành doanh nghiệp của ban lãnh đạo doanh nghiệp.

Buổi 3 (4 tiết)	Phân tích và thẩm định năng lực tài chính của KHDN
	□ Nội dung: ▪ Phân tích và thẩm định năng lực tài chính của KHDN (P1) □ Phương pháp ▪ Sinh viên thuyết trình. ▪ Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên. ▪ Sinh viên thực hành thẩm định ▪ Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi. □ Tài liệu ▪ Chương 7 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều. ▪ Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp, ThS Ngô Kim Phụng ▪ Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại. □ Kết quả mong muốn ▪ Sinh viên đọc hiểu được báo cáo tài chính. ▪ Vận dụng kiến thức về phân tích tài chính doanh nghiệp để thực hiện phân tích nội dung các báo cáo tài chính.

Buổi 4 (4 tiết)	Phân tích và thẩm định năng lực tài chính của KHDN
	□ Nội dung: ▪ Phân tích và thẩm định năng lực tài chính của KHDN (P2) □ Phương pháp ▪ Sinh viên thuyết trình. ▪ Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên. ▪ Sinh viên thực hành thẩm định ▪ Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi. □ Tài liệu ▪ Chương 7 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều. ▪ Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp, ThS Ngô Kim Phụng

- Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại.
- **Kết quả mong muốn**
- Sinh viên biết cách tính các tỷ số tài chính và từ đó đọc được ý nghĩa của các tỷ số này để kết luận về tình hình tài chính của khách hàng.

Buổi 5 (4 tiết) Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh

- **Nội dung:**
 - Thẩm định tổng quan phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng vay vốn.
- **Phương pháp**
 - Sinh viên thuyết trình
 - Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
 - Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
 - Chương 7 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều.
 - Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại
- **Kết quả mong muốn**
 - Biết được một phương án sản xuất kinh doanh để đề xuất vay vốn như thế nào.
 - Biết cách thẩm định tổng quan một phương án sản xuất kinh doanh để đề xuất cấp tín dụng

Buổi 6 (4 tiết) Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh (tt) & thẩm định dự án đầu tư

- **Nội dung:**
 - Thẩm định hiệu quả tài chính của phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng vay vốn.
 - Thẩm định tổng quan dự án đầu tư của khách hàng vay vốn.
- **Phương pháp**
 - Sinh viên thực hành thẩm định (PASXKD)
 - Sinh viên thuyết trình (DAĐT)
 - Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
 - Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
 - Chương 8 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều.
 - Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại.
- **Kết quả mong muốn**
 - Biết cách thẩm định hiệu quả tài chính của một phương án sản xuất kinh doanh để đề xuất cấp tín dụng.
 - Biết được một dự án đầu tư để đề xuất vay vốn như thế nào.

Buổi 7 (4 tiết) Thẩm định dự án đầu tư (tt)

- **Nội dung:**
 - Thẩm định hiệu quả tài chính của dự án đầu tư của khách hàng vay vốn
- **Phương pháp**

- Giảng viên giảng giải theo phương pháp hỏi đáp, phương pháp thuyết trình
- Cùng cố lại kiến thức buổi học và chương qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
- Chương 8 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều.
- Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại.
- **Kết quả mong muốn**
- Biết cách thẩm định tổng quan, thẩm định hiệu quả tài chính và rủi ro của một dự án đầu tư để đề xuất cấp tín dụng.

Buổi 8 (4 tiết) Thẩm định tài sản đảm bảo

- **Nội dung:**
- Thẩm định tài sản đảm bảo
- **Phương pháp**
- Sinh viên thuyết trình
- Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
- Chương 11 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều.
- Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại
- **Kết quả mong muốn**
- Biết được các hình thức đảm bảo tín dụng và điều kiện để một tài sản được nhận đảm bảo
- Nắm được quy trình thẩm định tài sản.

Buổi 9 (4 tiết) Thẩm định tài sản đảm bảo

- **Nội dung:**
- Thẩm định giá tài sản đảm bảo
- **Phương pháp**
- Giảng viên củng cố lại nội dung bài cũ và giảng giải bài mới.
- Sinh viên thực hành thẩm định
- Cùng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
- Chương 11 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều.
- Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại
- **Kết quả mong muốn**
- Sinh viên biết cách thẩm định giá tài sản đảm bảo bao gồm bất động sản và động sản.

Buổi 10 (4 tiết) Thẩm định khách hàng cá nhân

- **Nội dung:**
- Thẩm định khách hàng cá nhân
- **Phương pháp**
- Sinh viên thuyết trình
- Giảng viên củng cố lại nội dung, giải đáp thắc mắc của sinh viên.

- Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu**
- Chương 13 giáo trình Tín dụng và thẩm định tín dụng, TS Nguyễn Minh Kiều.
- Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại
- **Kết quả mong muốn**
- Biết được khách hàng cá nhân là ai, có những đặc điểm gì.
- Biết cách thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính, mục đích sử dụng vốn và khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân.

Buổi 11 (5 tiết) Viết tờ trình thẩm định tín dụng và Ôn tập

- **Nội dung:**
- Cách viết tờ trình thẩm định tín dụng
- Ôn tập
- **Phương pháp**
- Giảng viên giảng giải bằng phương pháp thuyết trình, trao đổi.
- Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi.
- Giải đáp thắc mắc của sinh viên về các nội dung của học phần.
- **Tài liệu**
- Tài liệu thẩm định của các ngân hàng thương mại
- **Kết quả mong muốn**
- Sinh viên biết được nguyên tắc và cách viết một tờ trình thẩm định tín dụng, các nội dung cần trình bày trong tờ trình để đề xuất cấp trên ra quyết định tín dụng.
- Sinh viên ôn lại các nội dung của học phần.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: tự luận, được sử dụng tài liệu

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Ngân hàng Trung ương - Mã học phần: 10311

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Lê Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ;
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Phan Thiết.
- ĐT: 0908161851;
- Email: lttloan@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Toán Tài chính, Thanh toán quốc tế, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Tài chính tiền tệ, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.*

7. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho người học những kiến thức vừa cụ thể vừa bao quát trong tổng thể kiến thức chuyên môn của ngành Tài chính – Ngân hàng để có thể vận dụng linh hoạt, hiệu quả trong các giao dịch với NHTW trên nhiều phương diện về tín dụng tiền tệ, thanh toán....

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

- 8.1.1. Hiểu được các chức năng; nghiệp vụ NHTW; các công cụ CSTT; mục đích, mô hình tổ chức, nội dung, phương pháp, phương thức thanh tra giám sát và kiểm soát nội bộ NHTW.
- 8.1.2. Phân tích và giải thích được các vấn đề về tiền tệ; nghiệp vụ NHTW; điều hành CSTT; nội dung, phương pháp, phương thức thanh tra giám sát và kiểm soát nội bộ NHTW.
- 8.1.3. Áp dụng kiến thức để xử lý các vấn đề về xây dựng và thực thi CSTT; quản lý vĩ mô của NHTW; điều hành CSTT ảnh hưởng đến biến động của lạm phát, lãi suất, thị trường tiền tệ thông qua các nghiệp vụ và công cụ CSTT; phương pháp, phương thức thanh tra giám sát và kiểm soát nội bộ NHTW.

8.1.4. Phân tích, đánh giá, dự báo được cơ bản các hoạt động tiền tệ, thực thi chính sách tiền tệ; vấn đề về quản lý vĩ mô, điều hành CSTT; thanh tra giám sát và kiểm soát nội bộ NHTW.

8.2. Kỹ năng:

8.2.1. Vận dụng linh hoạt và hiệu quả trong các giao dịch có liên quan đến NHTW.

8.2.2. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả năng tự nghiên cứu.

8.3. Thái độ:

8.3.1. Tích cực trong công việc.

8.3.2. Tự học để nâng cao năng lực làm việc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về: NHTW (lịch sử ra đời, chức năng, vị trí, nhiệm vụ); các nghiệp vụ của NHTW (nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ quản lý ngoại hối, nghiệp vụ thanh toán); các công cụ điều hành chính sách tiền tệ (dự trữ bắt buộc, chính sách tái cấp vốn, nghiệp vụ thị trường mở) và hoạt động thanh tra giám sát, kiểm soát nội bộ của NHTW.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (30)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	T H		
15.	Chương 1: Tổng quan về NHTW	1.1. Những vấn đề chung về NHTW. 1.2. Vai trò và chức năng của NHTW. 1.3 Mô hình tổ chức và bộ máy điều hành quản trị của NHTW.	4	2	2		12	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
16.	Chương 2: Nghiệp vụ phát hành tiền	2.1. Mục tiêu phát hành tiền của NHTW 2.2. Mô hình quản lý lưu thông tiền mặt của NHTW. 2.3 Nghiệp vụ phát hành tiền mặt của NHNN Việt Nam. 2.4 Mô hình tổ chức NHTW các nước và thực tế Việt Nam (đọc thêm).	4	2	2		12	8.1.2; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
17.	Chương 3: Hoạt động tín dụng của NHTW	3.1. Những vấn đề chung của tín dụng NHTW. 3.2. Nghiệp vụ tín dụng của NHTW.	4	2	2		12	8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1;

		3.3 Hoạt động tín dụng của NHTW các nước và thực tế Việt Nam (đọc thêm).						8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
18.	Chương 4: Nghịệp vụ quản lý ngoại hối	4.1 Những vấn đề chung về quản lý ngoại hối. 4.2. Nội dung hoạt động quản lý ngoại hối. 4.3. Chính sách quản lý ngoại hối của NHNN Việt Nam (đọc thêm).	4	2		2	12	8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
19.	Kiểm tra		2					8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
20.	Chương 5: Nghịệp vụ thanh toán	5.1 Vai trò của NHTW trong hoạt động thanh toán. 5.2 Các hình thức thanh toán trong nền kinh tế. 5.3 Nội dung nghịệp vụ thanh toán của NHTW 5.4 Hoạt động thanh toán của NHTW một số nước thế giới và thực tế Việt Nam (đọc thêm).	4	2	2		12	8.1.2; 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
21.	Chương 6: Quản lý dự trữ bắt buộc và Chính sách tái cấp vốn	6.1 Những vấn đề chung về dự trữ bắt buộc. 6.2 Quản lý dự trữ bắt buộc 6.3 Tái cấp vốn là gì? 6.4 Nội dung chính sách tái cấp vốn	4	2	2		12	8.1.3; 8.1.4; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
22.	Chương 7: Thanh tra, giám sát và kiểm soát nội bộ NHTW	8.1 Thanh tra giám sát các TCTD 8.2 Kiểm soát nội bộ NHTW 8.3 Đọc và nghiên cứu thêm.	4	2		2	12	8.1.3; 8.1.4; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và nhiều sự thay đổi như hiện nay, người học cần nắm rõ bản chất của lĩnh vực tài chính công và cách thức nhà nước sẽ can thiệp vào nền kinh tế

thông qua các chính sách công để có những quyết định đúng đắn cho doanh nghiệp cũng như lĩnh vực mà người học sẽ hoạt động.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	8	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	15
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bài thuyết trình trong 08 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS. TS. Nguyễn Đăng Dờn, “*Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương*”, NXB Đại học quốc gia TP.HCM, 2009.
- PGS.TS Nguyễn Duệ, “*Giáo trình ngân hàng trung ương*”, NXB thống kê, 2005

12.2 Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS. Lê Thị Mận, 2012, *Nghiệp vụ ngân hàng trung ương*, NXB Lao động xã hội.
- TS. Lê Vinh Danh, 2005, *Chính sách tiền tệ và sự điều tiết vĩ mô của ngân hàng trung ương*, NXB Tài chính.
- Thời báo kinh tế Việt Nam, **Kinh tế Việt Nam và thế giới**, xuất bản hàng năm.
- *Tạp chí Ngân hàng*, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- *Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng*, Học viện Ngân hàng.
- *Tạp chí Tài chính - Tiền tệ*, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- *Thời báo Ngân hàng*, NHNN Việt Nam.
- *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, Viện Kinh tế học.
- *Các kỹ yếu hội thảo Khoa Ngân hàng*, Học viện Ngân hàng, Ngành NH

Tài liệu chuyên sâu và quy định pháp lý

- Luật Ngân hàng Nhà Nước, luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn
- *Văn bản pháp qui của Ngân hàng Nhà nước*, xuất bản hàng tháng.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam <https://www.sbv.gov.vn/>
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>
- *Các tài liệu điện tử/ website* WB, IMF, ADB, BIS, NHTW các nước, các ngân hàng thương mại VN, tổng cục thống kê, ...

13. Tổ chức giảng dạy và học tập: thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về NHTW
	<u>Nội dung:</u> ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1.
	<u>Phương pháp:</u> ● Giảng giải về: <i>Những vấn đề chung của NHTW</i> ● Hướng dẫn SV đọc và nghiên cứu thêm lịch sử ra đời và phát triển của NHTW.
	<u>Tài liệu:</u>

	- Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học có kiến thức tổng quan về hệ thống các NHTW hiện đại. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Nghiệp vụ phát hành tiền
	<u>Nội dung:</u> Chương 2 <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về nội dung của chương - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Các nghiệp vụ và kênh phát hành tiền của NHTW. - Tác động của hoạt động phát hành tiền của NHTW đối với nền kinh tế. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 3: Hoạt động tín dụng của NHTW
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về nội dung của chương. - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương. - Hướng dẫn chuẩn bị cho bài thuyết trình chương 4. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Hiểu được mục đích tín dụng của NHTW đối với nền kinh tế quốc gia. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 4: Nghiệp vụ quản lý ngoại hối
	<u>Nội dung:</u> - Chương 4 <u>Phương pháp:</u> - SV thuyết trình đề tài đã được nhận. - Tổng kết và nhận xét đề tài thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website; - Slide thuyết trình. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Hoạt động mua bán và quản lý ngoại hối của NHTW trên thị trường trong nước và quốc tế. - Chính sách quản lý ngoại hối của NHNN Việt Nam. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
	<u>Nội dung:</u> - Từ chương 1-chương 4 <u>Phương pháp:</u> - Trắc nghiệm các nội dung đã học từ chương 1-4. <u>Tài liệu:</u>

	- Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website; - Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Kiểm tra chất lượng học tập giữa kỳ.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 5: Nghiệp vụ thanh toán
	<u>Nội dung:</u> Chương 5
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của Chương. - Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương. - Hướng dẫn chuẩn bị cho bài thuyết trình chương 6.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học nắm được hoạt động thanh toán của NHTW của VN và thế giới theo xu hướng mới.
	<u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo; - Bài world của đề tài thuyết trình chương 4.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 6: Quản lý dự trữ bắt buộc và Chính sách tái cấp vốn
	<u>Nội dung:</u> Chương 6.
	<u>Phương pháp:</u> - SV thuyết trình đề tài đã được nhận. - Tổng kết và nhận xét đề tài thuyết trình.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website; - Slide thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nắm được thế nào quản lý dự trữ bắt buộc, cơ chế tác động và vai trò của nó đối với an toàn của hệ thống tài chính. - Người học nắm được các Chính sách tái cấp vốn của NHTW các nước và thực tế Việt Nam
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 8: Thanh tra, giám sát và kiểm soát nội bộ NHTW
	<u>Phương pháp:</u> - Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 5; - Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; - Bài world tổng hợp của các đề tài thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Người học nắm được các kiến thức về Thanh tra giám sát các TCTD và Kiểm soát nội bộ của NHNN Việt Nam.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Trắc nghiệm

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lập mô hình tài chính - Mã học phần : 10136

2. Khoa phụ trách: Tài chính – Ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy:

3.1. Họ và tên: Lê Thị Ngọc Lan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng
- ĐT: 0903105286 ; Email: lanle1905@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính doanh nghiệp

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ, thị trường tài chính, toán tài chính.

7. Mục tiêu của học phần:

Kiến thức: Thiết lập các mô hình hỗ trợ cho việc giải quyết các vấn đề tài chính

Kỹ năng: Vận dụng được vào thực tế các phần mềm ứng dụng trong xử lý dữ liệu

Thái độ: Dự lớp đầy đủ; Nỗ lực hoàn thành các bài tập được giao, chuẩn bị bài trước khi đến lớp; Tích cực tham gia các hoạt động ở lớp. Có thái độ nghiêm túc trong học tập; Cố gắng áp dụng các kiến thức trong học tập vào thực tiễn. Thay đổi tư duy trong đối xử với khách hàng trong môi trường có nhiều mối quan hệ tác động và ràng buộc hiện nay

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

8.1.1 Trình bày được nội dung: các phương pháp định giá và các công thức tài chính. Biết cách thức vận dụng các công thức và phương pháp này vào phần mềm excel.

8.1.2 Hiểu được: Cách nhận dạng các bài toán tài chính và tầm quan trọng của mỗi

biến số trong mô hình tài chính được lập.

8.1.3 Nắm được: Cách thực hiện các bài toán tối ưu, các bài toán định giá doanh nghiệp và thẩm định dự án

8.2. Kỹ năng:

8.2.1 Kỹ năng cứng: Bước đầu có khả năng phân tích và tổng hợp dữ liệu dưới dạng đơn giản. Biết cách sử dụng biểu đồ, sơ đồ khối, mô hình toán đơn giản

8.2.2 Kỹ năng mềm: Rèn luyện và phát triển phương pháp tư duy, thể giới quan khoa học trong quá trình học tập và công tác sau này.

8.3. Thái độ:

Thái độ nghiêm túc, có ý thức, siêng năng, chăm chỉ trong học tập, ý thức được vấn đề đạo đức trong nghề nghiệp.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Năng lực tư duy phân tích đa chiều, tư duy phản biện, tích cực tự tìm hiểu, nâng cao kiến thức, thực hiện đúng trách nhiệm công dân

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp thiết lập một mô hình toán tài chính, và sử dụng phần mềm để xử lý dữ liệu. Vận dụng kiến thức từ các môn học trước để thiết lập mô hình Tài chính.

9.2. Nội dung chi tiết học phần

STT	Chương	Mục, tiểu mục	Số tiết trên lớp				TL TH	CĐR
			TC	LT	BT	TH		
1	Mô hình toán tài chính cơ bản	1. Chi phí cơ hội 2. Giá trị hiện tại ròng 3. Tỷ suất hoàn vốn nội tại	4	3		1	12	8.1.2; 8.2.1; 8.3; 8.4
2	Mô hình tối ưu hoá tuyến tính	1. Bài toán quy hoạch tuyến tính 2. Chi phí chìm & chi phí biến đổi	4	2		2	12	8.1.1, 8.1.2, 8.1.3; 8.2.1; 8.4

		3. Tối ưu hoá khi nguồn vốn bị giới hạn						
3	Mô hình tối ưu hoá phi tuyến	1. Giới thiệu mô hình tối ưu hoá phi tuyến 2. Tối ưu hoá phi tuyến qua đồ thị 3. Sử dụng Solver cho mô hình phi tuyến 4. Mô hình Portfolio 5. Mô hình quản lý hàng tồn kho EOQ	6	4		2	18	8.1.1, 8.1.2, 8.1.3; 8.2.1; 8.3; 8.4
4	Mô hình Monte Carlo	1. Thiết lập các biến ngẫu nhiên 2. Mô phỏng bằng tính thông thường 3. Mô phỏng với Crystal Ball 4. Tối ưu hoá trong điều kiện không chắc chắn	6	4		2	18	8.1.1, 8.1.2, 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3; 8.4
5	Chi phí sử dụng vốn	1. Các phép tính tài chính cơ bản 2. Chi phí sử dụng vốn 3. Các trục trặc thường gặp trong mô hình	4	2		2	12	8.1.1; 8.1.3; 8.2.1; 8.3
6	Lập mô hình kế hoạch tài chính & Định giá doanh nghiệp	1. Vận hành mô hình kế hoạch tài chính 2. Sử dụng mô hình báo cáo tài chính để định giá doanh nghiệp	4	2		2	12	8.1.1, 8.1.2, 8.1.3; 8.2.1; 8.2.2; 8.3; 8.4
7	Ôn tập		2	1		1	6	
	Tổng cộng		30	20		10	90	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc phân tích đầu tư, phân tích đánh giá hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Phương pháp giảng dạy của môn này là sử dụng bài giảng bằng Power point nhưng sinh viên vẫn phải ghi chép thêm
- Trong quá trình học sinh viên được hướng dẫn thực hành song song trên máy tính
- Trong giờ học sinh viên tuyệt đối không được nói chuyện, làm việc riêng và để điện thoại chế độ rung.
- Vào **tuần thứ 5**, sinh viên phải làm một bài kiểm tra giữa kỳ chiếm 30 % tổng số điểm.
- **Cuối học kỳ**, sinh viên sẽ có một bài thi dài 75.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	10	10
Thảo luận		
Bản thu hoạch		
Thuyết trình		
Bài tập		
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh 7 buổi trong suốt quá trình học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.
- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm thi giữa học kỳ.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn trong quá trình thi, kiểm tra;...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS Trần Ngọc Thơ, Vũ Việt Quảng “Lập mô hình tài chính”, NXB Tài chính, 2015
- TS Đỗ Thiên Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thu Hà, “Lập mô hình tài chính”, NXB Tài Chính, 2015.

12.6. Tài liệu tham khảo:

- John S. Tjia, Building Financial Model, Mc-GrawHill Finance.
- Simon Benninga, Financial Modeling, Massachusetts Institute of Technology

12.3. Tư liệu trực tuyến:

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Mô hình tài chính cơ bản
□ Nội dung: ▪ Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập. ▪ Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học ▪ Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học ▪ Chương 1: các mô hình tài chính cơ bản. □ Phương pháp: ▪ Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và làm thực hành. □ Tài liệu: ▪ Chương 5 giáo trình “Lập mô hình tài chính” TS Trần Ngọc Thor, Vũ Việt Quảng. ▪ Chương 3 giáo trình “Lập mô hình tài chính”, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thu Hà. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên nắm vững các công thức toán tài chính và cách vận dụng vào việc lập các mô hình tài chính ▪ Sinh viên có thái độ học tập đúng đắn, nghiêm túc đối với học phần này.	
Buổi 2 (4 tiết)	Mô hình tối ưu hoá tuyến tính
□ Nội dung: ▪ Bài toán quy hoạch tuyến tính ▪ Chi phí chìm & chi phí biến đổi ▪ Tối ưu hoá khi nguồn vốn bị giới hạn Phương pháp □ Phương pháp: ▪ Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên và hướng dẫn thực hành trên máy tính. ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thực hành tính toán. □ Tài liệu: ▪ Chương 2 giáo trình “Lập mô hình tài chính” TS Trần Ngọc Thor, Vũ Việt Quảng. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên biết cách lập công thức cho mô hình quy hoạch tuyến tính. ▪ Sinh viên vận dụng kiến thức để lập mô hình quy hoạch tuyến tính bằng bảng tính, và ứng dụng dựng mô hình tuyến tính trong thực tế.	

Buổi 3 (4 tiết) Mô hình tối ưu hoá phi tuyến

□ Nội dung:

- Giới thiệu mô hình tối ưu hoá phi tuyến
- Tối ưu hoá phi tuyến qua đồ thị
- Sử dụng Solver cho mô hình phi tuyến

□ Phương pháp:

- Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên và hướng dẫn thực hành trên máy tính.
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thực hành.

□ Tài liệu:

- Chương 2, 3 giáo trình “Lập mô hình tài chính” TS Trần Ngọc Thơ, Vũ Việt Quảng.

□ Kết quả mong muốn:

- Sinh viên hiểu rõ mô hình tối ưu hóa phi tuyến
- Sinh viên biết cách sử dụng công cụ solver cho các mô hình phi tuyến

Buổi 4 (4 tiết) Mô hình tối ưu hoá phi tuyến & Mô hình Monte Carlo

□ Nội dung:

- Chương 3: Mô hình Portfolio
- Mô hình quản lý hàng tồn kho EOQ
- Chương 4: Thiết lập các biến ngẫu nhiên
- Mô phỏng bằng tính thông thường

□ Phương pháp:

- Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên và hướng dẫn thực hành trên máy tính.
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thực hành trên máy tính.

□ Tài liệu:

- Chương 3,4 giáo trình “Lập mô hình tài chính” TS Trần Ngọc Thơ, Vũ Việt Quảng.

□ Kết quả mong muốn:

- Sinh viên biết cách vận dụng kiến thức về lập mô hình quy hoạch tuyến tính để thiết lập mô hình quản lý danh mục đầu tư và mô hình quản lý hàng tồn kho.
- Sinh viên thực hành thành thạo các nội dung của chương 3.
- Sinh viên biết cách thiết lập các biến ngẫu nhiên và sử dụng chúng để lập các mô hình mô phỏng với bảng tính thông thường

Buổi 5 (4 tiết) Mô hình Monte Carlo

□ Nội dung:

- Mô phỏng với Crystal Ball
- Tối ưu hoá trong điều kiện không chắc chắn
- Kiểm tra giữa kỳ

□ Phương pháp:

- Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên và hướng dẫn thực hành trên máy tính.
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thực hành trên máy tính.

□ Tài liệu:

- Chương 4 giáo trình “Lập mô hình tài chính” TS Trần Ngọc Thơ, Vũ Việt Quảng.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết cách thiết lập các biến ngẫu nhiên và sử dụng chúng để lập các mô hình mô phỏng với Crystal Ball.
 - Sinh viên biết cách phối hợp Solver với mô phỏng Monte Carlo để thiết lập danh mục đầu tư tối ưu.

Buổi 6 (4 tiết) Chi phí sử dụng vốn

- **Nội dung:**
 - Các phép tính tài chính cơ bản
 - Chi phí sử dụng vốn
 - Các trục trặc thường gặp trong mô hình
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên và hướng dẫn thực hành trên máy tính.
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thực hành.
- **Tài liệu:**
 - Chương 4, 5 giáo trình “Lập mô hình tài chính” TS Trần Ngọc Thơ, Vũ Việt Quảng.
 - Chương 4 giáo trình “Lập mô hình tài chính”, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thu Hà.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết cách sử dụng mô hình Gordon và CAPM để tính toán chi phí sử dụng vốn, nhận diện những trục trặc thường gặp trong việc sử dụng 2 mô hình này.

Buổi 7 (4 tiết) Lập mô hình kế hoạch tài chính & Định giá doanh nghiệp

- **Nội dung:**
 - Vận hành mô hình kế hoạch tài chính
 - Sử dụng mô hình báo cáo tài chính để định giá doanh nghiệp
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên diễn giải, trao đổi với sinh viên và hướng dẫn thực hành trên máy tính.
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và thực hành.
- **Tài liệu:**
 - Chương 6 giáo trình “Lập mô hình tài chính” TS Trần Ngọc Thơ, Vũ Việt Quảng.
 - Chương 5, 6 giáo trình “Lập mô hình tài chính”, TS Đỗ Thiên Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thu Hà.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết cách vận hành mô hình kế hoạch tài chính và vận dụng mô hình kế hoạch tài chính để định giá doanh nghiệp.

Buổi 8 (2 tiết) Ôn tập

- **Nội dung:**
 - Ôn tập các nội dung của học phần về lý thuyết và thực hành.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Thực hành, được sử dụng tài liệu

Phan Thiết, ngày 08 tháng 07 năm 2015

Trưởng khoa

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân tích và đầu tư chứng khoán - Mã học phần: 10416

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Lại Thanh Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Viện nghiên cứu kinh tế - Đại học kinh tế Tp.HCM
- ĐT: 0988975247 Email: thanhbinh4388@gmail.com;
- Các hướng nghiên cứu chính: Thị trường tài chính, Phân tích tài chính.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Kinh tế vĩ mô, Tài chính tiền tệ.*

7. Mục tiêu của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về lợi nhuận và rủi ro trong đầu tư chứng khoán; các nguyên tắc và phương pháp phân tích tình hình kinh tế tài chính vĩ mô, phân tích ngành, phân tích công ty...; phân tích và định giá các loại chứng khoán; phân tích kỹ thuật... Từ việc phân tích có thể quyết định đầu tư vào loại chứng khoán nào, đồng thời lập và quản lý được danh mục đầu tư có hiệu quả.

8. Chuẩn đầu ra học phần:

8.1. Kiến thức:

Trang bị cho người học những kiến thức cũng như công cụ quan trọng trong việc lựa chọn danh mục đầu tư.

8.1.1. Xác định được mối quan hệ giữa rủi ro và mức sinh lời kỳ vọng khi tiến hành đầu tư.

8.1.2. Nhưng nguyên tắc từ cơ bản đến các kỹ thuật phân tích chuyên sâu để tiến hành phân tích, lựa chọn danh mục đầu tư.

8.1.3. Phương thức xây dựng và quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả.

8.2. Kỹ năng:

8.2.1. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong việc lựa chọn, quản lý và quyết định đầu tư trên thị trường chứng khoán.

8.2.2. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả năng tự nghiên cứu.

8.3. Thái độ:

8.3.1. Tích cực trong công việc.

8.3.2. Tự học để nâng cao năng lực làm việc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 5 chương với các nội dung cơ bản cung cấp các kiến thức về phân tích kỹ thuật trong đầu tư và quản lý danh mục chứng khoán. Chương 1 sẽ cho người học những kiến thức cơ bản của nhà đầu tư khi nhận biết được mức sinh lời và các rủi ro trong đầu tư chứng khoán. Từ chương 2 đến chương 4 sẽ là các kỹ thuật phân tích với các nguyên tắc phân tích chung cũng như riêng dành cho Trái phiếu và Cổ phiếu. Và chương 5 sẽ cung cấp cho người học khả năng quản lý các danh mục đầu tư của mình một cách có hệ thống và hiệu quả.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (30)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	T H		
23.	Chương 1: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán	23.1. Mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán. 1.2. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán. 1.3. Đánh giá rủi ro và mức sinh lời kỳ vọng.	4	2	2		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
24.	Chương 2: Các nguyên tắc phân tích chứng khoán	2.1. Phân tích vĩ mô và thị trường chứng khoán 2.2. Phân tích ngành. 2.3 Phân tích công ty.	4	4	4		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
25.	Chương 3: Phân tích lựa chọn trái phiếu	3.1. Rủi ro trong đầu tư trái phiếu 3.2. Định giá trái phiếu. 3.3. Đo lường lợi suất của trái phiếu. 3.4. Lãi suất và sự biến động giá của trái phiếu.	8	4		4	20	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
26.	Chương 4: Phân tích lựa chọn cổ phiếu	4.1 Phân tích cơ bản 4.2. Phân tích kỹ thuật	8	4		4	25	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2;

							8.4.1; 8.4.2
27.	Chương 5: Quản lý danh mục đầu tư	5.1 Lý thuyết về danh mục đầu tư 5.2 Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư 5.3. Đánh giá hoạt động quản lý danh mục đầu tư	4	2	2	15	8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
28.	Ôn tập + Kiểm tra		2				

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và nhiều sự thay đổi như hiện nay, người học cần nắm rõ bản chất và các công cụ để có thể tham gia vào lĩnh vực đầu tư tài chính, nhất là thị trường chứng khoán – một xu hướng mới và phổ biến như hiện nay.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 7 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tinh huởng ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huởng.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	8	10
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bài thuyết trình trong 08 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt

buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS.TS. Bùi Kim Yến, “*Phân tích và đầu tư chứng khoán*”, Trường ĐH Kinh tế TP. HCM 2011.
- ThS. Lê Thị Mai Linh, “*Giáo trình phân tích và đầu tư chứng khoán*”, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS. Nguyễn Đăng Nam, “*Phân tích và đầu tư chứng khoán*”, Học viện Tài chính.
- Các tạp chí kinh tế Việt Nam và thế giới.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- o Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- o Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- o Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập: thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán
	Nội dung: • Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; • Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; • Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; • Chương 1.
	Phương pháp: • Giảng giải những vấn đề cốt lõi trước khi bắt đầu lựa chọn đầu tư; • Hướng dẫn SV giải các câu hỏi thảo luận của chương.
	Tài liệu: • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	Kết quả mong muốn: • Người học nhận định mối quan hệ giữa rủi ro và mức sinh lời kỳ vọng đối với các công ty hiện đang được niêm yết tại sàn CK VN như thế nào?
	Tự học: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Các nguyên tắc phân tích chứng khoán
	Nội dung: Chương 2
	Phương pháp:

	• Giảng giải về nội dung của chương • Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học được trang bị kiến thức từ lý thuyết và áp dụng các nguyên tắc chung trong kỹ thuật phân tích đầu tư, từ phân tích vĩ mô thị trường đến phân tích ngành, doanh nghiệp khi lựa chọn danh mục đầu tư.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 3: Phân tích lựa chọn trái phiếu (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 (phần 1)
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải về nội dung của chương • Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành phần 1 của chương.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học được trang bị các kiến thức về rủi ro khi đầu tư trái phiếu và cách thức để định giá cũng như đo lường lợi suất của trái phiếu.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (5 tiết)	Chương 3: Phân tích lựa chọn trái phiếu (P2)
	Kiểm tra (1 tiết)
	<u>Nội dung:</u> • Chương 3 (phần 2); • Từ chương 1-3.
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải về nội dung của chương; • Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành phần 2 của chương. • Kiểm tra dưới hình thức bài tập thực hành các kiến thức từ chương 1 – chương 3.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học tính được lãi suất và sự biến động giá của trái phiếu. • Đánh giá kết quả giữa học phần.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 4: Phân tích lựa chọn cổ phiếu (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (P1)
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung phần 1 - Chương 4; • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học thực hiện được các phân tích cơ bản đối với đầu tư lựa chọn cổ phiếu.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.

Buổi 6 (4 tiết)	Chương 4: Phân tích lựa chọn cổ phiếu (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (P2)
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải nội dung phần 2 – chương 4; • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học thực hiện được các phân tích kỹ thuật đối với đầu tư lựa chọn cổ phiếu.
	<u>Tự học:</u> • Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 7 (5 tiết)	Chương 5: Quản lý danh mục đầu tư Ôn tập
	<u>Nội dung:</u> • Chương 5; • Từ chương 1 – chương 5.
	<u>Phương pháp:</u> • Giảng giải các nội dung của Chương 5; • Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 5; • Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> • Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. • Bài world tổng hợp của các đề tài thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> • Người học trình bày được cách thức quản lý một danh mục đầu tư hỗn hợp? • Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường

- Hình thức thi: Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Ngân hàng thương mại thực hành - Mã học phần: 10145

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên giảng viên giảng dạy: Lê Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Phan Thiết
- ĐT: 0908161851
- Email: lttloan@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh toán quốc tế, Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Quản trị NHTM.

7. Mục tiêu của học phần:

Giới thiệu lý thuyết các nghiệp vụ NHTM và việc áp dụng lý thuyết vào trong thực tế hoạt động kinh doanh của NHTM. Lựa chọn một số nghiệp vụ đơn giản nhất cho Sinh viên thực tập để làm quen với hoạt động của Ngân hàng.

8. Chuẩn đầu ra học phần:

8.1. Kiến thức:

8.1.1. Cung cấp các kiến thức và cách vận hành của các nghiệp vụ ngân hàng cơ bản trên phần mềm mô phỏng.

8.1.2. Các kiến thức về kỹ năng bán hàng như: giao tiếp phi ngôn ngữ, các lắng nghe và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp trong kinh doanh.

8.2 Kỹ năng:

8.2.1. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong các hoạt động thực tế của từng nghiệp vụ, bộ phận chuyên môn trong công tác ngân hàng.

8.2.2. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả năng tự nghiên cứu.

8.3 Thái độ:

8.3.1. Tích cực trong công việc.

8.3.2. Tự học để nâng cao năng lực làm việc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.1. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.2. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Xuyên suốt học phần sẽ tập trung giới thiệu sự hình thành, phát triển của hệ thống Ngân hàng TM tại Việt Nam; Giới thiệu cơ cấu tổ chức của một Ngân hàng TM, trong đó phân tích kỹ các chức danh trong cơ cấu tổ chức. Việc giới thiệu kiến thức này nhằm mục tiêu giúp Sinh viên tự đánh giá bản thân mình xem phù hợp với chức danh công việc nào trong một NHTM.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (30)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	T H		
29.	Chương 1: Tổng quan về hoạt động của Ngân hàng Thương mại	1.1. Hình thành, phát triển của hệ thống Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam. 1.2. Chức năng, cơ cấu tổ chức, hoạt động của NHTM	4	2	2		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
30.	Chương 2: Nghịệp vụ Huy động vốn	2.1. Huy động tiền gửi 2.2 Phát hành chứng từ có giá	8	4	4		20	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
31.	Chương 3: Nghịệp vụ cấp tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp	3.1. Những vấn đề cơ bản trong hoạt động tín dụng của NHTM 3.2. Nghịệp vụ cho vay KHDN 3.3 Phân tích tín dụng và quyết định cho vay 3.4 Thẩm định tín dụng, cho vay trung dài hạn 3.5 Nghịệp vụ bao thanh toán 3.6 Nghịệp vụ bảo lãnh	8	4		4	15	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
32.	Chương 4: Nghịệp vụ quản trị rủi ro	4.1 Nhận dạng các loại rủi ro. 4.2. Nghịệp vụ quản lý rủi ro tín dụng. 4.3. Nghịệp vụ quản lý rủi ro lãi suất.	4	2		2	20	8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1;

								8.4.2
33.	Chương 5: Các nghiệp vụ khác	5.1 Nghiệp vụ ngân hàng dành cho Khách hàng cá nhân. 5.2 Nghiệp vụ Ngân hàng điện tử.	4	2		2	20	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
34.	Ôn tập		2					

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Qua học phần này, sinh viên có thể nắm vững các kiến thức như khái niệm, bản chất, chức năng, vai trò, mục tiêu... của tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp. Sinh viên có thể hiểu được lý thuyết giá trị thời gian của dòng tiền, mối tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận; định giá chứng khoán; những kiến thức cơ bản về các loại nguồn vốn, chi phí sử dụng của từng nguồn vốn, các kỹ thuật phân tích và ra quyết định đầu tư tài sản dài hạn.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tinh huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	8	10
Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bài thuyết trình trong 08 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt

buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Nghệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Thống kê 2009.
- TS. Lê Thị Mận, “*Nghệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB lao động – xã hội, 2010.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Bài tập và bài giải nghiệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Lao động xã hội 2009.
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Dờn, “*Nghệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Thống kê 2008.
- GS.TS. Lê Văn Tư, “*Nghệp vụ ngân hàng quốc tế*”, NXB Thanh Niên, 2009.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam <https://www.sbv.gov.vn/>
- Website của các NHTM Việt Nam
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập: thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về hoạt động của NHTM
	<u>Nội dung:</u> ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1. <u>Phương pháp:</u> ● Dựa trên kiến thức của môn Nghiệp vụ NHTM, hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương 1. <u>Tài liệu:</u> ● Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> ● Người học phân loại và nhận định đúng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong ngân hàng, miêu tả được vị trí công việc cụ thể của từng bộ phận nghiệp vụ. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.

Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Nghiệp vụ Huy động vốn (phần 1) <u>Nội dung:</u> - Chương 2 (P1) <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về nội dung của chương 2 (phần 1) - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho phần thuyết trình của chương. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nắm được các kiến thức cơ bản và cách thức huy động vốn của NHTM trên thực tế, các hồ sơ cần thiết khi thực hiện thủ tục giao dịch với khách hàng. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 2: Nghiệp vụ Huy động vốn (phần 2) <u>Nội dung:</u> Chương 2 (Thuyết trình) <u>Phương pháp:</u> - Sinh viên thuyết trình theo đề tài đã chuẩn bị; - Tổng hợp và nhận xét bài thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; Website - Slide thuyết trình. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học thực hành kỹ năng giao dịch với khách hàng trên thực tế. <u>Tự học:</u> - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo. - Hoàn thành bản world của bài thuyết trình.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ cấp tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp (P1) <u>Nội dung:</u> Chương 3 (phần 1) <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của Chương, - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho phần thuyết trình của Chương 3. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nắm lại các kiến thức về thủ tục cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp; - Thực hành cách tính lãi vay cho khách hàng theo các hình thức cấp tín dụng khác nha. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (4 tiết)	Chương 3: Nghiệp vụ cấp tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp (P2) <u>Nội dung:</u> Chương 3 (Thuyết trình) <u>Phương pháp:</u> - Sinh viên thuyết trình theo đề tài đã chuẩn bị; - Tổng hợp và nhận xét bài thuyết trình. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; Website - Slide thuyết trình.

Buổi 6 (4 tiết)	<u>Kết quả mong muốn:</u>
	• Người học thực hành kỹ năng giao dịch với khách hàng trên thực tế.
	<u>Tự học:</u>
	• Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo. • Hoàn thành bản world của bài thuyết trình.
	Chương 4: Nghiệp vụ quản trị rủi ro
	<u>Nội dung:</u> Chương 4
	<u>Phương pháp:</u>
Buổi 7 (4 tiết)	• Giảng giải các nội dung của chương • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4.
	<u>Kết quả mong muốn:</u>
	• Người học biết đánh giá các chỉ số tài chính liên quan đến các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của NHTM
	<u>Tài liệu:</u>
	• Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; Website
	<u>Tự học:</u>
	• Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 8 (2 tiết)	Chương 5: Các nghiệp vụ khác
	<u>Nội dung:</u> Chương 5.
	<u>Phương pháp:</u>
	• Giảng giải các nội dung của chương • Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương.
	<u>Kết quả mong muốn:</u>
	• Người học nắm các kiến thức và kỹ năng trong các nghiệp vụ khác của NHTM.
	<u>Tài liệu:</u>
Buổi 8 (2 tiết)	• Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu tham khảo theo yêu cầu; Website
	<u>Tự học:</u>
	• Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
	Ôn tập
	<u>Nội dung:</u>
	• Từ chương 1 – chương 5
	<u>Phương pháp:</u>
Buổi 8 (2 tiết)	• Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 5; • Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u>
	• Slide bài giảng, Giáo trình và tài liệu theo yêu cầu; Website. • Slide và Bài world tổng hợp của các đề tài thuyết trình.
	<u>Kết quả mong muốn:</u>
	• Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Marketing ngân hàng - Mã học phần: 10368

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy: Lâm Ngọc Điệp

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Phan Thiết
- ĐT: 0983899193;
- Email: lndiep@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị học, marketing.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Marketing căn bản, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.*

7. Mục tiêu của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức phân tích, nghiên cứu, lựa chọn thị trường mục tiêu, chiến lược marketing cho ngân hàng; giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức về marketing trong lĩnh vực ngân hàng; giúp sinh viên có ý thức hơn trong việc tiếp xúc, đối xử với khách hàng trong môi trường đầy cạnh tranh.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

□ Kiến thức:

1. Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản trong marketing ngân hàng dựa trên kiến thức nền tảng của học phần marketing căn bản và nghiệp vụ ngân hàng thương mại;
2. Sinh viên biết cách xây dựng chiến lược marketing cho ngân hàng từ phân khúc thị trường, nghiên cứu thị trường đến chiến lược 4P;
3. Sinh viên biết cách quản trị hoạt động marketing trong ngân hàng;

□ Kỹ năng:

4. Kỹ năng nhận biết khách hàng và phân khúc thị trường, kỹ năng xây dựng chiến lược marketing cho ngân hàng;
5. Rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng thảo luận và trình bày quan điểm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập;

□ **Thái độ:**

6. Thái độ học tập nghiêm túc;
7. Thái độ cầu tiến, hợp tác và dân chủ khi làm việc nhóm.

□ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

8. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;
9. Khả năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến học phần.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Marketing ngân hàng là một học phần rất thú vị và hấp dẫn. Từ kiến thức về marketing căn bản và các nghiệp vụ ngân hàng thương mại đã được học, sinh viên sẽ được vận dụng vào việc xây dựng và quản lý chiến lược marketing cho ngân hàng. Học phần giúp sinh viên hình thành thái độ đúng đắn khi tiếp xúc và đối xử với khách hàng.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (45)				TL TH	CĐR
			TC	LT	BT	TH		
1	MARKETING TRONG KINH DOANH NGÂN HÀNG	1. Dịch vụ và marketing dịch vụ 2. Hoạt động kinh doanh của ngân hàng 3. Marketing và ngân hàng 4. Khác biệt giữa marketing dịch vụ, marketing công nghiệp, và marketing ngân hàng 5. Ứng dụng marketing trong hoạt động kinh doanh ngân hàng	4	4			16	
2	KHÁCH HÀNG CỦA NGÂN HÀNG	1. Yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu dịch vụ khách hàng 2. Đặc trưng của dịch vụ ngân hàng và hành vi khách hàng 3. Nhu cầu tài chính và động cơ của khách hàng khi sử dụng dịch vụ 4. Quá trình quyết định sử dụng dịch vụ tài chính 5. Mô hình hành vi sử dụng dịch vụ tài chính 6. Sự lựa chọn của khách hàng	4	4			16	

3	CHIẾN LƯỢC MARKETING	1. Chiến lược và chiến thuật 2. Chiến lược marketing 3. Mục tiêu kinh doanh và chiến lược kinh doanh 4. Chiến lược cạnh tranh 5. Chiến lược tăng trưởng 6. Lợi thế cạnh tranh 7. Chiến lược kinh doanh và chiến lược marketing	4	3		1	12	
4.	NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG & PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG	1. Những vấn đề chung 2. Quá trình nghiên cứu marketing 3. Một số lưu ý khi thực hiện nghiên cứu thị trường 4. Cơ sở của việc phân khúc thị trường 5. Các yêu cầu của phân khúc thị trường hiệu quả 6. Phương pháp phân khúc thị trường	4	3		1	12	
5.	CHIẾN LƯỢC 4P	1. Quản lý và phát triển sản phẩm 2. Định giá sản phẩm 3. Phân phối sản phẩm 4. Xúc tiến truyền thông	8	6		2	24	
6.	QUẢN TRỊ MARKETING NGÂN HÀNG	1. Hoạch định marketing 2. Kế hoạch và chương trình marketing 3. Tổ chức thực hiện marketing 4. Kiểm tra hoạt động marketing	4	3		1	16	
7.	Ôn tập + Kiểm tra		2		2			
	Tổng cộng		30	23	2	5	90	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng chiến lược marketing cho Ngân hàng.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, các nhóm tự hình thành và phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.
- Các nhóm sẽ được mời bất chợt trình bày trước lớp khi có yêu cầu theo nội dung thực hành từng buổi học.
- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)
- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.
- **Nội quy lớp học:**
- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp	11	10
Thảo luận nhóm	1	15
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ điểm danh 7 buổi trong suốt quá trình học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.
- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm thi giữa học kỳ.
- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn trong quá trình thi, kiểm tra;...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- TS. Trịnh Quốc Trung & ThS. Nguyễn Văn Sáu & ThS. Trần Hoàng Mai, “*Marketing ngân hàng*”, NXB Lao động xã hội, 2014
- PGS.TS. Trương Quang Thông, “*Giáo trình marketing ngân hàng*”, NXB Kinh tế TP HCM, 2012.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Thống kê 2009.
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Dờn, “*Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*”, NXB Thống kê 2008.
- TS. Ngô Thị Thu (chủ biên), “*Giáo trình Marketing căn bản*”, Trường Đại Học Tài Chính Marketing - NXB Lao Động- Xã Hội, 2011.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Website của các NHTM Việt Nam.

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Marketing trong kinh doanh ngân hàng
	□ Nội dung: ▪ Giới thiệu về môn học, nội dung môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập. ▪ Nêu các phương pháp giảng dạy đối với môn học ▪ Kết quả mong muốn: đạt được cái gì trong chuẩn đầu ra của môn học ▪ Chương 1: Marketing trong kinh doanh ngân hàng. □ Phương pháp: ▪ Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và đặt câu hỏi trao đổi. ▪ Tổng kết nội dung buổi học qua các câu hỏi. □ Tài liệu: ▪ Chương 1 giáo trình “<i>Marketing ngân hàng</i>”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg. ▪ Chương 1 giáo trình “<i>Marketing ngân hàng</i>”, PGS.TS Trương Quang Thông. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên phân biệt được marketing dịch vụ, marketing công nghiệp và marketing ngân hàng. ▪ Sinh viên biết cách ứng dụng marketing trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng. ▪ Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của học phần này trong công việc tương lai để có ý thức học tập đúng đắn.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Khách hàng của ngân hàng
	□ Nội dung: ▪ Chương 2: Khách hàng ngân hàng. □ Phương pháp: ▪ Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên. ▪ Sinh viên nghe giảng lý thuyết và đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên ▪ Tổng kết nội dung buổi học qua các câu hỏi. □ Tài liệu: ▪ Chương 2 giáo trình “<i>Marketing ngân hàng</i>”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg. ▪ Chương 2 giáo trình “<i>Marketing ngân hàng</i>”, PGS.TS Trương Quang Thông. □ Kết quả mong muốn: ▪ Sinh viên hiểu được khách hàng của ngân hàng là ai, nhu cầu của họ là gì. ▪ Sinh viên xác định được hành vi sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng, các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của khách hàng. ▪ Sinh viên có tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu vấn đề.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 3: Chiến lược Marketing của ngân hàng

□ **Nội dung:**

- Chương 3: Chiến lược marketing ngân hàng.

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên, hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên, thảo luận nhóm và trình bày kết quả trước lớp.
- Tổng kết nội dung buổi học qua các câu hỏi.

□ **Tài liệu:**

- Chương 3 giáo trình “Marketing ngân hàng”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg.
- Chương 6 giáo trình “Marketing ngân hàng”, PGS.TS Trương Quang Thông.

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên hiểu được các khái niệm chiến lược và chiến thuật.
- Sinh viên xác định được mục tiêu và chiến lược kinh doanh của ngân hàng để xác định chiến lược marketing của ngân hàng để cạnh tranh với các đối thủ.
- Sinh viên có kỹ năng suy luận, thảo luận nhóm và trình bày quan điểm.

Buổi 4 (4 tiết) Chương 4: Nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường

□ **Nội dung:**

- Chương 4: Nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường.

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên, hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm
- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên, thảo luận nhóm và trình bày kết quả trước lớp.
- Tổng kết nội dung buổi học qua các câu hỏi.

□ **Tài liệu:**

- Chương 4,5 giáo trình “Marketing ngân hàng”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg.
- Chương 2 giáo trình “Marketing ngân hàng”, PGS.TS Trương Quang Thông.

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên biết cách ứng dụng kiến thức nghiên cứu thị trường vào hoạt động của ngân hàng.
- Sinh viên phân khúc được thị trường của ngân hàng (thị trường cá nhân và thị trường tổ chức), xác định được thị trường mục tiêu và chiến lược cho ngân hàng.
- Sinh viên có kỹ năng suy luận, tư duy, thảo luận nhóm và trình bày quan điểm.

Buổi 5 (4 tiết) Chương 5: Chiến lược 4P

□ **Nội dung:**

- Chương 5: Chiến lược 4P (P1): Quản lý và phát triển sản phẩm, Định giá sản phẩm.

□ **Phương pháp:**

- Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên, hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm

- Sinh viên nghe giảng lý thuyết và đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên, thảo luận nhóm và trình bày kết quả trước lớp.
- Tổng kết nội dung buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu:**
 - Chương 6,7 giáo trình “Marketing ngân hàng”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg.
 - Chương 3,4 giáo trình “Marketing ngân hàng”, PGS.TS Trương Quang Thông.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết cách quản lý sản phẩm hiện có và phát triển sản phẩm mới cho ngân hàng.
 - Sinh viên hiểu được xu hướng định giá trong ngành ngân hàng để đưa ra chiến lược giá cho ngân hàng.
 - Sinh viên có kỹ năng suy luận, tư duy, thảo luận nhóm và trình bày quan điểm.

Buổi 6 (4 tiết) Chương 5: Chiến lược 4P

- **Nội dung:**
 - Chương 5: Chiến lược 4P (P2): Phân phối sản phẩm và xúc tiến truyền thông
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên, hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên, thảo luận nhóm và trình bày kết quả trước lớp.
 - Tổng kết nội dung buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu:**
 - Chương 8, 9 giáo trình “Marketing ngân hàng”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg.
 - Chương 5 giáo trình “Marketing ngân hàng”, PGS.TS Trương Quang Thông.
- **Kết quả mong muốn:**
 - Sinh viên biết cách thiết lập kênh phân phối cho các sản phẩm của ngân hàng.
 - Sinh viên biết cách truyền thông, xây dựng thương hiệu và hình ảnh cho ngân hàng.
 - Sinh viên có kỹ năng suy luận, tư duy, thảo luận nhóm và trình bày quan điểm.

Buổi 7 (4 tiết) Chương 6: Quản trị marketing ngân hàng

- **Nội dung:**
 - Chương 6: Quản trị marketing ngân hàng
- **Phương pháp:**
 - Giảng viên thuyết giảng, trao đổi với sinh viên, hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm
 - Sinh viên nghe giảng lý thuyết và đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên, thảo luận nhóm và trình bày kết quả trước lớp.
 - Tổng kết nội dung buổi học qua các câu hỏi.
- **Tài liệu:**
 - Chương 12 giáo trình “Marketing ngân hàng”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg.

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên biết cách hoạch định chiến lược marketing, tổ chức thực hiện kiểm tra và cải tiến chiến lược marketing cho phù hợp với từng giai đoạn của ngân hàng.
- Sinh viên có kỹ năng suy luận, tư duy, thảo luận nhóm và trình bày quan điểm.

Buổi 8 (2 tiết) Kiểm tra và ôn tập

□ **Nội dung:**

- Kiểm tra lấy điểm giữa kỳ (1 tiết)
- Ôn tập nội dung học phần (1 tiết)

□ **Phương pháp:**

- Sinh viên làm bài kiểm tra.
- Giảng viên ôn lại nội dung học phần cho sinh viên

□ **Tài liệu:**

- Giáo trình “*Marketing ngân hàng*”, TS Trịnh Quốc Trung và đtg.
- Giáo trình “*Marketing ngân hàng*”, PGS.TS Trương Quang Thông

□ **Kết quả mong muốn:**

- Sinh viên làm bài kiểm tra đạt kết quả tốt
- Sinh viên ôn tập lại nội dung học phần một cách hiệu quả.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- **Thời gian:** Theo lịch thi chung của trường
- **Hình thức thi:** Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 5 năm 2015
Trưởng khoa

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính công - Mã học phần: 10206

2. Khoa phụ trách: Tài chính – ngân hàng

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy: Lưu Quốc Phong

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ;
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Phan Thiết.
- ĐT: 0933061111
- Email: khoatcnh@upt.edu.vn;
- Các hướng nghiên cứu chính: Lập và thẩm định dự án, Mô hình tài chính.

4. Số tín chỉ: 2

5. Phân bổ thời gian (tiết): 30 tiết

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 90 tiết

6. Học phần tiên quyết: *Kinh tế vĩ mô, Tài chính tiền tệ.*

7. Mục tiêu của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về vai trò và quy mô của khu vực công; huy động nguồn lực công cho mục tiêu phát triển bền vững nền kinh tế; chính sách chi tiêu nhà nước, bao gồm xem xét nội dung, phạm vi và tác động thu, chi NSNN các cấp chính quyền; sự phân cấp ngân sách và mối quan hệ ngân sách giữa chính quyền các cấp; các trạng thái cân đối ngân sách và biện pháp tài trợ thâm hụt.

8. Chuẩn đầu ra học phần: Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được, chuẩn đầu ra học phần/ mục tiêu cụ thể.

8.1. Kiến thức:

Khi nghiên cứu về những vấn đề của kinh tế học trong việc phân bổ nguồn nhân lực của khu vực công cần chú ý đến các yếu tố sau:

- 8.1.4. Xác định các hoạt động mà khu vực công có thể tham gia và cách thức tổ chức các hoạt động đó.
- 8.1.5. Dự đoán và tiên liệu các tác động hay hậu quả các hoạt động của chính phủ có thể gây ra cho nền kinh tế và khu vực tư nhân.
- 8.1.6. Đánh giá các kịch bản của chính sách công. Có thể dựa vào phương pháp thực chứng hay phương pháp chuẩn tắc.

8.2. Kỹ năng:

8.2.3. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong việc điều hành và đánh giá tác động của các chính sách công đối với nền kinh tế.

8.2.4. Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả năng tự nghiên cứu.

8.3. Thái độ:

8.3.3. Tích cực trong công việc.

8.3.4. Tự học để nâng cao năng lực làm việc.

8.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

8.4.3. Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề nghiên cứu;

8.4.4. Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc nhóm.

9. Nội dung học phần:

9.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên khối ngành kinh tế nhưng kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính công trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập. Trong đó, các nền tảng khoa học được xây dựng dựa trên các nghiên cứu lựa chọn hành vi can thiệp của Chính phủ trong điều kiện giới hạn nguồn lực.

9.2. Nội dung học phần

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết (30)				TL TH	CDR
			TC	LT	BT	T H		
35.	Chương 1: Khu vực công và tài chính công	1.1. Khu vực công. 1.2. Tài chính công và vai trò của Chính phủ. 1.3 Sự phát triển của tài chính công. 1.4 Bản chất và chức năng của tài chính công	4	2	2		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
36.	Chương 2: Hàng hóa công và chi tiêu công	2.1. Hàng hóa công 2.2. Cung cấp hàng hóa công tối ưu. 2.3 Chi tiêu công.	4	4	4		15	8.1.1; 8.2.1; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
37.	Chương 3: Phân tích lợi ích chi phí dự án công	3.1. Khái niệm phương pháp phân tích chi phí – lợi ích. 3.2. Nhữn vấn đề cơ bản trong phân tích chi phí – lợi ích. 3.3 Phân tích chi phí – lợi ích.	8	4	4		15	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
38.	Kiểm tra		2					8.1.1; 8.1.2; 8.2.1;

								8.2.2; 8.3.1; 8.4.1;
39.	Chương 4: Thuế, sự phân phối thu nhập và hiệu quả kinh tế	4.1 Tổng quan về thuế. 4.2. Sự phân phối thu nhập. 4.3. Hiệu quả kinh tế.	6	4		4	25	8.1.1; 8.1.2; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2
40.	Chương 5: Ngân sách NN và tài trợ bội chi Ngân sách	5.1 Ngân sách nhà nước. 5.2 Tài trợ bội chi ngân sách.	6	4		4	20	8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.3.1; 8.3.2; 8.4.1; 8.4.2

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và nhiều sự thay đổi như hiện nay, người học cần nắm rõ bản chất của lĩnh vực tài chính công và cách thức nhà nước sẽ can thiệp vào nền kinh tế thông qua các chính sách công để có những quyết định đúng đắn cho doanh nghiệp cũng như lĩnh vực mà người học sẽ hoạt động.

- **Phần lý thuyết:** được giảng dạy trên lớp 8 buổi. Những thắc mắc, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

- **Phần thực hành:** được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau:

- Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập, chuẩn bị tình huống ở nhà trước khi vào lớp theo lịch học.

- Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

- Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

- **Phương pháp giảng dạy** ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

- **Nội quy lớp học:**

- Trong quá trình học, Sinh viên áp dụng thảo luận theo cặp đôi, thuyết trình, đóng kịch tình huống.

- Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

11. Phương pháp đánh giá học phần:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp + bài tập	8	10

Thuyết trình + Bản thu hoạch	1	15
Thi giữa học kỳ	1	15
Thi cuối học kỳ	1	60
		Tổng: 100%

- Giảng viên sẽ không điểm danh từng buổi học mà sẽ điểm danh thông qua các bài tập làm tại lớp và bài thuyết trình trong 08 buổi học. Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 1 điểm trong cột điểm chuyên cần. Sinh viên **đi học trễ 15 phút** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó. **Điểm chuyên cần** (10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

- **Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:** Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ)

- Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một tình huống hoặc làm bài tập, **toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm** nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

- **Có hành động gian dối:** Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn...) thì sẽ bị điểm 0.

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính:

- PGS. TS. Sử Đình Thành, “*Lý thuyết Tài chính công*”, NXB Đại học quốc gia TP.HCM, 2010.
- TS. Dương Thị Bình Minh, “*Tài chính công*”, Nhà xuất bản Tài chính 2005.

12.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Ngọc Hùng, “*Quản lý NSNN*”, Nhà xuất bản Thống Kê 2009.
- TS. Lê Chi Mai, “*Phân cấp ngân sách cho chính quyền địa phương, thực trạng và giải pháp*”, NXB Chính trị quốc gia 2006.
- TS. Dương Thị Bình Minh, “*Quản lý chi tiêu công ở Việt Nam, thực trạng và giải pháp*”, NXB Tài chính 2005.

12.3. Tư liệu trực tuyến:

- Chính phủ <http://www.chinhphu.vn>
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam <https://www.sbv.gov.vn/>
- Bộ kế hoạch và Đầu tư: <http://www.mpi.gov.vn/>
- Bộ Tài chính <http://www.mof.gov.vn>

13. Tổ chức giảng dạy và học tập: thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi 1 (4 tiết)	Chương 1: Khu vực công và tài chính công
	Nội dung: ● Giới thiệu ngắn nội dung, yêu cầu và mục đích môn học; ● Nêu các phương pháp giảng dạy và đánh giá của môn học; ● Giới thiệu tài liệu chính và tham khảo; ● Chương 1.
	Phương pháp:

	- Giảng giải về: <i>Những vấn đề chung của Tài chính công và vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế xã hội.</i> - Hướng dẫn SV giải các câu hỏi thảo luận của chương. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học nhận định được thể nào là khu vực công và vai trò của nó đối với nền kinh tế VN. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 2 (4 tiết)	Chương 2: Hàng hóa công và chi tiêu công
	<u>Nội dung:</u> Chương 2 <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về nội dung của chương - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành của chương. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Định nghĩa được hàng hóa công và xác định mức cung cấp hàng hóa tối ưu. - Liệu Chính phủ có nên tham gia vào cung cấp hàng hóa công hay không và nếu có thì nên quản lý theo phương thức nào là hiệu quả nhất. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 3 (4 tiết)	Chương 3: Phân tích lợi ích chi phí dự án công (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 (Lý thuyết) <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về nội dung của chương - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành phần 2 của chương. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học được trang bị các kiến thức cho việc phân tích các dự án công. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 4 (4 tiết)	Chương 3: Phân tích lợi ích chi phí dự án công (P2)
	<u>Nội dung:</u> Chương 3 (Thực hành) <u>Phương pháp:</u> - Giảng giải về nội dung của chương; - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập thực hành phần 2 của chương. <u>Tài liệu:</u> - Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website. <u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học thực hiện được phân tích cho 01 dự án công. <u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 5 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ
	<u>Nội dung:</u> Từ chương 1 - chương 3 <u>Phương pháp:</u> Làm bài kiểm tra trắc nghiệm

	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> Đánh giá tình hình học tập giữa khóa.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 6 (4 tiết)	Chương 4: Thuế, sự phân phối thu nhập và hiệu quả kinh tế (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (P1)
	<u>Phương pháp:</u> - Giảng giải các nội dung của Chương; - Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> - Người học đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thuế đối với ngân sách quốc gia và nền kinh tế. - Lý thuyết chuẩn tắc giúp xây dựng nên hệ thống thuế tốt mà các CP đang quan tâm trong việc cải cách chính sách thuế.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 7 (4 tiết)	Chương 4: Thuế, sự phân phối thu nhập và hiệu quả kinh tế (P2) Chương 5: Ngân sách NN và tài trợ bội chi Ngân sách (P1)
	<u>Nội dung:</u> Chương 4 (P2) Chương 5 (P1)
	<u>Phương pháp:</u> - Hướng dẫn sinh viên giải các bài tập thực hành của Chương 4. - Giảng giải các nội dung của Chương 5.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.
	<u>Kết quả mong muốn:</u> - Đi từ mô hình cân bằng cục bộ đến mô hình cân bằng tổng thể để xem xét tác động của thuế; Hành vi của người chịu thuế trước các chính sách thuế của Chính phủ. - Người học nắm được thế nào là bội chi ngân sách và cách đo lường.
	<u>Tự học:</u> Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.
Buổi 8 (4 tiết)	Chương 5: Ngân sách NN và tài trợ bội chi Ngân sách (P2) Ôn tập
	<u>Nội dung:</u> Chương 5 (P2) Ôn tập từ chương 1-5
	<u>Phương pháp:</u> - SV thuyết trình đề tài đã được nhận. - Tổng kết và nhận xét đề tài thuyết trình. - Trình chiếu và tóm tắt các nội dung của từ Chương 1 – Chương 5; - Giải đáp cho sinh viên các bài tập thực hành.
	<u>Tài liệu:</u> Slide bài giảng và Giáo trình theo yêu cầu; Website.

● Slide thuyết trình. ● Bài world tổng hợp của các đề tài thuyết trình.
<u>Kết quả mong muốn:</u> ● Người học trình bày được việc bội chi ngân sách địa phương ảnh hưởng đến khu vực mình đang sinh sống như thế nào? ● Hệ thống lại kiến thức và giải đáp các thắc mắc của người học để chuẩn bị cho thi cuối kỳ
<u>Tự học:</u> ● Chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho buổi học tiếp theo.

15. THI KẾT THÚC HỌC PHẦN:

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2015
Trưởng khoa